





Lời nói đầu

Trên con đường tiến tới thành công, khó khăn, trắc trở thậm chí thất bại là điều khó tránh khỏi.

Lúc đó nếu chỉ dựa vào nhiệt tình, hăng hái chủ quan thì không thể đạt tới thành công, bởi vì bạn đang gặp khó khăn trắc trở vượt quá năng lực xử lý của bạn. Chỉ có một con đường duy nhất là bạn phải dựa vào sức

lực, tài năng, trí tuệ của người khác mới có thể khắc phục được khó khăn, giành thắng lợi một phần hoặc hoàn toàn.

Rất nhiều người khi gặp khó thì oán trời trách người, chờ đợi tình hình thay đổi. Tâm lý chờ đợi tiêu cực bị động này thường không có kết quả. Tốt nhất bạn phải tìm chỗ dựa mà bạn có thể nhờ cậy được. Trong cuộc đời bạn, bạn có thể không hiểu được thuyết tương đối, không giải được định lý Fermat $x^n + y^n = z^n$, song bạn nhất định phải hiểu được một chân lý đơn giản sau đây: Thành công của bạn là kết quả cố gắng của rất nhiều người, thậm chí nhiều thế hệ mà bạn là người gặt hái. Người đời thường nói thành công hay thất bại trong công việc là ở ngay trong con người chúng ta. Có nhiều người khi mới bắt đầu vừa gặp khó khăn hoặc thất bại đã ngã lòng. Họ không hiểu rằng: không có đau khổ thì không có hạnh phúc, không có thất bại thì không có thành công. Khi bạn thành công rồi thì bạn vẫn phải hiểu rằng thành công hôm nay có thể dẫn đến thất bại ngày mai, thành công mặt này thì có thể thất bại mặt khác. Khi bạn thành công tức là có ít nhất một người sẽ thất bại, sự thành công của bạn đã làm mất cơ hội và điều kiện của nhiều người khác thành công. Điều này không có nghĩa là bạn không nên cố gắng để đạt thành công mà chỉ mong rằng sự thành công của bạn không phải xây dựng trên sự thất bại của người khác hoặc cướp đi miếng cơm manh áo của đồng loại.

Cuốn sách này nói đến 7 mẫu người mà bạn phải tìm đến họ, dựa vào sự giúp đỡ của họ thì công việc của bạn mới tiến triển và thành công. Bạn càng được nhiều người giúp đỡ, ủng hộ thì khả năng thành công của bạn càng lớn. Đó là 7 người bạn, là “7 vị thần” giúp bạn thành công. Ở đây khi bạn chưa đọc xong cuốn sách này chúng tôi, những người biên soạn cuốn sách này cảm thấy cần nêu lại một tư tưởng vĩ đại của người Việt Nam chúng ta: “Không có con đường đấu tranh nào là quá dài đối với một dân tộc biết đoàn kết, tranh thủ sự giúp đỡ của bạn bè; không có sự nghiệp xây dựng nào là quá khó đối với một dân tộc biết giúp đỡ các dân tộc khác thành công”.

Hiểu và vận dụng những kiến thức để giải quyết khó khăn của mình trong cuộc sống là một quá trình lâu dài gian khổ. Chỉ cần bạn giữ gìn

sức khỏe, không sợ thất bại, theo đuổi mục tiêu đến cùng thì thành công chỉ còn là vấn đề thời gian.

Cuối cùng cũng xin nhắc bạn một điều, 7 mẫu người mà bạn cần phải dựa trong cuộc đời mà cuốn sách này bàn đến không có ý khuyên bạn phải lợi dụng để mưu cầu lợi ích cho riêng mình, mà hợp tác giúp đỡ lẫn nhau. Một nhà triết học nói: Nếu bạn có thể làm cho người khác vui vẻ hợp tác giúp đỡ

bạn thì bạn làm bất kỳ việc gì đều thành công.

Chương I

Phần 1: Dựa vào người quyền thế – có thể rút ngắn thời gian phần đầu của bạn Những người quyền thế ở đây chỉ những nhân vật có quyền có chức và có tấm lòng cao thượng.

Họ sẽ tạo điều kiện thuận lợi để bạn tiến tới thành công nhanh chóng. Không có họ, bạn sẽ không thể

tiến nhanh trên con đường sự nghiệp. Ngày xưa gọi là “chọn chủ để tiến thân”, ngày nay gọi là chọn

“người đỡ đầu”.

1. Tìm người quyền thế nâng đỡ cho mình

Đời nhà Thanh Trung Quốc, muốn làm quan phải dựa vào người đỡ đầu, người đỡ đầu gọi là “quý nhân”. Muốn tiếp cận với quý nhân thường thông qua thư tiến cử. Bất kể là ai, chỉ cần có một phong thư tiến cử với một vị quan to, thì có thể làm quan vững như bàn thạch, thăng tiến như diều gặp gió.

Người bạn thân của đại thần quân cơ Tả Tông Hoàng Lan Giai làm tri huyện đợi bổ nhiệm nhiều năm ở Phúc Kiến, nhưng vẫn đợi hoài, vì không có chỗ khuyết. Khi thấy người khác đều có thư tiến cử của quan to, Lan Giai liền nhớ tới việc cha mình trước kia(*) Cha của Hoàng Lan

Giai lúc đó đã mất.*) rất thân với Tả Tông Đường bèn chạy lên Bắc Kinh nhờ Tả Tông Đường giúp đỡ, nhưng Tả Tông Đường xưa nay chưa hề viết thư tiến cử cho ai. Tông Đường nói: “Bất cứ ai chỉ cần có năng lực, tự

nhiên sẽ có người dùng anh ta”. Hoàng Lan Giai không được giúp, vừa tức vừa hận rồi phủ thừa tướng về nhà trọ. Lan Giai đến phường Lưu Ly xem tranh chữ để giải tỏa tâm lý buồn bực. Bỗng nhiên Lan Giai thấy chủ hiệu tranh đang bắt chước vẽ tranh chữ theo thể chữ Tả Tông Đường giống như thật.

Lan Giai chợt nghĩ ra một diệu kế. Lan Giai thuê chủ hiệu viết trên quạt, ký tên chữ của Tả Tông Đường rồi dương dương tự đắc trở về Phúc Châu.

Ngày yết kiến tổng đốc Phúc Châu, Lan Giai tay cầm quạt giấy đi thẳng vào phủ. Tổng đốc cảm thấy rất kỳ lạ hỏi: “Ngoài kia rất nóng à? đã lập thu rồi, sao ông bạn còn cầm quạt phe phẩy mãi”.

Lan Giai gập quạt trả lời: “Chẳng dấu gì đại soái, ngoài kia trời không nóng lắm, chỉ là vì chiếc quạt này là do đích thân đại nhân Tả Tông Đường cho, khi tôi vào Kinh, cho nên không nỡ để ở nhà”.

Tổng đốc giật mình nghĩ bụng: ta cứ tưởng tên họ Hoàng này không có hậu thuẫn, cho nên mấy năm nay không bổ nhiệm y, không ngờ y lại có người đỡ đầu to như vậy. Tả Tông Đường hàng ngày gặp hoàng thượng, nếu để y hận ta, chỉ hơi nói nửa câu trước mặt hoàng thượng thì ta hết đời. Tổng đốc ngắm kỹ quạt của Hoàng Lan Giai, quả thật là bút tích của Tả Tông Đường, một ly không sai. Sau khi trả quạt cho Hoàng Lan Giai, tổng đốc vội lui vào hậu đường tìm sư gia (*) sư da (ông thầy) người giúp quan lại địa phương giải quyết vụ việc khó khăn.*) thương nghị chuyện này. Ngày hôm sau, tổng đốc treo bảng bổ nhiệm tri huyện Hoàng Lan Giai.

Mấy năm sau, Hoàng Lan Giai đã lên chức quan Đạo Đài tứ phẩm. Một lần vào kinh gặp Tả Tông Đường, tổng đốc nói lấy lòng: “Con của bạn

quá cố của đại nhân Tả Tông Đường Hoàng Lan Giai nay đã làm Đạo Đài ở tỉnh bí chức”.

Tả Tông Đường cười nói: “Thế à! Hồi nọ anh ta đến tìm ta. Ta có nói: “Chỉ cần có năng lực, tự sẽ

có người sử dụng”, tổng đốc thật là người biết dùng nhân tài!”

Hoàng Lan Giai sở dĩ làm quan Đạo Đài là nhờ biết dựa vào 2 quý nhân Tả Tông Đường và tổng đốc Phúc Châu.

Con đường trực tiếp nhờ vả Tả Tông Đường đã khép lại, nhưng Hoàng Lan Giai đã dùng chiếc quạt có đề chữ giả của Tả Tông Đường thay thư giới thiệu mới thật là kinh nghiệm. Ở đây tạm không phê phán cách làm đối trá bịp bợm của Lan Giai, mà hiện tượng này đời nào cũng có. Thế nhưng Hoàng Lan Giai không có người cha đã từng là bạn thân của Tả Tông Đường thì Hoàng Lan Giai cũng chịu bó tay, suốt đời làm tri huyện đời bổ nhiệm.

2. Kết giao với kẻ có quyền có chức

Làm quan phải có người đỡ đầu, buôn bán cũng phải có người giúp đỡ. Hồ Tuyết Nham nếu không dựa vào sự giúp đỡ của người quyền quý thì không thể trở thành đại gia giàu nhất vùng được.

Trong xã hội phong kiến, trật tự sỹ, nông, công, thương rất rõ ràng. Thương nhân xếp loại cuối cùng. Điều này ảnh hưởng đến sự phát triển của thương nghiệp. Bất cứ viên quan nhỏ nào cũng có thể

dựa vào đặc quyền chức vụ của mình để hạch sách hoạt động buôn bán của thương nhân. Những nhà buôn hiểu lẽ đời đều tìm cách câu kết với quan lại, tranh thủ sự bảo hộ của họ, từ đó mở rộng phạm vi hoạt động và thu được lợi nhuận lớn hơn. Họ thường tìm đến những kẻ có chức quyền. Hồ Tuyết Nham lại cao tay hơn tìm đến những kẻ có tiền đồ, có hy vọng làm quan to để giúp đỡ.

Vương Hữu Linh lúc đó là một viên quan chờ bổ nhiệm dự định lên Kinh tìm cách kiếm một chức quan, song hoàn cảnh nghèo khó, không nơi nương tựa, hàng ngày đành phải giết thời gian ở quán trà.

Sau khi biết được điều này Hồ Tuyết Nham bồng ngẫm nếu giúp Vương Hữu Linh lên kinh kiếm được chức quan sau này Tuyết Nam có thể trở thành chỗ dựa giúp mình phát triển sự nghiệp. Tuy lúc đó Hồ

Tuyết Nham chỉ là một viên kế toán nhỏ ở trang trại Tín Hòa Tiền nghèo rất mỏng tài, nhưng trong tay có hơn 500 lạng bạc mới thu được của khách. Hồ Tuyết Nham không nộp bạc cho chủ mà quyết định đầu tư cho Vương Hữu Linh. Khi Tuyết Nham đưa tờ ngân phiếu 500 lạng bạc cho, Hữu Linh cảm thấy vừa mừng vừa sợ. Hữu Linh cảm kích vô cùng, coi Hồ Tuyết Nham là đại ân nhân của mình.

Có số tiền này, Vương Hữu Linh quyết tâm khởi hành lên kinh.

Hồ Tuyết Nham trở về Tiền Trang, ông chủ biết Tuyết Nham lấy tiền cho người khác, vô cùng tức giận đã đuổi khỏi cổng. Các nhà giàu cũng không ai thuê nữa, cuộc sống của Tuyết Nham vô cùng khó khăn. Lúc này Vương Hữu Linh bắt đầu lên như điều gặp gió. Hữu Linh được bổ nhiệm làm quan Phì Sai phụ trách vận chuyển lương thực trên biển. Sau khi về quê Hữu Linh cho người đi tìm Hồ Tuyết Nham không thấy. Một lần dạo chơi, Hữu Linh bất ngờ trông thấy ân nhân. Hồ Tuyết Nham thấy Vương Hữu Linh đã trở thành quan chức, biết sự hy sinh của mình cuối cùng đã có hy vọng nhận được báo đáp.

Sau khi nhậm chức, việc đầu tiên Vương Hữu Linh làm là giúp Hồ Tuyết Nham tìm việc làm, để

xóa tiếng xấu. Các đồng nghiệp ở Tiền Trang nhận ra Hồ Tuyết Nham là người trung hậu nhân nghĩa, vì vậy tỏ ra kính trọng ông. Từ đó tiếng tăm của Hồ Tuyết Nham nổi lên như cồn. Việc này tạo cơ sở

vững chắc cho Hồ Tuyết Nham khi mở hiệu Tiền Trang sau này.

Được sự giúp đỡ của Vương Hữu Linh, Hồ Tuyết Nham không còn làm kế toán mà tự đứng ra kinh doanh buôn bán vận chuyển lương thực. Hồ Tuyết Nham từ đó bước vào nghề buôn, sự nghiệp ngày càng phát đạt. Dựa vào thế lực của Vương Hữu Linh, công việc buôn bán của Hồ Tuyết Nham ngày càng lớn, từ đó xuất hiện ý nghĩ mở hẳn hiệu buôn lớn. Mọi người đều biết, không có vốn hùng hậu không thể mở được hiệu buôn Tiền Trang, nhưng Hồ Tuyết Nham lại buôn bán lớn trong điều kiện thực lực kinh tế rất yếu. Người thường thì cho rằng đó là ý tưởng điên rồ, song đối với Hồ Tuyết Nham thì đã có kế hoạch cụ thể. Đầu tiên nhờ sự giúp đỡ của Vương Hữu Linh, Hồ Tuyết Nham làm đại lý chuyển tiền công quỹ vận tải đường biển. Nhờ có được tiếng tăm giữ chữ tín, một tài sản vô hình, Hồ Tuyết Nham được làm đại lý công khố, có thể dùng bạc của nhà nước mở hiệu của mình.

Không đầy hai năm cố gắng hiệu Tiền Trang của Hồ Tuyết Nham rầm rộ khai trương.

Sau đó Vương Hữu Linh được thăng lên hậu đài, Hồ Tuyết Nham thấy xuất hiện trước mặt mình mở ra một thế giới mới. Mua bán vận chuyển lương thực, chi phí quân sự và công việc địa phương, tiền ở các nơi đều chảy về hiệu Tiền Trang do Tuyết Nham quản lý. Hồ Tuyết Nham hiểu thấu tác dụng bảo hộ to lớn của thế lực quan trường đối với mình, vì vậy Hồ Tuyết Nham tiếp tục giúp đỡ các quan chức có tiền đồ để củng cố địa vị của mình, đồng thời không ngừng tìm kiếm người bảo hộ mới.

Hồ Tuyết Nham ra sức giúp Tả Tông Đường thu thập tiền của, mua hàng hóa. Ngoài mục đích thương nghiệp ra, Hồ Tuyết Nham còn giúp Tả Tông Đường thực hiện kế hoạch chấn hưng kinh tế và ngoại giao với các nước Phương Tây. Như vậy Hồ Tuyết Nham đã tìm được một chỗ dựa vững nhất trong triều cho mình, tăng độ an toàn gần như tuyệt đối cho hoạt động buôn bán của mình. Có Tả Tông Đường làm hậu thuẫn, được đội mũ đỏ do triều đình ban, có thể mặc áo vàng vua ban, Hồ Tuyết Nham

trở thành nhà buôn hạng nhất trong thiên hạ. Hồ Tuyết Nham hoàn toàn yên tâm tích trữ hàng triệu đồng tiền vàng, có thể đổi chọi được với nhà

buôn phương Tây.

Được ân sủng của nhà vua có nghĩa là đảm bảo tính hợp pháp của hoạt động buôn bán của Hồ

Tuyệt Nham, đồng thời nhà vua cũng bảo đảm uy tín của Hồ Tuyệt Nham. Nhờ vậy Hồ Tuyệt Nham đã trở thành đại gia hiển hách một thời, có tiền của hàng trăm triệu. Hồ Tuyệt Nham có một câu nói ai nghe cũng hiểu, song không phải tất cả mọi người đều làm được: “Buôn bán không thể không có chỗ

dựa”

3. Lý luận buôn bán dựa vào nhân vật có thể lực, nhân vật nổi tiếng

Mùa Hè năm 1989, trong khi sự phát triển của công ty Kiện Lực Bảo đang ở đỉnh cao, Lý Ninh, vua thể thao thế giới xin về nghỉ, liên kết với công ty Kiện Lực Bảo. Tin này gây chấn động lớn trong xã hội.

Lý Kinh Vĩ – Tổng giám đốc công ty Kiện Lực Bảo đã quen biết ngôi sao thể thao thế giới Lý Ninh từ lâu. Trước khi Lý Ninh rời bỏ thi đấu, Lý Kinh Vĩ đã có buổi nói chuyện với Lý Ninh. Được biết Lý Ninh sau khi rút lui khỏi làng thể thao, sẽ dự định mở trường để đào tạo nhân tài thể thao.

Nhưng muốn mở trường phải dựa vào nhà kinh doanh thì mới có thể thực hiện được ý định của mình.

Điều này khiến Lý Kinh Vĩ nghĩ đến một cầu thủ bóng đá nổi tiếng khi thôi đá đã mở nhà máy giấy thể

thao. Lý Ninh không thể làm như vậy được sao? Đồng thời Lý Kinh Vĩ hiểu rằng nên gắn tên Lý Ninh với Kiện Lực Bảo thì sẽ mang lại hiệu ứng tinh thần và vật chất không thể lường hết được.

Lý Kinh Vĩ lập tức mời Lý Ninh gia nhập công ty Kiện Lực Bảo, cùng mở nhà máy quần áo thể

thao Lý Ninh. Lý Ninh cũng vui vẻ chấp nhận lời đề nghị của Kiện Lực Bảo, làm trợ lý đặc biệt của Tổng giám đốc, xây dựng nhà máy quần áo thể thao mác Lý Ninh.

Công ty Kiện Lực Bảo đứng đầu trong danh sách các doanh nghiệp toàn quốc tài trợ cho Đại hội thể thao châu á tổ chức ở Bắc Kinh năm 1990. Năm 1992 đoàn đại biểu thể thao Trung Quốc đi dự thế

vận hội Barcelona TBN, công ty Kiện Lực Bảo là đơn vị tài trợ trong nước duy nhất. Tất cả điều đó nhờ ở Lý Ninh.

Công ty Kiện Lực Bảo đã đánh giá chính xác giá trị thương nghiệp to lớn của Lý Ninh. Đồng thời với việc mở trường của Lý Ninh, công ty Kiện Lực Bảo đã tuyên truyền cho sản phẩm và thương hiệu của mình, nhờ danh tiếng của Lý Ninh, xây dựng hình tượng công ty.

Rất nhiều nhà kinh doanh Trung Quốc đã nhờ sự giúp đỡ của người nổi tiếng và người quyền thế

để phát triển sự nghiệp của mình. Các xí nghiệp nước ngoài cũng tìm chỗ dựa để tăng lợi nhuận của xí nghiệp.

Sản phẩm đồ ăn “bawlingmi” phần hoa thiên nhiên của một công ty thực phẩm Mỹ bán không chạy, giám đốc tìm mọi cách cũng không thu hút được khách hàng đối với đồ ăn này. Cho dù công ty bỏ một số tiền lớn để quảng cáo sản phẩm, song cũng không mang lại hiệu quả.

Một nhân viên lễ tân của công ty báo lên tổng giám đốc: tổng thống Reagan ăn “bowlingmi” từ lâu rồi. Hóa ra nhân viên lễ tân này là một cô gái rất giỏi giao tiếp với những người nổi tiếng, thường biết nhiều tin có giá trị từ những người nổi tiếng. Tin này cô nghe được từ miệng cô con gái của tổng thống Reagan. Cô con gái tổng thống nói: “Hơn 20 năm nay, món phần hoa thiên nhiên lúc nào cũng có trong tủ lạnh nhà tôi. Cha tôi thích ăn phần hoa thiên nhiên vào 4 giờ chiều mỗi ngày, việc này đã thành thói quen từ rất lâu rồi”. Sau đó một nhân viên khác ở bộ phận lễ tân cũng nhận được tin từ trợ

lý của Tổng thống Reagan nói rằng: Tổng thống Reagan có bí quyết riêng về việc giữ gìn thân thể

khỏe mạnh. Đó là: ăn phần hoa, vận động nhiều, ngủ đầy đủ”.

Sau khi biết tin rất có giá trị trên và sau khi được tổng thống đồng ý, công ty lập tức triển khai chiến dịch tuyên truyền toàn diện để toàn nước Mỹ biết tổng thống đương nhiệm nhiều tuổi nhất trong lịch sử nước Mỹ sở dĩ thân thể khỏe mạnh, tinh thần hăng hái là nhờ vào thói quen thường xuyên ăn

phần hoa. Lập tức sản phẩm phần hoa bán chạy trên thị trường toàn nước Mỹ.

Câu chuyện này nói lên một chân lý đơn giản: quý nhân không chủ động tìm đến bạn, bạn phải tìm đến nhờ sự giúp đỡ của quý nhân. Chỉ cần bạn không làm hại lợi ích của người khác, thì hành động nhờ cậy sự giúp đỡ của quý nhân vẫn là quang minh chính đại.

4. Nhờ cậy người quyền thế phải biết kiên nhẫn đợi thời cơ

Minh Hy Tông Chu Do Hiệu là một hôn quân điển hình. Hy Tông từ nhỏ đã mồ côi mẹ, được vú nuôi họ Khách nuôi dưỡng. Sau khi lên ngôi Hy Tông tôn vú nuôi họ khách là “Phụng thánh phu nhân” để gạt Ngụy Trung Hiền có quan hệ bất chính với phu nhân họ Khách làm thái giám trông coi lễ

tân và tài chính.

Từ nhỏ Hy Tông rất thích làm việc, 16 tuổi sau khi làm hoàng đế vẫn mê việc này. Suốt ngày hoàng đế bận làm mộc như cưa, bào, đục, sơn. Ngụy Trung Hiền thường đưa một đồng bản tấu khi Hy Tông đang cao hứng làm đồ mộc, cố tình làm phiền hoàng đế. Lúc đó Hy Tông đâu có để ý đến việc nước liền đuổi Trung Hiền đi: “Ta biết cả rồi, người đọc rồi cứ thế mà làm, thế nào cũng được”.

Như vậy mọi việc trong triều thực tế do Trung Hiến quyết định. Lâu dần, Ngụy Trung Hiến nắm quyền sinh sát. Chỉ cần có người nói xấu Trung Hiến một câu, nếu bị phát hiện đều bị sát hại. Là đại gian thần nắm quyền trong triều Ngụy Trung Hiến đã biết chọn thời cơ cố ý làm phiến Hoàng đế để

đạt mục đích của mình.

Thúc Tôn Thông khi thấy nhà Tần sắp diệt vong liền bỏ Hàm Dương theo Trần Thắng, Ngô Quảng. Sau khi Trần Thắng Ngô Quảng thất bại, Thông lại theo Hạng Lương, Nghĩa Đễ, Hạng Vũ.

Hạng Vũ thất bại, Thông quy thuận Lưu Bang.

Lưu Bang là người không thích nhà nho. Thúc Tôn Thông đã bỏ bộ quần áo nho sinh, khoác lên người bộ quần áo ngắn thường thấy ở quê hương Lưu Bang. Quả nhiên Lưu Bang rất tán thưởng Thúc Tôn Thông.

Khi đầu hàng Lưu Bang, có hơn 100 môn sinh đi theo, nhưng Thông không tiến cử người nào, mà chỉ tiến cử những tráng sỹ liều chết, dám xông pha. Các môn sinh ca thán: “Chúng tôi theo thầy nhiều năm, lại cùng với thầy đầu hàng nhà Hán, thầy chỉ tiến cử những kẻ cầm đao kiếm còn bỏ mặc chúng tôi, thật không hiểu thầy nghĩ thế nào?”.

Thúc Tôn Thông nói: “Nay Lưu Bang đang thu phục thiên hạ, tất nhiên phải cần những người xung phong đánh giặc. Các người có biết đánh trận không? Các người chớ nôn nóng, hãy kiên trì chờ

đợi, thầy không quên các người đâu!”.

Sau khi Lưu Bang lên ngôi hoàng đế, các bộ hạ cũ không hiểu lễ vua tôi, có lúc lên triều tranh công giành quyền, uống rượu kêu gào, thậm chí còn rút kiếm đánh nhau. Đứng trước những người anh em ra sống vào chết trước đây, Lưu Bang lo lắng sợ họ sinh biến. Làm thế nào để ngăn chặn họ, để

con cháu họ Lưu mãi mãi ngồi trên ngai vàng? Thúc Tôn Thông thấy rõ điểm này, liền đề nghị xây dựng quy chế lễ nghi các đại thần triều kiến hoàng đế. Lưu Bang lập tức đồng ý.

Như vậy, nhóm sinh đồ của Thông đã có đất dụng võ, đồng thời Thông còn đi đất Lỗ, một nơi rất coi trọng lễ nghĩa để chọn những người hiểu đại lễ triều đình. Có hai kẻ sĩ không muốn đi, nói thẳng trước mặt Thông: “Từ khi bài bước vào đường sĩ tử, lần lượt phục vụ mười mấy ông chủ, đều lấy việc a dua nịnh hót để được sủng ái. Nay thiên hạ vừa yên, người chết còn chưa an táng, người bị thương còn chưa chữa khỏi, quốc gia còn chưa hồi phục, ngài lại lo chuyện lễ nghĩa đâu đâu. Việc làm của ngài không phù hợp với tấm lòng của cổ nhân khi đặt lễ nghĩa. Ta không thể đi với ngài được. Ngài về

đi, đừng làm hoen ố ta”.

Thúc Tôn Thông không hề tức giận, trái lại còn mỉa mai “Thật là một bọn hủ nho, hoàn toàn không thích hợp với sự thay đổi của thời cuộc!”.

Thúc Tôn Thông chọn được 30 người, lấy các cận thần của Hoàng Thượng và hơn 100 đệ tử đưa đến Hàm Cốc Quan chọn bãi rộng dùng cỏ mao bện làm người đặt đứng trên đất chia làm nhiều loại quan luyện tập nghi lễ hơn một tháng. Thúc Tôn Thông tâm: “Hoàng Thượng có thể đến duyệt”. Hoàng Thượng nói “Ta cũng có thể làm được nghi lễ này”. Hoàng Thượng ra lệnh cho các đại thần nghi lễ.

Lúc đó đúng vào dịp triều hội tháng 10.

Năm thứ 7 đời Hán Cao Tổ, cung Trường Lạc xây xong. Chư hầu và các đại thần tiến hành nghi lễ

triều bái tuế thủ tháng 10. Nghi thức như sau:

Trước khi trời sáng, người đi triều bái thi lễ, được người hướng dẫn đưa đi theo thứ tự vào cửa cung. Trong sân triều sắp xếp xe ngựa kỵ binh và quan quân hộ vệ, bày binh khí, cấm cờ. Sau đó có tiếng hô “đi nhanh”. Các lang trung dưới điện đứng ở hai bên bậc điện, mỗi bậc có đến mấy

trăm người. Công thần, chư hầu, tướng lĩnh theo cấp bậc lớn nhỏ đứng ở phía Tây mặt quay sang hướng Đông; quan văn dưới chức thừa tướng đứng ở phía Đông, mặt quay sang hướng Tây. Các quan phụ

trách tiếp đón tân khách xếp ở vị trí của cửa khanh, truyền lời theo thứ tự. Lúc đó hoàng đế ngồi xe nhỏ từ đại điện đi ra, có người hướng dẫn vua chư hầu và các quan dưới bậc vua chư hầu theo thứ tự

chúc mừng hoàng đế. Các quan của vua chư hầu ai cũng cảm thấy kinh sợ và tỏ ra kính phục. Sau khi hành lễ xong đều quỳ xuống đất, bày đồ rượu để dùng trong nghi lễ. Những người triều bái ở đại điện đều nằm rạp xuống đất cúi đầu, sau đó theo thứ tự từng người một chúc thọ Hoàng đế. Lễ chúc thọ

uống 7 ly. Yết giả phụ trách tân khách nói: “ngừng uống rượu”. Ngự sử tiến lên thực hiện pháp lệnh.

Bất cứ ai không làm theo quy định nghi lễ đều mang đi trị tội. Toàn bộ quá trình triều bày đặt tiệc rượu không có ai dám làm ồn. Hán Cao Tổ nói: “Trẫm hôm nay mới biết điều tôn quý của việc làm hoàng đế”, bèn phong Thúc Tôn Thông làm Phụng Thường, thưởng 500 cân vàng.

Thúc Tôn Thông thưa: “Những nho sinh đệ tử của thần theo thần một thời gian dài, cùng thần tập luyện nghi lễ. Hy vọng bệ hạ thưởng cho họ làm quan”. Hán Cao Tổ đều cho họ làm lang trung. Sau khi Thúc Tôn Thông rời cung, đem 500 cân vàng thưởng cho bọn đệ tử. Bọn đệ tử đều nói: “Thầy Thúc Tôn Thông là bậc thánh, hiểu rõ thể thái nhân tình ngày nay”.

Thúc Tôn Thông quả nhiên là người hiểu thấu lòng người Thúc Tôn Thông biết cách chiều chuộng các quý nhân quyền thế, biết cách lợi dụng họ. Khi tiến cử các nhân tài sau này sẽ làm tướng trong triều, sau này họ sẽ là chỗ dựa vững chắc của Thúc Tôn Thông. Chính Thúc Tôn Thông hóa giải thành công những mối họa của Lưu Bang, vì vậy Thúc Tôn Thông trở thành một sủng thần của Hán Cao Tổ, và làm sủng thần đến tận thời kỳ Hán Huệ Đế.

5. Chọn cách tiếp cận người quyền thế

Đời Tống có người giả mạo thư của Công Hàn Kỳ Hán quốc đến gặp Thái Tương. Thái Tương tuy có hơi hoài nghi, song tính Thái Tương hào phóng, liền cho người mang thả 3000 lạng bạc, viết một bức thư trả lời, sai 4 thân binh tiễn khách, còn biếu nhiều hoa quả cho Hán Kỳ. Người này sau khi đến kinh thành bái kiến Hán Kỳ nhận tội giả mạo. Hán Kỳ nói: “Quân Mạc (tên chữ của Thái Tương) cho hơi ít, e rằng không thỏa mãn yêu cầu của ông. Hạ Thái úy đang ở Trường An, ông có thể đi gặp ông ta”. Hán Kỳ viết một bức thư tiễn cử. Các đệ tử của Hán Kỳ thắc mắc, họ cho rằng không truy cứu việc giả mạo thư từ đã là rất khoan dung rồi, thư tiễn cử không nên viết mới phải. Hán Kỳ nói: “Người học trò này có thể giả mạo chữ của ta, lại có thể làm Thái Quân Mạc xúc động, thực không phải là nhân tài bình thường!” Người này sau khi đến Trường An, Hạ Thái Úy liền cho anh ta làm quan.

Đây quả là cách tiếp cận quý nhân độc đáo. Người giả mạo thư này đi một nước cờ hiểm, nhưng đạt được mục đích tiếp cận quý nhân, được quý nhân giúp hiển đạt. Muốn được quý nhân coi trọng và yêu quý, bạn phải có tinh thần chủ động, bởi vì con có khóc mẹ mới cho bú.

6. Không nên chỉ theo một kẻ quyền thế

Thời cổ có câu “Trung thần không thờ hai chủ”. Nhưng Bùi Củ trong đời làm quan 3 triều, theo hầu 7 chủ, hơn nữa còn hiểu rõ ruột gan của từng người chủ. Từ đời Bắc Tề đến đời Tùy Đường, Bùi

Củ đều đắc ý, đường quan hanh thông.

Có một năm, Tùy Dạng Đế muốn đi tuần ở biên giới Tây Bắc, Bùi Củ không tiếc tiền của, chi tiền thuyết phục 27 tù trưởng, Tây Vực đeo vàng ngọc, mặc áo gấm đốt hương tấu nhạc, ca hát bên đường đón Tùy Dạng Đế. Dân chúng địa phương ăn mặc đẹp, xếp hàng mấy chục dặm chào đón hoàng đế.

Có thể nói việc này trước nay chưa từng có. Tùy Dạng Đế vô cùng vui vẻ, liền phong chức Ngân Thanh Quang Lộc đại phu cho Bùi Củ.

Bùi Củ khuyên Tùy Dạng Đế tập trung các trò chơi như đi trên dây thép, vật, su mô, đi cà kheo, chọi gà, đua ngựa... về Đông Đô Lạc Dương, ra lệnh các sứ giả tù trưởng các nước ở Tây Vực đến xem trong một tháng để tăng thêm uy thế nhà Tùy. Trong thời gian này, bày tiệc rượu trên đường phố

Lạc Dương, để cho người nước ngoài tự do ăn uống, không hề thu tiền. Một số người nước ngoài thấy vậy cho là quá phô trương, nhưng Tùy Dạng Đế lại vô cùng thích thú nói: “Bùi Củ là người hiểu Trầm nhất, tất cả bản tấu của ông ta đều là ý định của ta từ lâu, không đợi ta nói ra, ông ta đã nêu ra. Nếu không có tấm lòng, nghĩ đến lợi ích quốc gia, làm sao làm được điều này?” Nói xong, Tùy Dạng Đế

thưởng cho Bùi Củ 400 nghìn đồng vàng và các loại áo lông quý cùng bảo vật của Tây Vực.

Bùi Củ tìm mọi cách xu nịnh Tùy Dạng Đế để mưu cầu vinh hoa phú quý. Tùy Dạng Đế ngày càng lún sâu vào cuộc sống xa hoa. Trong chiến tranh Liêu Đông lâu dài, nhà Tùy đã hao tài tốn của, đi vào con đường diệt vong. Nhân dân nổi lên khắp nơi, nghĩa quân ngày càng lớn mạnh. Tùy Dạng Đế bị vây khốn ở Dương Châu. Bùi Củ thấy tình cảnh của Tùy Dạng Đế không còn cứu vãn được nữa, nên cứ tiếp tục đi theo Tùy Dạng Đế thì nguy hại vô cùng. Thế là Bùi Củ chuyển sang đi theo các quan tướng. Gặp họ Bùi Củ đều niêm nở cung kính. Bùi Củ tâu lên Tùy Dạng Đế: “Bệ hạ ở Dương Châu đã được hai năm. Quân sỹ ở đây đều cô đơn không ai săn sóc. Điều này không phải là kế lâu dài. Xin bệ

hạ cho họ lập gia đình ở đây, đem tất cả gái lỡ thì, quả phụ, ni cô ở trong ngoài thành Dương Châu gả

cho quân sỹ. Bất cứ ai có tư tình với nhau, đều đồng loạt thừa nhận!”

Tùy Dạng Đế rất tán thưởng, lập tức phê chuẩn quân sỹ ai cũng khen ngợi Bùi Củ nói: “Đây là ân huệ của Bùi đại nhân”. Khi quân sỹ làm đảo chính, thất cố Tùy Dạng Đế, tất cả sủng thần của Dạng Đế

đều bị loạn quân giết chết. Riêng chỉ có Bùi Cũ thoát nạn vì quân sỹ đều bệnh vực Bùi Cũ.

Sau đó Bùi Cũ đầu hàng nhà Đường, đảm nhận chức thượng thư sứ bộ thời Đường Thái Tông. Khi biết Đường Thái Tông thích gián thần (đại thần can gián) Bùi Cũ biến thành trung thần trượng nghĩa trực ngôn dám can gián.

Đường Thái Tông rất lo lắng trước hiện tượng tham ô hối lộ trong quan lại, quyết tâm diệt trừ tận gốc, nhưng khổ một nỗi là không có bằng chứng. Có lần Thái Tông cho người cố ý hối lộ một quan nhỏ

phụ trách quân cấm vệ một tấm lụa. Viên quan nhận lụa Thái Tông vô cùng tức giận hạ lệnh xử tử viên quan kia. Bùi Cũ liền can: “Người này nhận lụa, tất phải trùg trị. Nhưng bệ hạ trước hết dùng tiền của dụ dỗ vì thế mới thành tội cực hình. Điều này gọi là hãm hại người khác để trị tội, e rằng không hợp với nguyên tắc lấy đạo đức nhân nghĩa để giáo dục người”.

Đường Thái Tông chấp nhận ý kiến của Bùi Cũ và triệu tập quần thần nói: “Bùi Cũ có thể bày tỏ ý kiến khác trước mọi người, không phải là người bề ngoài tỏ ra tuân theo nhưng trong bụng thì bất mãn.

Nếu việc nào cũng như vậy, còn lo gì thiên hạ không yên ổn”.

Chương I

Phần 2: Kết giao với người quyền thế

1. Kết giao với người quyền thế phải biết chiều theo sở thích của người quyền thế.

Bùi Cũ là người thông minh linh hoạt: chỉ cần ai có thể giúp đỡ, đề bạt, bảo vệ mình thì Bùi Cũ ra sức phục vụ, chiều theo ý thích của họ. Bùi Cũ đã thực hiện thành công định luật vàng muôn đời:

“Trước hết hãy phục vụ không công cho quý nhân, làm ý muốn của quý nhân, chiều theo sở thích của quý nhân”. Chỉ có tuân theo định luật này, bạn mới có thể được quý nhân tin cậy và giúp đỡ. Nếu bạn chỉ biết lợi dụng, dựa vào uy tín của người có thế lực thì bạn chỉ có thể giải quyết khó khăn tạm thời.

Họ sẽ từ chối và không gặp bạn lần thứ hai. Vấn đề ở đây không phải là “dựa” một chiều mà bạn phải hợp tác giúp đỡ họ trước. Phần lớn quý nhân đều không vui vẻ giúp người trước, nếu người họ chưa quý mến, tin tưởng. Nếu trở thành tri kỷ, cố vấn, trợ lý của quý nhân thì bạn đã thực sự thành công.

Họa Sĩ Khai (524-571) tên chữ là Ngạn Thông, người Lâm Chương Thanh Đô đời Bắc Tề. Từ nhỏ

Sĩ Khai tỏ ra rất thông minh sáng dạ, cần cù học tập. Những năm đầu Thiên Bảo Bắc Tề, Cao Trạh được sủng ái, được phong làm Trương Quảng Vương, Thượng Thư Lệnh. Không lâu Cao Trạh kiêm chức tư đồ sau làm thái úy. Địa vị của Cao Trạh thật hiển hách, quyền thế cũng tột đỉnh. Cao Trạh là con thứ 9 của Cao Hoan Tề Cao Tổ tuy, ít tuổi hơn và xếp thứ tự khá xa trong các hoàng tử, song do

“dáng vẻ khôi ngô tuấn tú”, vì vậy rất được Cao Tổ sủng ái, cho nên mới phong rất cao, giao quyền rất lớn. Họa Sĩ Khai thấy khả năng Cao Trạh sau này làm hoàng đế rất lớn liền tìm mọi cách tiếp cận Cao Trạh.

Cao Trạh rất thích chơi cờ tướng. May mắn Sĩ Khai cũng giỏi về môn này. Sĩ Khai bèn tìm cơ hội chơi cờ với Cao Trạh. Hai người kỳ phùng địch thủ, luôn bất phân thắng bại. Càng chơi, Cao Trạh càng mê say cờ, thích chơi cờ với Sĩ Khai. Cao Trạh còn thích âm nhạc. Sĩ Khai có thể gảy tì bà. Sĩ

Khai thường gảy đàn cho Cao Trạh nghe. Khi cao hứng, Sĩ Khai vừa đàn vừa hát, khiến Cao Trạh càng mê mẩn. Cao Trạh thích trò chuyện. Sĩ Khai lại giỏi nói năng. Sĩ Khai thường ở bên Cao Trạh nói chuyện, pha trò khiến Cao Trạh hết sức vui vẻ. Hai người ngày càng thân thiết. Sĩ Khai tâng bốc Cao Trạh “Điện hạ nếu không phải người trời thì cũng là

thiên đế”. Cao Trạm cũng nói: “Khanh nếu không phải thế nhân, cũng là thế thần”. Cao Trạm dùng Sĩ Khai làm phủ hành tham quân.

Sĩ Khai và Cao Trạm như hai lãng tử như có duyên kiếp trước, gần bó như keo sơn. Anh của Cao Trạm Tề Hiễn Tổ Văn Tuyên Đế Cao Dương thấy vậy không bằng lòng, đã khiển trách Cao Trạm và Sĩ Khai “Chơi bời quá độ”, không cho phép Cao Trạm gần gũi với Sĩ Khai, đưa Sĩ Khai đi Trường Thành. Cao Trạm nhiều lần xin Văn Tuyên Đế cho phép Sĩ Khai trở về. Sau này Sĩ Khai được phong làm tào tham quân ở kinh thành.

Năm thứ hai niên hiệu Hoàng Kiến Bắc Tề (năm 561), Hiếu Chiêu Đế Cao Diễn băng hà, Cao Trạm lên ngôi, gọi là Vũ Thành Đế. Ngày mong đợi lâu dài của Sĩ Khai cuối cùng đã đến. Sau khi lên ngôi Cao Trạm coi Sĩ Khai như tâm phúc của mình, vô cùng sủng ái, lập phủ cho Sĩ Khai. Cao và Sĩ

Khai gần như keo sơn, nửa bước không rời.

Sĩ Khai sở dĩ có thể được sủng ái như vậy là vì Sĩ Khai đã chiều theo sở thích của Cao Trạm khiến Cao Trạm phải dựa vào Sĩ Khai để thỏa mãn nhu cầu của mình.

2. Biết giữ thể diện cho người quyền thế

Người đời thường nói: “Làm bạn với vua như làm bạn với hổ”. Khi giao thiệp với quý nhân, bạn không nên tỏ ra quá thông minh, nếu không sẽ bị nghi ngờ.

Tổng Thái Tông rất thích chơi cờ vây, thường chơi với Giả Huyền. Mỗi lần chơi cờ, Giả Huyền rất khó xử thắng cũng không được, thua cũng không xong. Khi bắt đầu cho Thái Tông chấp Giả Huyền 3

con cờ, khi xong ván Giả Huyền thua 19 con cờ.

Tổng Thái Tông biết Giả Huyền cố tình thua, có chút không vui nói: “Chơi thêm một ván, nếu người thua nữa, sẽ phải phạt gậy”.

Ván đó Giả Huyền dùng mọi cách để giữ hòa. Cờ vây giữ hòa là rất khó, thậm chí còn khó hơn cả

thăng.

Đường Thái Tông biết Giả Huyền chưa trở hết tài, nói: “Ván này nhà người vẫn không chơi thật sự. Chơi một ván nữa nếu nhà người thắng sẽ thăng chức, còn như thua sẽ vớt người xuống hồ”.

Khi chơi xong ván, lại hòa. Thái Tông nói: “Trẫm cho người đi trước một con, nhưng là hòa, thế là người thua rồi”. Nói xong ra lệnh ném Giả Huyền xuống hồ.

Khi sắp bị vớt xuống hồ, Giả Huyền kêu: “Trong tay thần vẫn còn một con cờ đây”. Nói xong Giả

Huyền xòe tay như vậy Giả Huyền đã thắng một con cờ. Tống Thái Tông rất vui vẻ vì sự nhanh trí của Giả Huyền, liền phong chức như đã hứa cho Giả Huyền. Giả Huyền qua việc đấu con cờ đã giữ thể

diện cho Tống Thái Tông, được Thái Tông quý mến, không như Dương Tu dưới đây, làm mất thể diện của Tào Tháo mà thiệt mạng.

Dương Tu học rộng tài cao, được Tào Tháo quý mến phong làm chủ ba. Dương Tu tỏ ra kiêu ngạo không coi ai ra gì, mấy lần làm mất mặt Tào Tháo. Tào Tháo sai người làm một vườn cảnh mới. Sau khi xây xong, Tào Tháo đến xem, sau đó không nói gì chỉ viết trên cánh cổng một chữ “hoạt”. Mọi người không ai hiểu ý của Tào Tháo.

Dương Tu thấy trên cánh cửa đề chữ “hoạt” liền biết thừa tướng chê cửa quá rộng, liền sai chữa lại rồi mời Tào Tháo đến xem. Tào Tháo rất vui hỏi: “ai biết ý của ta cho sửa cổng?” Tả hữu thưa: “đó là Dương Tu”. Tào Tháo ngoài miệng khen Dương Tu, nhưng trong lòng không vui.

Có một hôm, có người biên giới phía Bắc biếu Tào Tháo một hộp bánh. Tào Tháo viết 3 chữ “một hộp bánh”, đặt ở trên bàn. Dương Tu thấy vậy liền mở hộp chia cho mọi người ăn. Tào Tháo ngạc nhiên hỏi vì sao lại

ăn, Dương Tu trả lời: “rõ ràng trên hộp đề mỗi người ăn một cái bánh”, thần đâu dám trái lệnh thừa tướng?” Tào Tháo cười nhạt, nhưng trong lòng rất tức giận.

Sau này Tào Tháo đánh nhau với quân Thục ở Hàn Trung, bị Mã Siêu ngăn trở không tiến được muốn lui về Lạc Dương nhưng sợ thiên hạ chê cười. Tào Tháo khi đang ăn cháo gà, có tướng trực tuần đến xin mật khẩu tuần đêm. Tào Tháo thấy gân gà trong cháo thuận miệng nói: “Gân gà”. Dương Tu nghe được bèn bảo mọi người thu xếp hành lý chuẩn bị rút về.

Có người mật báo tình hình với đại tướng Hạ Hầu Đôn. Hạ Hầu Đôn thất kinh vội mời Dương Tu đến trưởng hỏi: “Ngài vì sao lại thu xếp hành lý?” Dương Tu trả lời: “Thừa tướng khi ăn súp gà nói gân gà, có thể biết chắc không lâu nữa sẽ rút quân. Gân gà, bỏ đi thì tiếc, ăn chẳng có vị gì. Nay quân ta tiến công không thể thắng, lui binh sợ bị chê cười. Nhưng quân ta cứ đóng quân ở đây chẳng có lợi gì, chi bằng rút quân về sớm là hơn. Tôi nghĩ, ít hôm nữa, thừa tướng nhất định ra lệnh thu binh, cho nên tôi thu xếp hành lý, để khỏi không kịp hành quân”.

Hạ Hầu Đôn nói: “Ông thật là người biết ruột gan thừa tướng”.

Thế là, Hạ Hầu Đôn cũng ra lệnh bộ hạ thu xếp hành lý.

Đêm hôm đó, Tào Tháo cảm thấy bốn chồn không ngủ được, bèn đi tuần tra trong trại. Thấy tướng sĩ trong trại Hạ Hầu Đôn đang thu xếp hành lý, Tào Tháo kinh sợ liền triệu Hạ Hầu Đôn đến gặp. Hạ

Hầu Đôn thưa:

“Thủ hạ Dương Tu đã biết ý định rút lui của thừa tướng nên ra lệnh cho tướng sĩ chuẩn bị trước”.

Tào Tháo gọi Dương Tu lên, Dương Tu bèn giải thích đối với hai chữ gân gà.

Tào Tháo nổi giận nói:

“Làm sao người dám phao tin đồn nhảm, làm loạn lòng quân sỹ”.

Tào Tháo thét đao phủ lôi Dương Tu ra chém. Dương Tu sở dĩ bị thiệt mạng là do cây tài làm mất mặt Tào Tháo.

3. Không có việc cũng vẫn đến thăm hỏi người quyền thế

Muốn có chỗ dựa thì trước hết phải có mối quan hệ tốt và duy trì lâu dài. Dù có việc hay không có việc cũng nên thường xuyên gặp gỡ trao đổi.

Người Pháp có cuốn “Các nhà chính trị nhỏ cần đọc”. Cuốn sách dạy những người có chí hướng vươn lên trong chính trường như sau: tối thiểu phải thu thập tư liệu của 20 người sau này có khả năng làm thủ tướng nhất, tìm hiểu sở thích, yêu ghét của họ, sau đó có kế hoạch đi thăm họ, giữ mối quan hệ

tốt đẹp đối với họ. Như vậy một trong số họ lên làm thủ tướng, tự nhiên thủ tướng mới sẽ nhớ đến bạn, có nhiều khả năng thủ tướng mới sẽ mời bạn làm bộ trưởng.

Cách làm này xem ra không sâu sắc nhưng rất thiết thực. Trong cuốn hồi ức của một chính trị gia viết: người được bầu làm thủ tướng, ban đầu thường có tâm trạng lo lắng, bởi vì trong nội các ít nhất cũng phải có hơn một chục vị bộ trưởng, vậy làm thế nào chọn được người thích hợp với công việc và hợp với mình. Điều này quả là khó, bởi vì nếu không biết họ là người như thế nào thì không thể hợp tác được với họ.

Có một tổng giám đốc công ty, cuối năm quà biếu, thư chúc tết nhiều như tuyết, nhưng sau khi về

hầu không có một gói quà, một phong thư. Trước kia khách đến nhà tập nập, nay không còn thấy bóng. Khi tâm trạng đang cô đơn, tổng giám đốc thấy một thuộc hạ mang quà đến. Khi còn đang làm Tổng giám đốc, ông ta không coi trọng nhân viên này. Nay thấy nhân viên này đến thăm, Tổng giám đốc nước mắt ân hận giàn giụa chảy.

Hai ba năm sau, Tổng Giám đốc được mời làm cố vấn công ty, nhân viên kia lập tức được trọng dụng đề bạt làm trưởng phòng.

Điều này chứng tỏ kể cả khi chưa có việc nhờ cậy, bạn vẫn phải đến chơi nhà người quyền thế.

Bởi vì người quyền thế chỉ giúp đỡ giải quyết cho những người thân cận với mình mà thôi.

4. Có năng lực mới có chỗ dựa

Câu chuyện Nam Quách tiên sinh, mọi người đều biết. Nam Quách không giỏi thổi sáo nhưng lại muốn làm trong cung. Tuy được quý nhân tiến cử trở thành nhạc công trong triều nhưng thường biểu diễn cùng vài trăm người cho Tề Tuyên Vương nghe. Tề Tuyên Vương qua đời, Tề Dã Vương lên ngôi. Tề Dã Vương thích nghe từng người một thổi sáo. Nam Quách thấy vậy liền bỏ chạy.

Tô Tần, tên chữ gọi là Quý Tử, người Lạc Dương (nay là Lạc Dương Đông tỉnh Hà Nam) Đông Chu thời Chiến quốc, chủ chương thuyết phục vua các nước Yên, Tề, Triệu, Hàn, Ngụy, Sở liên hợp chống Tần. Vua Tần có lúc phải trả đất cho Hàn, Ngụy, hủy bỏ để hiệu. Sử viết “6 nước hợp tung và hợp lực. Tô Tần làm Hung ước trưởng kiêm tể tướng 6 nước”. Sau khi viết thân thể sự nghiệp của Tô Tần, nhà sử học nổi tiếng Trung Quốc Tư Mã Thiên cũng ca ngợi: “Tô Tần nổi lên từ chốn làng xóm, hợp tung 6 nước, điều đó chứng tỏ trí thức của ông ta hơn người”.

Thực ra, Tô Tần là nhà ngoại giao và học giả kiệt xuất hiển hách một thời. Thời thanh niên, Tô Tần sống khó khăn vất vả. Sau khi học thầy Quỷ Cốc, du thuyết mấy lần đều thất bại Tô Tần áo rách về làng bị anh em, chị dâu, em dâu chế giễu: “Người đất Chu chúng ta xưa nay chỉ lo làm ăn buôn bán, cố lấy cái lợi 2/10. Nay chú bỏ cái gốc mà dựa vào miệng lưỡi, thì khổn khổ cũng là đáng lắm”. Do Tô Tần không tinh thông thuyết tung hoành cho nên du thuyết không thành, về làng đóng cửa đọc lại sách”.

Tô Tần bắt đầu nghiên cứu “Âm phù kinh” của Khương Thái Công.
Cuốn “Âm phù kinh” thuộc

loại sách mưu lược “Chiến quốc sách” chép rằng: Tô Tần khi nghiên cứu các mưu lược trong “Âm phù kinh” không những “nằm bò ra đọc” mà còn “khi đọc sách buồn ngủ, lấy đùi tự đâm vào bắp đùi máu chảy lênh láng”.

Tôn Thúc Ngao thời Sở Trang Vương cũng nhờ vào tài năng kiến thức của mình mà được quý nhân trọng dụng. Tôn Thúc Ngao là con của Tư Mã Giả, trung thần nước Sở. Sau khi Tư Mã Giả bị

gian đảng sát hại, để tránh tai họa, Tôn Thúc Ngao và mẹ chạy về quê trồng lúa qua ngày.

Từ nhỏ Tôn Thúc Ngao đã ham học, lớn hơn một chút đã đọc sách thánh hiền nghiên cứu văn thao võ lược, được mọi người khen ngợi. Khi phụng mệnh Sở Trang Vương đi khắp nơi chọn hiền tài cho đất nước, đại thần Ngụ Khâu đã tiến cử Tôn Thúc Ngao cho Sở Trang Vương. Sở Trang Vương hỏi đạo trị quốc, Tôn Thúc Ngao trả lời đâu ra đấy. Sau khi nói chuyện một ngày Sở Trang Vương nói:

“Luận về kiến thức và thao lược các đại thần trong triều không có ai so được với nhà ngươi”. Trang Vương lập tức phong Tôn Thúc Ngao làm lệnh doãn. Tôn Thúc Ngao từ tạ nói: “Thần xuất thân từ nơi làng xóm thôn dã, bỗng nắm quyền lệnh doãn, làm sao khiến mọi người tin phục được. Đại vương nếu có ý dùng thần, thì xếp thần sau các quan là được. Sở Trang Vương tin chắc vào quyết định đúng đắn của mình: “Trẫm đã biết tài của nhà ngươi không cần từ chối nữa”. Thấy Sở Trang Vương tin cậy mình như vậy, Tôn Thúc Ngao nước mắt lưng tròng đành nhận trọng trách được giao. Sau khi nhậm chức, Tôn Thúc Ngao mạnh dạn cải cách thể chế, khai khẩn đất hoang, đào kênh mương, phát triển sản xuất. Tôn Thúc Ngao đã huy động mấy chục vạn dân xây dựng công trình thủy lợi lớn nhất nước Sở

Thước Pha (nay ở phía Nam huyện Thọ tỉnh An Huy), tưới nước cho hàng triệu mẫu ruộng. Tôn Thúc Ngao còn giúp Sở Trang Vương huấn luyện quân đội, đề phòng chiến tranh. Năm 597 TCN nước Sở

đã đánh bại nước Tấn, trở thành bá chủ Trung Nguyên(**) Trung Nguyên: chỉ khu vực lưu vực sông Hoàng Hà trước kia.*).

Ban đầu, các đại thần nước Sở không yên tâm khi Tôn Thúc Ngao làm lệnh doãn. Sau này khi thấy Tôn Thúc Ngao làm việc có bài bản, làm đâu ra đấy, đối xử với mọi người khiêm tốn chân thành, vì vậy ai cũng khâm phục, gọi Tôn Thúc Ngao là “Tử Văn Tái Ngưu” (Tử Văn là lệnh doãn của Sở

Thành Vương, nổi tiếng về hiền năng).

Học mà nổi trội, có danh tiếng có năng lực, đó là tấm danh thiếp để tiếp cận với quý nhân.

5. Muốn dựa chắc trước tiên phải hành động đúng đắn

Phòng Huyền Linh làm tể tướng gần 20 năm dưới thời Đường thật là hiếm có. Tình cảm sâu nặng giữa Phòng Huyền Linh với Đường Thái Tông Lý Thế Dân cũng thật đặc biệt.

Khi Lý Uyên khởi nghĩa ở Thái Nguyên chống nhà Tùy thì Phòng Huyền Linh đang làm hiệu úy ở

thành Thấp** thành Thấp: nay là Phần Dương tỉnh Sơn Tây. triều Tùy. Lý Uyên phái con trai là Lý Thế Dân bình định khu vực phía Bắc sông Vị. Phòng Huyền Linh biết chắc nhà Tùy diệt vong là việc tất yếu, trong các cánh quân khởi nghĩa chỉ có chính quyền Lý Đường hiểu rõ đại nghĩa, rất được lòng dân, lại có thể trọng hiền tài, sau này tất được thiên hạ. Phòng Huyền Linh bèn bỏ quan chức, đi theo Lý Thế Dân. Lúc đó Lý Thế Dân cách thành Thấp 800 dặm (400km). Chẳng quản gian nan, Phòng Huyền Linh bái kiến Lý Thế Dân. Chỉ vài ba câu, hai người đều thấy tâm đầu ý hợp. Lý Thế Dân phong Phòng Huyền Linh làm chức quan trọng tham quân đài ký thất đạo hành Vị Bắc, coi Phòng Huyền Linh là mưu sỹ quan trọng.

Sau khi diệt Tùy lập Đường, Lý Thế Dân vì chiến công hiển hách mà được phong làm Tồn Vương,

“thượng tướng thiên Sách” đặt riêng ở triều Đường. Thế lực của Lý Thế Dân rất lớn. Để đề phòng rối loạn, thái tử Lý Kiến Thành được sự ủng hộ của Đường Cao Tổ, đã liên kết với Tề Vương Lý Nguyên Cát, cùng bức hại Tần Vương Lý Thế Dân mưu đồ trừ khử Lý Thế Dân. Một lần, Lý Kiến Thành mời Lý Thế Dân ăn tiệc. Kiến Thành sai bỏ thuốc độc vào trong rượu. Sau khi uống rượu, Lý Thế Dân đau quặn, được đưa về nhà, sau khi thổ huyết rất nhiều mới bảo toàn được tính mạng. Có lần Kiến Thành lấy danh nghĩa cùng đi săn với phụ hoàng, chuẩn bị riêng cho Lý Thế Dân một con ngựa dữ. Khi Lý Thế Dân cưỡi ngựa đuổi theo con hươu, con ngựa bắt đầu lồng lộn quăng Lý Thế Dân ra hơn một

trượng, suýt nữa bị chết. Sau này Kiến Thành và Nguyên Cát còn lập mưu hòng giết chết Lý Thế Dân trong bữa tiệc tiễn Nguyên Cát xuất chinh. Anh em tương tàn đến bước thủy hỏa bất tương dung.

Phòng Huyền Linh chủ chương đáng cắt thì phải cắt, trước tiên hạ thủ Lý Kiến Thành và Lý Nguyên Cát. Được sự thúc giục của Phòng Huyền Linh Lý Thế Dân mở hội nghị quân sự khẩn cấp ở phủ Tần Vương, quyết định mai phục binh mã ở cửa Huyền Vũ, nhân Lý Kiến Thành lên triều mà giết. Trong

“sự biến Huyền Vũ Môn” Lý Thế Dân giết chết Lý Kiến Thành và Lý Nguyên Cát, tự làm thái tử, ít lâu lại làm hoàng đế.

Năm thứ tư niên hiệu Trinh Quan (năm 630) Phòng Huyền Linh được phong làm thượng thư tả

bộc xạ, giữ chức tể tướng. Trong thời gian làm tể tướng, có thể nói Phòng Huyền Linh tận trung chuyên cần, lập thành tích nổi bật. Về mặt chọn nhân tài, Phòng Huyền Linh rất cẩn thận. Đường Thái Tông đã từng nói: “Chọn dùng quan lại là một việc không thể coi thường. Dùng quân tử thì nhiều quân tử sẽ ái mộ mà đến. Nếu dùng tiểu nhân thì nhiều tiểu nhân sẽ chui vào hàng ngũ chúng ta”.

Trong phủ thái tử Lý Trị có một hữu vệ soái (chỉ huy trưởng quân bảo vệ phủ thái tử) tên là Lý Đại Lượng. Phòng Huyền Linh rất coi trọng Đại Lượng, nói Đại Lượng là người cương trực, có khí tiết của trung thần

Vương Lăng, Chu Bột thời Tây Hán. ít lâu, Lý Đại Lượng làm phụ tá cho Phòng Huyền Linh. Quan điểm dùng người của Phòng Huyền Linh là thà để trống chức chứ không bổ nhiệm kẻ không đủ tư cách, đặc biệt là những chức vụ liên quan đến kinh tế.

Về mặt can gián, Phòng Huyền Linh tuy không can thẳng như Ngụy Trưng, song cũng xuất sắc.

Ngụy Trưng cũng khâm phục Phòng Huyền Linh. Ngụy Trưng cho rằng mình không bằng Phòng Huyền Linh về mặt làm việc vô tư, lời nói hết lòng. Một lần, Đường Thái Tông bỗng hỏi các đại thần xung quanh: “Từ xưa đến nay, các hoàng đế mở triều đại mới, truyền ngôi cho con cháu. Nguyên nhân gây ra rối loạn là gì?” Phòng Huyền Linh trả lời thẳng thắn: “Đó là vì hoàng thượng nuông chiều con cháu. Con cháu sống trong thâm cung, từ nhỏ quen hưởng phú quý, không hiểu tình cảnh dân gian, không biết quốc gia an nguy, không thể luyện thành người có tài”.

Tuy là vị minh quân, Đường Thái Tông Lý Thế Dân vẫn làm chuyện sai lầm như phát động chiến tranh xâm lược Triều Tiên. Năm thứ 22 niên hiệu Trinh Quan, Lý Thế Dân lại muốn đánh Triều Tiên.

Lúc đó Phòng Huyền Linh nằm ốm liệt giường, khi nghe tin lập tức dâng thư và nói với các con: “Khi thiên hạ không yên ổn, ta đã sắp xếp đâu vào đấy rồi. Duy chỉ có việc đông chinh Cao Ly, nhất định sẽ

trở thành đại họa của quốc gia. Tuy ta ít lâu sẽ qua đời, nhưng biết mà không nói thì sẽ ôm hận xuống âm ty, chết không nhắm mắt. “Lý Thế Dân sau khi xem biểu, vô cùng cảm động nói: “Người này nguy ngập đến mức này vẫn còn lo đến nước nhà, thực là hiếm có”.

Năm thứ 22 niên hiệu Trinh Quán (năm 648) Phòng Huyền Linh bệnh nặng. Thái Tông cho danh y đến chữa bệnh hàng ngày ban thức ăn, tự đến thăm hỏi, bắt tay từ biệt, nước mắt ròng ròng, đủ thấy tình cảm vua tôi sâu nặng đến mức nào.

6. Mục đích cao thượng: dựa vào người quyền thế và vì dân Vào thời Càn Long, có vị đại thần hiểu sâu sắc về sự sủng ái của người quyền

thế, đó là tuần phủ

Hà Nam Hồ Bảo Tuyền. Trong thời gian 30 mấy năm làm quan, Hồ Bảo Tuyền luôn tận tâm tận lực

“không từ gian khổ”. Trong thời gian Bảo Tuyền lâm bệnh, hoàng đế Càn Long rất quan tâm “nhiều lần hỏi han, ban thuốc men, đồ ăn, hai lần phái thị vệ và thái y đến chăm sóc”.

Hồ Bảo Tuyền đỗ cử nhân năm thứ nhất Ung Chính (năm 1723), đến năm thứ hai niên hiệu Càn Long (năm 1737) thi vào nội các. Hồ Bảo Tuyền là một học giả uyên bác. Từ ngày làm quan, Hồ Bảo Tuyền hết sức làm việc. Tài năng của Hồ Bảo Tuyền dốc lập tức được đại thần quân cơ thời đó là Ngạc Nhĩ Thái phát hiện, cho rằng Hồ Bảo Tuyền “có thể đảm nhiệm việc lớn”. Nhĩ Thái liền điều Bảo Tuyền về Chương Kinh quân cơ, phụ trách giúp đại thần quân cơ xử lý công việc hàng ngày. Do tận tâm tận lực, Hồ Bảo Tuyền nhanh chóng nắm vững công việc của phòng quân cơ, có thể “trả lời ngay lập tức các vấn đề quân cơ”. Bảo Tuyền “nắm được bách gia kinh sử, địa hình phong tục, quan chức, binh chế của từng tỉnh và cả những tiêu cực cần kỷ luật, có thể bàn luận chính xác”.

Sau năm thứ 6 niên hiệu Càn Long, Hồ Bảo Tuyền mấy lần được phái đi công tác như đi vùng Đông Bắc kiểm tra khai khẩn ruộng hoang ở Hắc Long Giang, Cát Lâm đến Trực Lệ cứu tế dân vùng bị thiên tai. Năm thứ 13 niên hiệu Càn Long, Hồ Bảo Tuyền phụng mệnh theo đại học sỹ Phó Hằng chinh chiến ở Kim Xuyên. Hồ Bảo Tuyền một ngày đi hơn 300 dặm, gặp hiểm đi bộ, đi đường san đạo cheo leo vách núi, nhiều lính đi theo không kịp, có lúc “3 ngày 3 đêm chỉ ăn một bữa”. Kim Xuyên đại thắng, tuy do Phó Hằng chỉ huy, nhưng “công lao” của Hồ Bảo Tuyền “nổi bật nhất”. Sau khi khai hoàn, hoàng đế Càn Long đích thân rót rượu mừng cho Hồ Bảo Tuyền vô cùng vinh dự.

Sau năm 27 niên hiệu Càn Long, Hồ Bảo Tuyền bắt đầu đảm nhiệm các chức vụ ở ngoài Kinh: đầu tiên làm tuần phủ Sơn Tây. Ở đây Hồ Bảo Tuyền “vỗ về dân nghèo đói, giải án oan, hoặc tội quan tham, tu sửa quan

ải đê điều”. Sau Hồ Bảo Tuyền được đi Hồ Nam, Giang Tây giải quyết tình hình rối loạn ở các mỏ ở hai tỉnh này, lập lại trật tự như cũ. Năm thứ 22, Hồ Bảo Tuyền đi làm tuần phủ Hà Nam. Hồi đó Hoàng Hà nhiều lần vỡ đê, hơn 60 châu huyện ở Hà Nam, Sơn Đông, An Huy bị ngập lụt. Triều đình phái thị lang Cầu Nhật Tu cùng với Hồ Bảo Tuyền điều tra trị thủy sông Hoàng. Bảo Tuyền vừa đến Hà Nam đã coi trị thủy là nhiệm vụ chính của mình. Bảo Tuyền đi khắp nơi trong tỉnh, tìm hiểu kỹ tình hình, thường “chăng quần một nhọc, đi tận xuống ruộng, hỏi dân cảnh khổ”. Nếu có chuyện xảy ra trong tỉnh nửa đêm cũng đi, trên đường mua bánh ăn” Sau khi điều tra kỹ càng, Hồ Bảo Tuyền và Nhật Tu trình phương án trị thủy sông Hoàng, đề nghị khơi sâu khơi rộng 4 con sông trong tỉnh Hà Nam. Càn Long khen: “Bảo Tuyền không quần một nhọc, có thể làm trăm hài lòng, ra sức điều chỉnh, để cứu dân nghèo, thật đáng khen”. Năm sau, các công trình thủy lợi đều hoàn thành. Hoàng đế

Càn Long tự khắc bia “Trung Châu Trị Hà Bia”, khen ngợi Hồ Bảo Tuyền và Cầu Nhật Tu “Không tiếc công sức, không tham tiền công quỹ, không làm tổn hại sức dân”.

Hồ Bảo Tuyền hiểu sâu sắc rằng trị thủy phòng tai không phải việc bỏ sức một lần an toàn vĩnh viễn, vì vậy sau khi khơi sông xong, vẫn tiếp tục tiến hành khơi dòng chảy. Bảo Tuyền “đôn đốc các châu huyện khơi sông ngòi. Mỗi châu huyện khơi mấy chục đến mấy trăm con kênh, dài mấy chục dặm, rộng mấy thước đến mấy trượng để phân lũ. Năm thứ 25, Càn Long (tức năm 1760) Bảo Tuyền đề nghị 3 năm sửa chữa nhỏ đê đập một lần, 5 năm sửa chữa lớn đê đập một lần được Càn Long phê chuẩn. Mùa đông năm 1760, Bảo Tuyền được điều đi Giang Tây. Tháng 7 năm sau Hoàng Hà lại vỡ

đê ở Hà Nam, Càn Long lại điều Bảo Tuyền trở về Hà Nam. Lúc này Bảo Tuyền đã 68 tuổi, nhưng bất chấp tuổi già bệnh tật, coi trị thủy là nhiệm vụ chính, toàn tâm toàn ý trị thủy. Ông đề nghị xây dựng hai con đập ở chỗ vỡ đê của 2 con sông Giả Lỗ, Huệ Tế, hai bờ khơi kênh ngòi, đồng thời làm đập dẫn nước sông Hoàng vào 2 con sông này. Càn Long khen biện pháp này rất kinh tế.

Năm 27 Càn Long, khi đang trị thủy, do làm việc lâu dài, quá sức sinh bệnh, Bảo Tuyền cuối cùng ốm nặng. Càn Long nghe tin cho người hỏi thăm. Bảo Tuyền nhờ sứ giả của Càn Long chuyển giúp một bản tấu lên hoàng thượng. Đó là bản tấu cuối cùng của Bảo Tuyền. Trong bản tấu không hề nhắc đến tình hình bệnh tật của mình hoặc yêu cầu cá nhân mà chỉ nói đến vấn đề trị thủy. Bảo Tuyền báo cáo các công trình thủy lợi sau 23 năm trị thủy, trong đó nói đến các kênh mương tiêu nước “hàng năm cứ đến mùa Xuân hoặc giữa hai vụ khơi sâu nới rộng kênh đào”. Càn Long rất khâm phục tinh thần tận tụy làm việc của Bảo Tuyền, vội cho thái y chữa bệnh, đồng thời lệnh cho tổng đốc Trực Lệ theo biện pháp khơi kênh mà làm. Ngày 18/1 năm 28 niên hiệu Càn Long, Hồ Bảo Tuyền qua đời. Càn Long đặc ban chức Thái Tử Thái Bảo, Binh bộ thượng thư và làm tang lễ cho Bảo Tuyền.

Chương II: Dựa vào đồng nghiệp

Phần 1: Dựa vào sức mạnh của tập thể

1. Hiệp đồng tập thể là bảo đảm của thắng lợi

Tinh thần tập thể thể hiện trong công tác vô cùng quan trọng, quyết định thành công hay thất bại của cả đơn vị. Mọi người phải hợp tác chân thành, khích lệ lẫn nhau, bổ sung cho nhau. Người xưa có câu “nhân hòa vạn sự hưng”, yếu tố “nhân hòa” (đoàn kết, đồng lòng) còn quan trọng hơn cả yếu tố

“thiên thời” và “địa lợi”. Chỉ có người thông minh mới thực hiện được “nhân hòa”. Bởi nhân hòa là cái gốc của sự phát triển. Sức mạnh của một người vô cùng nhỏ bé. Mọi sản phẩm, công trình đều là kết quả cố gắng của rất nhiều người. Năng lực đầu tiên của một nhân tài là năng lực hợp tác với đồng nghiệp. Mỗi người đều có sở trường của mình, nếu đồng tâm hiệp lực, phát huy sở trường của từng thành viên thì việc dù khó mấy cũng trở thành dễ, mục đích dù xa mấy cũng trở thành gần.

Đội bóng rổ Chicago Bulls là một đội bóng vĩ đại nhất trong lịch sử bóng rổ Mỹ. Năm 1984 đội bóng Chicago Bulls do Micheal Jordan làm đội trưởng đã giành chức vô địch thế vận hội Olympic.

Tháng 7/1998 đội Chicago Bulls chiến thắng đội Baron, trở thành đội đạt thành tích lần thứ hai 3 năm liên giành quán quân. Nhưng trong quá trình thi đấu của mình, Chicago Bulls không phải thuận buồm xuôi gió, luôn luôn chiến thắng. Đối thủ của Chicago Bulls thường nghiên cứu kỹ đặc điểm chiến thuật của đội Chicago Bulls trước khi thi đấu, sau đó đưa ra một loạt biện pháp đối phó. Một trong những biện pháp, đó là để cho Micheal Jordan ném được quá 40 điểm.

Mới nghe thì thật khôi hài, nhưng thực tế lại rất có lý. Khi Jordan chơi bóng bình thường, có nổi hơn đồng đội một chút thì tỷ lệ chiến thắng của đội Chicago Bulls cao nhất, nhưng nếu Jordan chơi quá đột xuất thì tỷ lệ chiến thắng ngược lại hạ thấp. Bởi vì Jordan được điểm quá nhiều, điều đó có nghĩa là tác dụng của các cầu thủ khác của đội Chicago Bulls hạ thấp. Thành công của đội Chicago Bulls dựa hẳn vào Jordan, phần lớn là dựa vào sự hợp tác giữa Jordan và đồng đội.

Trong bóng đá tinh thần hiệp đồng tấn công, phòng ngự thể hiện rất rõ. Cho dù là Pelé hay Maradona đi nữa, nếu không có đồng đội chuyển bóng cho thì cũng chẳng ghi được bàn thắng vào lưới đội bạn.

2. Lựa chọn đồng đội, đồng nghiệp tài giỏi để hiệp tác Sau khi nhà Tần diệt vong, Lưu Bang và Hạng Vũ tranh giành thiên hạ. Ban đầu thế lực của Hạng Vũ áp đảo thế lực của Lưu Bang. Sau đó tình thế phát triển ngày càng có lợi cho Lưu Bang. Cuối cùng Lưu Bang giành thắng lợi.

Chính Lưu Bang đã nói rất có lý về nguyên nhân thành công của mình và nguyên nhân thất bại của Hạng Vũ: “Trẫm may mắn có được 3 hào kiệt trong thiên hạ là Tiêu Hà, Trương Lương, Hàn Tín.

Chính vì trẫm có thể dùng tài trí của họ thì mới dựng lên nghiệp bá trong thiên hạ. Ngược lại, Hạng Vũ

tuy chỉ có một quân sư là Phạm Tăng, nhưng không biết dùng tài năng của Phạm Tăng cho nên thất bại”.

Giới phát huy tài năng của đồng nghiệp, lắng nghe ý kiến và sử dụng đề nghị hợp lý của họ, như

vậy chẳng khác nào bạn đã có một trợ thủ và chỗ dựa vững chắc. Đồng nghiệp đáng tin cậy là người đưa ra những ý kiến đề nghị hợp lý giúp công việc chung tiến triển.

Công ty trách nhiệm hữu hạn Tân Hồng Cơ ra đời từ “Công ty kinh doanh nhà đất Vĩnh Nghiệp”

do 3 đại gia trong giới doanh nghiệp Hồng Kông góp vốn thành lập năm 1958. Đó là 3 nhà doanh nghiệp thành công trong kinh doanh ở Hồng Kông: đại gia kinh doanh đất đai Quách Đức Thắng, đại gia chứng khoán Phùng Cảnh Hy và đại gia đầu tư Lý Triệu Cơ. Thập kỷ 50 của thế kỷ 20 sau khi nghiên cứu kỹ ngành kinh doanh nhà đất ở Hồng Kông nhưng do thiếu thực lực, ba người hiệp thương

nếu ra cương lĩnh cơ bản của xí nghiệp cùng góp vốn góp sức (đó là xí nghiệp Đồng Nhân): “Đồng tâm hiệp lực, tiến quân vào nhà đất, tôi phát anh phát, mọi người đều phát”.

Chính phủ Anh thời đó cho thuê đất công cho công dân sử dụng theo hình thức “hợp đồng nhà nước”. Công dân chỉ cần nộp tiền thuê, còn sử dụng đất đai thế nào, về cơ bản chính phủ không để ý.

Như thế bất cứ ai chỉ cần thuê được đất thì có thể thu được lợi nhuận chuyển quyền sử dụng đất thuê.

Hồng Kông là nơi đất chật người đông, các ngành phát đạt hưng vượng, lợi nhuận chuyển nhượng đất thuê ngày càng cao. Vì vậy từ năm 1950 trở đi, Phùng Cảnh Hy đã góp vốn với các nhà đầu tư tiến vào lĩnh vực kinh doanh nhà đất. Đến năm 1958, họ đã có nhiều kinh nghiệm kinh doanh. Quách Đức Thắng hợp tác với Phùng Cảnh Hy có thể nói là tìm đúng đối tác.

Lý Triệu Cơ sau khi khảo sát các ngành kinh doanh của Hồng Kông cho rằng kinh doanh nhà đất là lựa chọn tốt nhất. Lý Triệu Cơ lập tức tham

gia “Công ty kinh doanh nhà đất Vĩnh Nghiệp” và trở thành cổ vấn “Gia Cát Lượng” của công ty.

“Công ty Kinh doanh nhà đất Vĩnh Nghiệp” còn kêu gọi được 5 cổ đông tham gia góp vốn kinh doanh. Đầu tiên công ty Vĩnh Nghiệp mua khách sạn Sa Điền, điều này chứng tỏ chí hướng khác thường của 3 đại gia tài giỏi. Quách Đức Thắng mưu sâu kế hiểm. Phùng Cảnh Hy tinh thông nghiệp vụ, còn Lý Triệu Cơ mạnh bạo tinh tế. ba người hợp sức, có thể nói là vô địch thiên hạ. Sau này, ba người lọt vào danh sách 10 người giàu nhất Hồng Kông.

Do khi mới thành lập, vốn có hạn, cho nên phương thức kinh doanh ban đầu là mua nhà cũ giá rẻ, phá đi xây lại, đợi thời cơ mua những mảnh đất không ai ngó ngang tới, nhưng có tiềm năng phát triển sau đó bán lại. Công ty đưa ra chính sách kinh doanh “bán theo tầng, trả góp trong 10 năm” đã thu hút được rất nhiều khách hàng.

Trong 5 năm đầu tuy không phát triển lớn, song tạo được cơ sở cho sự phát triển mạnh mẽ sau này. Sau khi có triển vọng, 3 đại gia mua lại cổ phần của 5 cổ đông, thành lập “Công ty trách nhiệm hữu hạn Tân Hồng Cơ”, chữ Tân có nguồn gốc là chữ “Tân” trong “Công ty Tân Hy” của Phùng Cảnh Hy, chữ “Hồng” lấy chữ “Hồng” trong “Công ty Hồng Xương hợp ký” của Quách Đức Thắng, còn chữ “Cơ” là chữ cuối cùng của tên của Lý Triệu Cơ. Đối với sự thay tên “Vĩnh Nghiệp” thành “Tân Hồng Cơ” dư luận Hồng Kông sau này bình luận: “Chúng ta có thể tưởng tượng, họ bắt đầu từ “Vĩnh nghiệp” hợp tác kinh doanh thuận lợi, nếu không thì sau 5 năm không thể tiếp tục hợp tác”. Thực ra, 3

đại gia này tiếp tục hợp tác không phải là do kinh doanh thuận lợi, mà là do trong 5 năm họ đã cảm nhận được thành quả và niềm vui đồng tâm hiệp lực. Họ có thể loại bỏ 5 cổ đông chứng tỏ họ là những nhà kinh doanh thông minh quyết đoán. Họ làm việc mỗi ngày 15, 16 tiếng, đồng tâm hiệp lực đến tận 1972 mới quyết định chia tay.

Chương II

Phần 2. Hiểu được ân tình mới có thể trở thành chỗ dựa của nhau 1. Trạng thái tâm lý quyết định tất cả

Nếu bạn có thái độ biết ơn thì bạn mới hợp tác lâu dài được với đồng đội, đồng nghiệp. Nơi làm việc là môi trường hợp tác chính thức của bạn. Tâm trạng vui vẻ của bạn có thể mang lại sức sống mới cho tập thể, lôi cuốn đồng nghiệp làm việc. Vì vậy giữ không khí đoàn kết, thân ái có ý nghĩa quan trọng đối với chất lượng làm việc.

Chúng ta có thể tạm chia những người cơ quan hoặc trong công ty của bạn thành 4 hạng người. Đó là cấp trên nam giới (hoặc ông chủ), cấp trên nữ giới (hoặc bà chủ), nam đồng nghiệp và nữ đồng nghiệp.

Hạng người thứ nhất: Cấp trên nam giới (hoặc ông chủ) bạn nên hết sức thận trọng. Trước mặt họ, bạn không nên làm quá tốt hoặc làm quá tồi. Bởi vì làm quá tốt, sẽ khiến họ cảm thấy bị đe dọa. Họ sẽ

nghĩ bạn sẽ là đối tượng cạnh tranh của họ, nếu có cơ hội bạn sẽ lật đổ họ; nếu bạn làm quá tồi, sẽ

khiến họ khinh thường bạn. Là đàn ông bẩm sinh thường coi thường kẻ yếu đuối, hèn kém. Họ thích giao thiệp với những người trí tuệ tương đương với họ. Nam giới là những kẻ có thành kiến rất lớn và cố chấp, chỉ cần bạn thể hiện mà họ cảm thấy “trí tuệ yếu kém” khi làm một công việc chuyên môn thì suốt đời bạn không thể ngóc đầu được dưới bàn tay của họ. Sau này dù bạn làm tốt công việc, thì trong con mắt họ bạn chẳng qua là gặp may hoặc thành công đột xuất.

Ông chủ hoặc cấp trên nam giới thường gét thuộc hạ nam giới. Bạn chớ có ghen tức khi ông chủ

quý mến cấp dưới là nữ giới.

Cấp trên nam giới thường thưởng phạt công bằng. Chỉ cần bạn làm tốt công việc là được thưởng ngay.

Hạng người thứ hai: cấp trên nữ giới hoặc bà chủ. Khi nói chuyện với họ, bạn tránh nói đến cô gái hoặc bạn của bạn xinh đẹp. Khi cấp trên nữ giới mặc quần áo mới đi làm, bạn nên giành 3 phút ngấm ngấm và khen ngợi. Bạn không nên hỏi tuổi tác, tình hình gia đình, học vấn của họ. Bạn không nên hy vọng ở lòng nhân từ của họ, bởi vì họ thích chỉ trích cấp dưới là nam giới.

Cấp trên nữ giới phần lớn là người lương thiện và mềm yếu, vì vậy chỉ cần bạn làm việc cần cù trung thực thì họ không có lý do gì gây khó dễ cho bạn.

Hạng người thứ ba: nam đồng nghiệp. Có kẻ chỉ suốt ngày bình phẩm cách ăn mặc của phụ nữ, vòng eo của người đẹp, tỷ số trận bóng đá. Họ chẳng dốc sức vào công việc. Nếu không có họ tham gia, bạn có thể làm tốt công việc hơn. Đối với họ, bạn không nên phê bình trực diện đối với tính nết của họ. Bạn chỉ có thể hướng họ vào con đường đúng đắn tích cực công tác mà thôi. Song đại đa số

nam đồng nghiệp là người đáng tin cậy. Họ dễ dàng trở thành bạn thân, giúp đỡ bạn trong công tác.

Hạng người thứ tư: nữ đồng nghiệp. Bạn không nên thân cận quá đối với nữ đồng nghiệp xinh đẹp, nếu không bạn sẽ mang tiếng là “đũa mồi chài mâm son” và bị nhiều kẻ ghen ghét xì xào. Nhưng bạn cũng không nên xa lánh họ. Họ sẽ cho bạn có vấn đề về sinh lý, tâm lý. Nếu bạn coi thường sắc đẹp của họ, bạn sẽ trở thành kẻ thù trong suy nghĩ của họ. Ý thế sắc đẹp, đồng nghiệp nữ thường thích biến bạn thành cần vụ của họ.

Những nữ đồng nghiệp có diện mạo xấu phần lớn là kẻ chăm chỉ làm việc. Họ là người quan tâm chăm sóc ủng hộ bạn.

2. Đồng nghiệp là cái gương của bạn

Trong cuốn tiểu thuyết nổi tiếng “Trường danh lợi” của nhà văn Anh William Makepeace

Thackeray (1811-1863), nhà văn đã mượn lời nói của nữ nhân vật chính Emilia để nêu ra một phương thức sống: “Thế giới là một cái gương khổng lồ, mỗi người đều có thể nhìn thấy hình bóng của mình trong đó. Nếu bạn nhăn nhó, nó sẽ cho bạn một bộ mặt cau có, nếu bạn cười tươi thì nó chính là người bạn vui vẻ thân thiện của bạn”. Nếu bạn thực hiện điều Thackeray khuyên thì đối với bất kỳ ai, bạn cũng trở thành người được hoan nghênh. Tình cảm của họ tốt hay xấu hoàn toàn phụ thuộc vào tâm lý của bạn.

Thực tế đồng nghiệp là cái gương phản ánh tâm lý của bạn. Nếu bạn đối xử hòa nhã thân thiện thì các đồng nghiệp cũng hòa nhã thân thiện. Nếu bạn lạnh lùng, giả dối thì các đồng sự cũng lạnh lùng, giả dối.

Maken 32 tuổi, làm quản lý ở một công ty chế tạo máy miền Nam nước Anh. Maken thích làm việc, nhưng không được đề bạt. Gần đây một nhân viên dưới quyền Maken được đề bạt, điều này khiến Maken bất mãn. Trong khóa huấn luyện chuyên môn, Maken và cấp trên trực tiếp là Bryan tham gia buổi luyện tập: chọn một số hình dung từ trong bảng miêu tả tính cách của họ một cách xác đáng, sau đó so sánh với những hình dung từ mà đồng nghiệp chọn.

Hình dung từ mà Maken chọn là: đúng giờ, cần mẫn, thành thực, dí dỏm, trung thành, hữu nghị, lễ

phép, tự tin, sáng tạo, tài năng, thẳng thắn, hợp tác, có năng lực lý giải. Còn những hình dung từ Bryan chọn cho Make là: không theo quy định, cô độc, vô vị, không có sáng kiến, không nhạy bén, không trung thành, bảo thủ, cần mẫn, trung thực, tự tin, lạnh lùng, hay đề phòng, đáng tin cậy, mặc cảm. (Tuy có những hình dung từ có thể trái ngược, song được hiểu là có lúc thế này, có lúc thế kia).

Hình ảnh Maken trong con mắt của Bryan khác hẳn với cách tự đánh giá của Maken. Từ đó có thể

thấy vì sao Maken không được đồng nghiệp tin cậy và ủng hộ và được cấp trên đề bạt. Điều Maken cho rằng mình thẳng thắn và tự tin thì Bryan đánh giá là không theo quy định, ý nói không biết trên dưới. Xem ra

nếu Maken muốn được đề bạt hay nói cách khác muốn dựa vào đồng nghiệp hoặc cấp trên để lên chức thì phải thay đổi tính tình, ít hoặc không làm mất lòng họ. Điều này đối với Maken còn khó hơn lên trời.

Nhà triết học Cổ Hy Lạp Sokrates (Kh 469TCN-399TCN): “Không nên dựa vào quà tặng để có được một người bạn. Bạn phải cố gắng hiến tình yêu chân thành của mình, học cách dùng phương pháp chính đáng để giành được tình cảm của một người”. Nếu bạn có thái độ biết ơn đối với đồng nghiệp, giúp đỡ họ thì mới hy vọng nhận được báo đáp. Bạn kính trọng đồng nghiệp bao nhiêu thì đồng nghiệp sẽ kính trọng bạn bấy nhiêu. Từ năm 20 tuổi đến năm 30 tuổi là giai đoạn quan trọng nhất của cuộc đời mỗi con người. Tâm lý giai đoạn này rất phức tạp. Phần lớn mọi người trong giai đoạn này có xu hướng tự đề cao mình, hay phê phán người, đánh giá thấp người, quy công lao vào mình. Họ rất khó nhận được sự hợp tác của người khác, thậm chí còn hay gây mâu thuẫn trong tập thể. Họ ít được bạn bè đồng nghiệp tin tưởng, tín nhiệm.

Từ thành công của vua thép và nhà từ thiện Mỹ Andrew Carnegie cho ta thấy: muốn thành công bạn “phải biết mỉm cười”. Nhà tâm lý – triết học Mỹ William James (1842-1910) người cha của tâm lý học Mỹ nói: “Bản tính sâu thẳm nhất của con người là khát vọng được người khác khen ngợi”. Vì vậy năng lực biết khen ngợi người khác có vị trí đặc biệt quan trọng trong cuộc đời của bạn. Charles, Schwab trợ thủ đắc lực của Andrew Carnegie với mức lương hàng trăm triệu USD, được mời làm Tổng Giám đốc nói:

“Tôi được chức vụ này, chủ yếu là vì tôi có bản lĩnh biết hợp tác với mọi người. Tôi cho rằng, tôi có năng lực cổ vũ cán bộ công nhân vươn lên. Đó là tài sản lớn nhất của tôi. Biện pháp khiến cán bộ

công nhân phát huy năng lực lớn nhất chính là khen ngợi cổ vũ họ. Không có cái gì bóp chết tinh thần vươn lên của một người bằng sự phê phán của cấp trên. Tôi chưa bao giờ phê phán bất cứ ai. Tôi tán thành ca ngợi cổ vũ người khác làm việc... tôi rất ghét thói móc sai lầm khuyết điểm”.

“Tôi đã từng gặp nhiều các nhân vật nổi tiếng khắp nơi trên thế giới, song tôi chưa bao giờ thấy ai bất kể họ vĩ đại như thế nào, địa vị cao đến đâu có thể làm việc nhiệt tình cao hơn, đạt thành tích cao

hơn trong điều kiện bị phê phán hoặc không được khen ngợi”.

Lời khen ngợi cổ vũ của Charles Schwab không phải là giả dối mà xuất phát từ lòng tôn trọng nhân cách của con người. Chính ông là người đã hiểu sâu sắc bản chất của con người và chính nhờ

những cán bộ nhân viên dưới quyền mà ông có được mức lương cao nhất thế giới. Đó chính là những người mà Charles Schwab phải nhớ ơn suốt đời.

Chương II

Phần 3: Xây dựng quan hệ tin cậy lẫn nhau

1. Nhất sự bất tín vạn sự bất tin

Muốn được đồng nghiệp tin cậy bạn phải xây dựng quan hệ tốt đẹp với họ. Muốn giữ được quan hệ tốt đẹp bạn phải biết giữ chữ tín. Tất cả mối quan hệ giữa con người với con người đầu tiên phải dựa trên nguyên tắc này. Tôn Tử đặt chữ “tín” trước cả chữ “nhân”, “dũng”, “nghiêm” những phẩm chất quan trọng của người làm tướng, chữ “tín” chỉ đứng sau chữ “trí” mà thôi(*) Tôn Tử nói: "Tướng giả, trí, tín, nhân, dũng, nghiêm". (Người làm tướng phải có trí, tín, nhân, dũng, nghiêm).*). Điều đó chứng tỏ chữ tín quan trọng đến mức nào.

Một lần Tống Thái Tổ đồng ý bổ nhiệm Trương Tư Quang làm tư đồ thông sử khiến Tư Quang vô cùng vui mừng, sang chờ mãi vẫn không thấy chiếu chỉ. Tư Quang đành phải nghĩ cách nhắc ngầm cho Thái Tổ biết. Trương Tư Quang cố tình cưỡi một con ngựa gầy đến gặp Tống Thái Tổ. Tống Thái Tổ ngạc nhiên bèn hỏi: “Ngựa của khanh quá gầy. Một ngày khanh cho nó ăn bao nhiêu thức ăn?”

Trương Tư Quang trả lời “Thưa bệ hạ thần mỗi ngày cho nó ăn một thạch”. Tống Thái Tổ nghi hoặc lại hỏi: “Quá nhiều! nhưng mỗi ngày ăn một thạch làm sao nó lại gầy như vậy được”. Trương Tư

Quang lạnh lùng trả lời: “Thần đồng ý với nó mỗi ngày cho nó ăn 1 thạch, nhưng không cho nó ăn nhiều đến thế. Nó đương nhiên phải gầy như vậy”. Tống Thái Tổ đã đoán ra ẩn ý của câu chuyện, liền lập tức hạ lệnh chính thức bổ nhiệm Trương Tư Quang làm tư đồ thông sử. Tống Thái Tổ cuối cùng đã thực hiện được lời hứa của mình đối với Trương Tư Quang.

Là cấp trên phải giữ lời hứa mới có thể khiến cấp dưới tin phục. Cho dù hậu quả bất lợi đối với mình, cấp trên cũng không nên thay đổi lời đã hứa. Tây Chu Thành Vương khi kế vị vẫn còn là một đứa trẻ. Một hôm Thành Vương cũng chơi với em trai là Thúc Ngư ở hậu cung. Nhân lúc cao hứng Thành Vương ngắt một chiếc lá trầu cho Thúc Ngư và nói: “Trẫm phong người làm vua”. Ngày hôm sau, đại thần Sủ Dật trình trọng yêu cầu Thành Vương chính thức chia đất phong cho Thúc Ngư.

Thành Vương nói: “Đó là lúc ta với Thúc Ngư chơi trò, làm sao có thể coi là thật được”. Sủ Dật nghiêm nét mặt nói: “Vua không nói hão”. Thành Vương hiểu ý nghĩa của việc này, liền phong cho Thúc Ngư 100 dặm đất ở phía Đông sông Hoàng Hà và sông Phần Thủy. Nước chư hầu này chính là nước Tấn thịnh vượng một thời ở cuối thời Xuân Thu** thời Xuân Thu: thời kỳ cổ đại TQ từ năm 722

TCN đến năm 481TCN..

Trong cuộc sống bạn nhiều khi phải giao dịch ký kết hợp đồng miệng hoặc văn bản. Giữ đúng cam kết, sẵn sàng chịu phạt khi không thực hiện đúng cam kết là nguyên tắc quan trọng nhất trong buôn bán và cả trong giao tiếp. Thời Xuân Thu, Tấn Văn Công một trong ngũ bá trước khi dẫn quân đi đánh nước Nguyên đã cam kết 3 ngày sẽ kết thúc cuộc chiến. Đến ngày thứ ba, quân Tấn vẫn chưa hạ được thành nước Nguyên, Tấn Văn Công ra lệnh rút quân về nước. Lúc đó, gián điệp nước Tấn báo về:

“Người nước Nguyên chống đỡ không nổi nữa rồi, sắp đầu hàng”. Rất nhiều tướng Tấn chủ chương tạm thời không rút về, song Tấn Văn Công cho rằng cho dù được nước Nguyên song thất tín, vẫn không bằng không được nước Nguyên mà giữ được chữ tín với ba quân, vì vậy vẫn quyết định rút quân. Tấn Văn Công tuy bỏ thắng lợi trong tầm tay, song tạo dựng được hình ảnh thành tín của mình trong lòng quân sỹ, được quân sỹ kính trọng.

Tất cả mọi người đều thích giao thiệp lâu dài với người giữ chữ tín. Người khôn ngoan nhất trên đời này chắc chắn là người giữ được chữ tín.

2. Muốn quan hệ tốt đẹp thì phải là người có phẩm chất ưu tú Trong “Tự truyện” của nhà khoa học, nhà cách mạng Mỹ Franklin có một đoạn văn rất đáng lưu ý:

“Khi kiểm điểm các hành vi của mình, tôi đã từng lập một bảng các đức tính phải thực hiện trong đời.

Trên bảng này tôi chỉ liệt kê 13 đức tính** Bảng 13 đức tính của Franklin: ăn uống điều độ, khắc phục tâm trạng bức tức, nói đúng lúc đúng chỗ, gọn gàng, giữ lời hứa, tiết kiệm, tranh thủ thời giờ, không

nói xấu ai, công bằng, sạch sẽ, không bi quan, thận trọng, khiêm tốn (như đức chúa Jesus và nhà triết học Sokrates). Có tài liệu nói: 13 đức tính cần tu dưỡng của Franklin là kìm chế, bình tĩnh, gọn gàng, quả cảm, tiết kiệm, cần cù, chân thành, công bằng, trung dung, sạch sẽ, trầm lặng, yên tĩnh, khiêm tốn..

Sau đó có một đồng sự góp ý rằng tôi có hơi kiêu căng. Thói kiêu căng thường biểu hiện ra trong quá trình giao lưu với mọi người khiến mọi người cảm thấy khó chịu. Tôi lập tức chú ý đến lời góp ý của đồng sự đó. Tôi tin rằng kiêu căng sẽ ảnh hưởng đến tiền đồ của tôi, sau đó tôi đặc biệt chú ý đến mục

“khiêm tốn” trong bảng 13 đức tính. Tôi hết sức tránh tất cả các lời nói xúc phạm đến tình cảm và lòng tự trọng của người khác, thậm chí còn

cấm mình sử dụng các từ ngữ khẳng định (theo ý chủ quan của mình) như “Dĩ nhiên”, “nhất định”, mà sử dụng từ “tôi nghĩ”, “hình như”, “có lẽ” để thay thế.”

Franklin lại nói: “Giao lưu có quan hệ rất lớn với sự tiến bộ của sự nghiệp. Nếu bạn nói năng không thận trọng, nếu bạn tranh cãi với người khác thì có khả năng bạn không được người khác đồng tình, hợp tác và giúp đỡ”.

Sự thành công của sự nghiệp phụ thuộc vào sự hợp tác, đồng lòng nhất trí của rất nhiều người.

Trong các nước tư bản chủ nghĩa năng lực hợp tác với đồng nghiệp là một tiêu chuẩn để đề bạt cán bộ.

Ở Nhật bản khi tuyển chọn nhân tài, các công ty đều tiến hành thi viết và thi miệng (phỏng vấn). Có một số quy định không tuyển dụng khi thấy người thi có biểu hiện ghi trong phiếu như sau: (1) Người thi tiếng nói nhỏ như tiếng muỗi, không tuyển.

(2) Người thi tiếng nói lúc trầm lúc bổng, không tuyển.

(3) Khi phỏng vấn, người thi nói lan man, không tuyển.

(4) Khi phỏng vấn, người thi không trả lời dứt khoát, không tuyển.

(5) Người thi tiếng nói yếu ớt, không tuyển.

(6) Người thi nói năng lộn xộn, không biết nói gì, không tuyển.

Tiếng nói của con người không những là biểu hiện của sức khỏe còn là phản ánh của tư duy. Nếu trình độ diễn đạt ngôn ngữ quá yếu thì không thể hoàn thành được nhiệm vụ, không thể giao lưu tích cực với đồng nghiệp được.

Chúng ta không thể lựa chọn được đồng nghiệp, đồng sự? Trong thực tế, có nhiều người bị bạn bè đồng nghiệp chơi xấu, bán rẻ, song bạn cũng

không vì thế mà xa lánh các đồng nghiệp khác. Ngược lại, nếu bạn không biết ứng phó với tình hình, thì bạn không có chỗ dựa của những đồng nghiệp tốt. Bạn cũng không nên nuôi ảo tưởng vào sự giúp đỡ vô tư của đồng nghiệp, và cũng không nên nghi ngờ vô căn cứ đối với họ. Bạn nên hiểu rằng trên thế giới này không ai hoàn hảo cả. Trong quá trình công tác, bạn phải tự xác định ai là đồng nghiệp đáng tin cậy, ai là đồng nghiệp không đáng tin. Những vấn đề

quan trọng, những giấy tờ có giá trị, những khoản tiền lớn những quy định bảo mật tốt nhất bạn không được tùy tiện giao cho đồng nghiệp, bởi vì đây là những vấn đề nguyên tắc quan hệ đến sự tồn vong của một tập thể, một công ty và của cả tiền đồ của bạn.

Chương III: Dựa vào bạn bè

Phần 1: Phân biệt chính xác bạn tốt, bạn xấu

Tục ngữ Trung Quốc có câu “thêm một người bạn, thêm một con đường”. Nếu có nhiều bạn thì cuộc đời càng phong phú.

1. Người bạn là động lực phát triển sự nghiệp

Tục ngữ Việt Nam nói rất chí lý: “giàu vì bạn, sang vì vợ”. Chính người bạn sẽ tạo ra cơ hội để

bạn trở tài và thực hiện nguyện vọng, giúp bạn vượt khó khăn.

Diêu Sùng là tể tướng nổi tiếng thời Đường Huyền Tông. Trong số bạn bè của Diêu Sùng có một tú tài tên là Trương Tông Toàn. Tông Toàn là người hiểu rõ đạo lý bạn bè, vì vậy được Diêu Sùng đề

bạt làm quan tam phẩm.

Có lần, thầy giáo giao cho Diêu Sùng và Trương Tông Toàn một đề văn sau hai ngày phải nộp.

Hai người đều cố gắng viết bài cẩn thận. Thật trùng hợp, nội dung của hai bài viết hầu như giống nhau hoàn toàn, quan điểm cũng nhất trí. Nếu thầy giáo chấm bài sẽ vô cùng tức giận, vì nghĩ rằng có người chép bài của bạn.

Diêu Sùng kiên quyết bảo vệ chân lý, tuyên bố không hề có chuyện này. Để làm thầy nguôi giận, Tông Toàn thưa: “Hai hôm trước con và anh Sùng có bàn luận về đề tài này. Anh Sùng nói hùng hồn khiến học trò này vô cùng khâm phục, vì vậy bài văn của con đã bị ảnh hưởng”.

Thầy giáo nghe xong, biết đã trách nhầm liền bỏ qua điều này. Từ đó Diêu Sùng rất cảm phục Tông Toàn. Vừa làm tế tướng, Diêu Sùng liền tiến cử Tông Toàn. Sau khi trực tiếp kiểm tra trình độ

của Tông Toàn, Đường Huyền Tông phong quan tam phẩm cho Tông Toàn.

Trần Ngọc Thư “vua Cảnh Thái Lam” Hồng Kông khi bắt đầu kinh doanh đã được một người bạn tận tình giúp đỡ.

Một hôm Ngọc Thư đi bộ trong công viên, bỗng thấy một bà mẹ trẻ đang chơi đu với đứa con nhỏ.

Cô ta gầy yếu, nên rất vất vả khi đẩy ghế đu. Ngọc Thư chủ động đến giúp khiến hai mẹ con rất vui vẻ.

Trước khi chia tay cô ta đưa một tấm danh thiếp cho Ngọc Thư và nói rằng sau này nếu cần sự giúp đỡ

hãy đến gặp cô ta. Hóa ra cô ta là phu nhân của một vị đại sứ nước ngoài ở Hồng Kông. Nhờ có phu nhân đại sứ giúp đỡ, Ngọc Thư đã nhận được giấy phép vận chuyển hàng hóa vào Hồng Kông thu được món tiền lớn. Từ đó sự nghiệp kinh doanh của Ngọc Thư ngày càng phát đạt.

Victo được người cha để lại một cửa hàng thực phẩm nổi tiếng từ lâu. Victo mong muốn sự nghiệp kinh doanh của ông phát triển mạnh mẽ. Tối hôm đó ông quyết định đóng cửa sớm để ngày mai cùng vợ con đi nghỉ

mát. Bỗng nhiên ông nhìn thấy bên ngoài cửa hàng có một thanh niên gầy gò, ăn mặc rách rưới, hai mắt hõm sâu, trông như một kẻ lưu manh. Victo vốn rất thương người, vội đi ra hỏi:

“Chàng trai, có cần giúp gì không?”

Người thanh niên bẽn lễn hỏi: “Đây có phải là cửa hàng thực phẩm Victor không ạ? Giọng nói của người thanh niên này mang âm điệu của người Mexico. Người thanh niên nói tiếp: “Tôi từ Mexico đến đây tìm việc làm, nhưng suốt một tháng vẫn không tìm được công việc thích hợp. Hồi trẻ cha tôi cũng từng đến Mỹ. Cha tôi bảo, ông đã từng mua hàng ở cửa hiệu Victo. Đó chính là chiếc mũ này”.

Victo nhìn chiếc mũ cũ nát nhận ra mác chữ “V” của cửa hàng tuy đã bị mờ đi rất nhiều. Người thanh niên cho biết không có tiền về nhà, cũng chưa ăn một bữa no”.

Victo cảm thấy nên giúp đỡ người thanh niên này. Ông mời cậu ta vào hiệu, để cho cậu ta ăn một bữa no, rồi cho cậu ta một ít tiền về nhà. Victo cũng quên luôn chuyện này.

Qua mười mấy năm, cửa hàng thực phẩm của Victo ngày càng phát đạt. Victo mở rất nhiều cửa

hàng ở Mỹ. Victo quyết định mở cửa hàng ở nước ngoài, song do không có cơ sở, do đó rất khó thực hiện kế hoạch.

Đúng lúc đó, Victo nhận được một bức thư lạ từ Mexico gửi tới. Người gửi chính là chàng trai Mexico năm xưa. Lúc này cậu ta đã trở thành tổng giám đốc của một công ty lớn ở Mexico. Trong thư, cậu ta mời Victo đến Mexico mở cửa hàng cùng với cậu ta. Victo mừng rỡ vô cùng. Nhờ sự giúp đỡ

của chàng trai năm xưa, Victo nhanh chóng thành lập các cửa hàng ở Mexico. Sau này Victo trở thành một đại gia kinh doanh thực phẩm ở Mỹ và Mexico.

Jack London (1876-1916) nghèo khổ, bất hạnh từ nhỏ. Năm 14 tuổi Jack vay tiền mua một chiếc thuyền nhỏ, bắt đầu bắt trộm hến biển. Ít lâu sau Jack bị nhân viên tuần tra bắt được và phạt làm công ích. Jack bỏ trốn, từ đó trở thành thủy thủ lang thang. Hai năm sau Jack theo anh rể đi Alaska, gia nhập đội quân đào vàng. Trong thời gian này Jack kết bạn với rất nhiều người, đại đa số là người cùng khổ

Mỹ. Trong số bạn của Jack có một trung niên tên là Canrinan, người Chicago. Cuộc đời gian truân của Canrinan có thể viết thành một bộ tiểu thuyết đồ sộ. Mỗi khi nghe câu chuyện của Canrinan, Jack đều rớt nước mắt; Jack quyết định viết một bộ tiểu thuyết miêu tả cuộc sống của người đào vàng.

Được sự giúp đỡ của Canrinan, Jack bắt đầu học cách viết văn. Năm 1899, khi 23 tuổi, Jack viết tác phẩm đầu tay “Cho người đi săn”, tiếp theo xuất bản tập tiểu thuyết “Người con của sói”. Các tác phẩm này đều miêu tả cuộc sống gian nguy của những người đào vàng. Các tác phẩm này được quần chúng Mỹ rất ưa thích. Jack đã có khoản thu nhập lớn tiền nhuận bút từ những tập truyện nổi tiếng của mình. Jack thường xuyên gặp gỡ những người bạn cũ, giúp đỡ họ và nghe họ kể lại chuyện đi đào vàng năm xưa. Jack rất coi trọng đồng tiền kiếm được từ viết văn, thậm chí còn công khai tuyên bố

ông viết là vì tiền. Ông sống rất xa xỉ và tiêu tiền như rác. Jack dần dần quên những người bạn đào vàng năm xưa.

Có lần Canrinan đến Chicago thăm Jack, Jack vì bận tham gia các buổi gặp mặt, yến tiệc, xây biệt thự, không để ý gì đến Canrinan. Một tuần, Jack chỉ gặp Canrinan một hai lần. Canrinan tức giận ra về.

Các bạn đào vàng của Jack cũng lần lượt xa lánh Jack. Xa rời nguồn cảm hứng sáng tác, tư duy của Jack dần dần khô kiệt. Jack không còn viết được những tác phẩm hay nữa. Ngày 22/11/1916 do bị

khủng hoảng tiền bạc và tinh thần Jack London đã dùng súng lục ổ quay kết thúc cuộc đời ở nhà riêng của mình.

2. Nghệ thuật đòi nợ biến mình thành bạn, trưởng phòng lý thành công Tục ngữ Trung Quốc có câu: “ở nhà cậy cha mẹ, ra ngoài cậy bạn bè”. Cuộc đời của người thành công hay không phụ thuộc rất nhiều vào sự lựa chọn đúng đắn bạn bè.

Công ty của ông Trương nợ nhà máy của ông Lý một khoản tiền mua hàng lớn. Nhà máy nhiều lần cho người đến đòi song không có kết quả. Giám đốc nhà máy phải nhờ trưởng phòng nhân sự một chuyên gia đòi nợ nổi tiếng của nhà máy. Trưởng phòng Lý bắt đầu tìm hiểu giám đốc Trương như

tuổi tác, tính cách... Ông Lý biết được không phải ông Trương không có tiền trả nhà máy mà chỉ là dây dưa không muốn trả ngay; con trai ông Trương đang thi vào trường đại học điểm; ông Trương rất giỏi thư pháp, trong nhà ông treo rất nhiều tranh chữ do ông vẽ.

Ông Lý sau khi tìm hiểu, gọi điện thoại hẹn buổi tối sẽ đến thăm nhà ông Lý. Khi đến nhà ông Lý không hề nhắc đến chuyện nợ nần mà hỏi thăm ông Lý hết chuyện này đến chuyện khác. Khi nói đến con ông Trương vừa vào trường đại học điểm, mặt ông Trương lộ vẻ vui mừng ra mặt. Ông Lý nói, ông cũng có một đứa con trai đang học lớp 12 nhưng đáng buồn là học tập không giỏi. Trong khi nói chuyện, ông Lý tỏ ra rất hâm mộ đứa con ngoan ngoãn của ông Trương và yêu cầu ông Trương kể về

kinh nghiệm dạy dỗ con cái của mình. Ông Trương hết sức phấn khởi dốc bầu tâm sự nêu hết quan điểm giáo dục của gia đình mình. Ông Lý vừa nghe vừa hết lời khen ngợi. Ông Lý thỉnh thoảng đưa mắt nhìn những bức tranh chữ treo trên tường, sau đó quay đầu lại hỏi ông Trương đây là lưu bút của nhà danh họa nào. Ông Trương vội nói “bác quá khen” rồi giới thiệu đó là tranh của ông. Ông Lý khen vài câu và nói mình cũng ưa chuộng thư pháp, muốn ông Trương chỉ bảo một vài câu. Ông Trương

như được gãi đúng chỗ ngứa bèn cởi mở tâm lòng giới thiệu cặn kẽ từng bức một. Khi đến lúc thích đáng ông Lý nhẹ nhàng nói đến nhà máy ông hiện nay đang gặp khó khăn, mong ông Trương suy nghĩ

đến khoản nợ nhà máy. Ông Trương vui vẻ chấp nhận trả nợ.

Nhờ trở thành người bạn của ông Trương, ông Lý đã lấy được món nợ khó đòi. Ông Lý đã biết đánh vào chỗ yếu nhất của con người: lòng khát vọng được người khác khen ngợi, tán thưởng, khâm phục. Sau này ông Trương trở thành người bạn hàng lớn nhất và sòng phẳng nhất của nhà máy.

3. Cảnh giác cạm bẫy của bạn xấu

Bạn bè xấu là những người không những làm bạn mất thì giờ vào những chuyện vô ích mà còn rơi vào cạm bẫy của họ.

Trương Thực Anh được bệnh viện cho đi học lớp bồi dưỡng chuyên môn ở Quế Lâm. Trong thời gian học, bạn học Mao Ngọc Phượng bỗng bệnh tim bột phát. Trương Thực Anh lập tức đưa đi cấp cứu. Sau này hai người trở thành đôi bạn thân thiết. Mao Ngọc Phượng là người tuy có tuổi song trông rất thanh nhã, thường nói muốn báo ơn cứu mạng. Ngọc Phượng nói rằng công ty Thâm Quyển nơi cô ở muốn phân cho cô 4 cổ phần, mỗi cổ phần 2500 đồng nhân dân tệ sau 3 tháng có thể trở thành 2 vạn đồng. Ngọc Phượng muốn giành 2 cổ phần để tạ ơn Trương Thực Anh. Trương Thực Anh lập tức giao 5000 đồng cho Mao Ngọc Phượng.

Hai tháng sau, Mao Ngọc Phượng nói với Trương Thực Anh: “Lần này công ty chưa chia lãi.

Công ty đang dồn tiền để kinh doanh một hợp đồng lớn. Vì là bạn thân nên mua hộ Trương Thực Anh 2 cổ phần, mỗi cổ phần 3000 đồng, sau 3 tháng sẽ có 3 vạn đồng” Trương Thực Anh rất tin bạn nên rút 6000 đồng tiền tiết kiệm của cha cô giao cho Mao Ngọc Phượng. ít lâu sau, Mao Ngọc Phượng giới thiệu Trương Thực Anh với Tiểu Lý con trai của Ngọc Phượng.

Tiểu Lý nói với Ngọc Phượng: “Cô là bạn của mẹ cháu, cháu coi cô như mẹ nuôi. Cháu nhất định phải giúp cô về mặt kinh tế”.

Tiểu Lý nói: “Cháu và một người bạn ở Bắc Kinh đã mở một nông trường nuôi cừu ở Nội Mông để xuất khẩu da cừu, lợi nhuận hàng năm mấy chục vạn đồng. Nay cô là bạn của mẹ cháu, cháu để cho cô cổ phiếu 30 nghìn đồng, nửa năm có thể thành 100 nghìn đồng”.

Trương Thục Anh nể tình khó từ chối, hơn nữa lại có lãi lớn bèn vay 30 nghìn đồng giao cho Tiểu Lý. Thục Anh đợi lãi từng ngày, không ngờ tháng 7 năm nay nhận được tin buôn bán ở hai đằng đều lỗ.

Tiểu Lý lại đến mang một tập tiền mặt mệnh giá 100 đồng và một phiếu vay 40 nghìn đồng, nói lập tức đi mua một chiếc bình cổ đem về sẽ bán 1,5 triệu đồng, sau khi trả cho Trương Thục Anh vẫn còn thừa. Trương Thục Anh theo Tiểu Lý đi lấy chiếc bình cổ. Trên đường về Tiểu Lý nói có việc phải đi trước. Sau khi Tiểu Lý đi, Trương Thục Anh bị xe đạp va phải, bình cổ vỡ vụn. Khi đến chỗ Tiểu Lý, Tiểu Lý tức giận cầm dao phay đòi Trương Thục Anh bồi thường bình cổ. Trương Thục Anh mất hết tiền mua cổ phiếu, còn phải viết giấy nợ Tiểu Lý 200 nghìn đồng nhân dân tệ.

Trương Thục Anh ốm nặng, sau khi khỏi đã khai báo công an. Công an cho biết đó là một thủ

đoạn moi tiền bạn bè rất phổ biến hiện nay, gọi là “Sát thực” (“giết người quen”) Thục Anh chưa từng nghe từ này, cô không hiểu đạo nghĩa bạn bè sao có thể hiểm ác đến như vậy.

Rất nhiều người đã bị bạn bè làm cho khuynh gia bại sản, dồn vào đường cùng. Nếu chung vốn đầu tư mở cửa hàng kinh doanh với người đẹp, sau đó có quan hệ tình cảm với cô chủ – một người bạn làm ăn thì đảm bảo số tiền góp vốn chẳng còn lại bao nhiêu. Bạn cũng không dám nhờ pháp luật can thiệp bởi vì bạn không có một chứng cứ nào chứng minh bạn đã góp vốn. Số tiền góp vốn may ra kiếp sau mới lấy lại được. Người Việt Nam có câu ca rất hay, đúng cho mọi thời đại: “Bắc thang lên hỏi ông trời, mang tiền cho gái có đòi được chăng”.

Chương III

Phần 2: Giữ mối liên lạc thường xuyên với bạn tốt

1. “Phân loại” và lập hồ sơ từng người bạn

Có nhiều người rất nhiều bạn bè, song khi gặp khó khăn không biết dựa vào ai. Vì vậy lập “hồ sơ”

và “phân loại” bạn bè thì mới tìm được người bạn thích hợp giúp mình khi khó khăn.

Đầu tiên phải ghi danh sách các bạn học sau mấy chục năm họ làm gì. Bạn phải ghi nhớ nhà ở, điện thoại, đơn vị công tác của họ và thường xuyên liên lạc. Những người bạn học cũ sẵn sàng giúp đỡ

bạn theo khả năng của họ. Nếu họ không làm được thì họ có thể dùng mối quan hệ của họ giúp bạn.

Đối với “bạn” quen nhau trong làm ăn, bạn cũng không nên bỏ qua. Tuy chỉ trao đổi danh thiếp, song có lúc họ tạo điều kiện thuận lợi không ngờ cho công việc của bạn. Bạn nên phân loại và ghi vào hồ sơ của bạn. Đối với bạn mới quen, bạn phải hết sức cảnh giác bị họ đưa vào cạm bẫy. Họ có thể là nhân viên tình báo được phái sang nước bạn hoạt động gián điệp dưới vỏ bọc nhà kinh doanh. Một khi bạn đã “cắn câu” thì khó có thể thoát khỏi sự khống chế của họ. Cuộc đời bạn coi như kết thúc. Vì vậy bạn phải hết sức cảnh giác không mắc vào cạm bẫy của họ, bởi vì họ chính là kẻ thù nguy hiểm nhất của bạn. Trong tất cả những người quen biết có thể gọi là bạn thực sự của bạn trên thực tế rất ít. Đó là những người bạn giúp bạn vượt qua gian nguy, chân thành, không vụ lợi, hướng bạn vào con đường kinh doanh đúng đắn. Còn phần lớn là những người bạn bình thường.

2. Giữ mối liên lạc thường xuyên với những người bạn tốt Dù bạn đến đâu, bạn cũng phải giành thời gian gặp gỡ bạn bè như đến thăm nhau, mời ăn cơm. Ít nhất từ những người bạn này, bạn sẽ nhận được những thông tin bổ ích cho công việc làm ăn của bạn.

Bạn không nên cho rằng khi đã nhóm lửa “tình bạn” là ngọn lửa sẽ cháy mãi dù không cần cho

“củi”. Giữ được tình bạn càng lâu càng tốt, nhưng bạn cũng không nên đặt hy vọng quá nhiều vào một người bạn. Chỉ có rất ít người bạn quan trọng mới tồn tại lâu dài. Còn phần lớn những người bạn sẽ

thay đổi theo thời gian. Có thể người bạn làm ăn với bạn hôm nay, ngày mai sẽ không tồn tại. Để duy trì quan hệ với những người bạn quan trọng có thể bạn phải trả giá, phải thỏa hiệp, nhưng mọi việc đều phải có giới hạn. Nếu bạn trả giá quá lớn để duy trì mối quan hệ bạn bè nào đó, thì tốt nhất là chấm dứt mối quan hệ này, tìm mối quan hệ khác.

Trong những mối quan hệ bạn bè của bạn, bạn phải xác định việc nào có thể ủy quyền cho bạn bè, việc nào không thể ủy quyền. Bạn không nên chỉ dựa vào điện thoại hoặc thư từ để duy trì mối quan hệ

bạn bè, mà nên gặp gỡ trực tiếp. Chỉ qua gặp gỡ trực tiếp bạn mới có thể cảm nhận được thái độ của họ

đối với bạn. Bạn cũng nên hiểu một câu nói của nhà hùng biện La mã Cicero: “Ta chỉ biết rõ một người bạn thực sự là bạn khi địa vị của ta không còn vững chắc nữa”. Có nhiều nhà hiền triết khuyên chúng ta rằng: cách tốt nhất để giữ tình bạn là đừng bao giờ nợ họ cái gì và cũng đừng cho họ vay bất cứ cái gì. Sách Luận ngữ có câu “Không nên kết bạn với người không bằng mình”.

Chương IV: Dựa vào cha mẹ

Phần 1: “Trẻ cậy cha, già cậy con” nhờ giáo dục

Quan hệ huyết thống mãi mãi là hậu thuẫn vững chắc nhất. Cha mẹ là chỗ dựa suốt đời của bạn.

Sự trưởng thành và tiến bộ của bạn không tách rời sự vất vả, hy sinh của song thân của bạn. Mỗi một bước đi của bạn đều dựa vào sự quan tâm cổ vũ của cha và mẹ. ảnh hưởng của cha mẹ luôn có ý nghĩa quan trọng

đối với những quyết định của bạn. Trong trường hợp bình thường bạn không được từ

bỏ mối quan hệ ruột thịt này, bởi vì mối quan hệ này là vô cùng thiêng liêng và cao quý.

1. Cha sinh không bằng mẹ dưỡng

Trịnh Thiện Quả là đại thần nổi tiếng thời Tùy. Ông nổi tiếng là vị quan tận tụy, công bằng, chính trực, thanh liêm, cần kiệm. Những phẩm chất tốt đẹp này của ông không tách rời lời dạy dỗ ân cần của người mẹ góa của ông.

Mẹ của Thiện Quả là con gái nhà họ Thôi ở Thanh Hà (nay là huyện Lâm Thanh tỉnh Sơn Đông), khi 13 tuổi được gả cho Trịnh Thành người cha của Thiện Quả. 7 năm sau, khi giao chiến với quân phản loạn của úy Trì Quýnh, Trịnh Thành đã hy sinh ở chiến trường. Mẹ của Thiện Quả còn rất trẻ đã ở vậy nuôi con. Do Trịnh Thành hy sinh vì nước, triều đình hết sức quan tâm và trợ cấp cho gia đình của ông. Khi vừa thành niên, triều đình đã bổ nhiệm Thiện Quả làm thái thú Lỗ Quận.

Mẹ của Thiện Quả là người phụ nữ hiền thực, thông minh, có chí hướng. Thuở nhỏ bà đã tinh thông kinh sử, hiểu phương lược trị quốc an dân. Mỗi lần Thiện Quả ra công đường xử lý công việc, bà luôn ngồi ở hậu đường quan sát. Nếu Thiện Quả xử lý thỏa đáng, bà rất vui mừng, khi con trở về

hai mẹ con trò chuyện rất vui vẻ. Nếu Thiện Quả xử lý không đúng hoặc vô cớ quát mắng thuộc hạ, bà mẹ vô cùng tức giận, đập chân khóc lóc, không ăn cơm. Mỗi lần như vậy Thiện Quả quỳ bên giường hầu hạ không dám đứng dậy. Bà mẹ nói: “Mẹ không phải tức giận đối với con, mà là cảm thấy hổ thẹn cho gia tộc họ Trịnh. Cha con trung thành tận tụy như vậy, khi làm quan công bằng, chính trực liêm khiết, cần mẫn, sau này hy sinh vì nước. Mẹ luôn hy vọng con có thể kế thừa chí nguyện của cha con, không phụ tấm lòng son sắt đối với đất nước của ông. Điều mẹ luôn lo lắng là từ nhỏ con đã mồ côi cha, mẹ lại là một phụ nữ, tấm lòng thương con có thừa, nhưng không đủ uy nghiêm, khiến con dương dương

tự đắc, muốn làm gì thì làm, xấc láo càn dỡ, làm việc không công bằng. Nếu con cứ mãi như

vậy, không biết hối cải, không những để mất gia phong mà còn làm hại đến uy nghiêm của pháp luật triều đình. Nếu vì thế mà con bị mất chức quan, tự gây tội lỗi, khi chết mẹ còn mặt mũi nào đi gặp cha con nữa?” Thiện Quả nghe xong, khóc lóc thề sẽ không tái phạm.

Mẹ của Thiện Quả thường tự dệt vải, ngày đêm làm việc đến tận nửa đêm mới đi ngủ. Trịnh Thiện Quả thưa “Chức quan của con tuy không cao, bổng lộc cũng đủ hiếu kính mẹ, vì sao mẹ phải vất vả

như vậy?” Người mẹ không vui than: “Mẹ vẫn tưởng rằng con đã trưởng thành, có thể hiểu thế thái nhân tình. Nghe con nói như vậy, con vẫn chưa hiểu. Bổng lộc của triều đình làm sao có thể để người nhà sử dụng được? Những bổng lộc này là triều đình dùng để báo đáp cho cha con hy sinh vì nước.

Con nên dùng nó để cứu giúp những người nghèo khổ, để bố thí ân huệ của cha con, người nhà làm sao có thể tham lam sử dụng được? Mẹ tự dệt vải, đó là chức trách của một phụ nữ. Trên từ hoàng hậu, dưới đến vợ bách quan đều có nghĩa vụ lao động. Nếu việc gì cũng không làm, chỉ lo hưởng thụ thì chính là kẻ kiêu căng lười biếng. Mẹ làm sao có thể làm người như vậy?”

Trịnh Thiện Quả vội vàng xin lỗi mẹ, nói rằng bổng lộc lần sau sẽ dùng để cứu tế người nghèo, bản thân cũng càng ra sức làm việc.

Mẹ của Thiện Quả ngày thường sống rất tiết kiệm, dùng gương của mình giáo dục Thiện Quả. Bà không dùng son phấn, chỉ mặc quần áo vải thô. Chỉ khi cúng lễ hoặc có khách gia đình mới ăn thịt uống rượu. Đồ bần bè họ hàng biếu, bà không bao giờ nhận. Khi đi làm, Thiện Quả mang cơm đi ăn.

Số tiền cơm tiết kiệm Thiện Quả hoặc dùng để tu sửa nhà cửa ở nhà môn hoặc chia cho thuộc hạ. Vì

vậy mọi người gọi Thiện Quả là quan thanh liêm. Tùy Dạng Đế đã từng phái ngự sử đại phu Trương Hành khảo sát công tích các quan. Trịnh Thiện Quả đứng đầu thiên hạ về thanh liêm. Ông được triều đình khen thưởng, quan chức cũng được phong làm quang lộc khanh.

Dưới ảnh hưởng của người thân, bạn có thể hình thành quan niệm về đúng sai đúng đắn và phẩm chất đạo đức tốt đẹp.

2. Dạy vua từ thuở còn thơ

Trong thời gian Minh Thần Tông làm vua, nước mạnh dân giàu, xuất hiện cực diện “Trung hưng”

ngắn ngủi cuối thời Minh. Thần Tông sở dĩ tạo ra cực diện tốt đẹp, trở thành vị minh quân, chủ yếu là nhờ ở việc từ nhỏ đã được người mẹ Lý Thái Hậu dạy dỗ, giúp cho Thần Tông hiểu được đạo làm người.

Hiếu Định Lý Thái Hậu là mẹ đẻ của Minh Thần Tông. Tháng 3 năm thứ nhất Long Khánh (năm 1567) bà được phong làm quý phi, sinh ra Thần Tông. Khi Thần Tông lên ngôi bà làm Từ Thánh hoàng thái hậu ở cung Từ Ninh. Lúc đầu, Trương Cư Chính làm phụ chính không yên tâm đối với ấu chúa, liền đề nghị hoàng thái hậu ra ở cung Càn Long để coi sóc hoàng đế. Như vậy, Lý Thái Hậu trực tiếp đảm nhận trách nhiệm giáo dục hoàng đế.

Hoàng thái hậu dạy vua rất nghiêm, chưa bao giờ chiều chuộng dung túng Thần Tông. Bà hiểu rằng hoàng đế tuy nhỏ tuổi, nhưng là chủ của đất nước, nếu từ nhỏ không dạy dỗ, sau này làm sao trị

thiên hạ được!

Hoàng đế ham chơi, có lúc không muốn học, khi tức giận không thể quản được. Sau khi thái hậu biết được, thường gọi Thần Tông đến, nghiêm khắc dạy bảo, phạt quỳ xuống đất để kiểm điểm. Mỗi lần phạt quỳ, mấy tiếng liền. Để kiểm tra kết quả học tập, thái hậu kiên nhẫn bắt hoàng đế học thuộc từng bài một. Hoàng đế phải vừa đọc vừa giảng giải đến khi thái hậu vừa ý mới thôi. Mỗi buổi triều sớm, khi đến canh 5, thái

hậu đích thân đến phòng ngủ của hoàng đế gọi: “Hoàng nhi dậy thôi” đến khi hoàng đế dậy mới thôi. Đợi hoàng đế tỉnh ngủ, rửa mặt xong, rồi dẫn hoàng đế lên triều. Bất kể ngày rét mướt hay nóng bức, mấy năm cũng như vậy đã hình thành thói quen không ham ngủ của hoàng đế.

Thái hậu còn dạy các quan nội thần đối với hoàng đế việc gì đáng nói thì nói, đáng quản thì quản, không được cho là việc này phạm thượng. Thái hậu căn dặn: “Hoàng thượng còn nhỏ, cần các vị tận tâm phục vụ, nhưng phục không răn dạy làm sao có thể làm tròn trách nhiệm được? Các người chỉ cần trung thành với hoàng thượng, ngay cả có chỗ đắc tội, sau này hoàng thượng không thể trách tội các người được, trái lại còn cảm nhận công lao của các người. Ta không thể sớm tối ở bên hoàng đế được.

Các người được tiên đế giao nhiệm vụ, nhất định phải trông nom hoàng đế cẩn thận, ân cần dạy dỗ, không phụ lòng của tiên đế và của ta”.

Trương Cư Chính ghi nhớ trong lòng, ra sức phò tá Thần Tông. Người xưa nói: “Lo việc an nguy không bằng dạy con”. Điều này có nghĩa là muốn nước nhà yên bình phải dạy dỗ thế hệ trẻ. Thái hậu nghiêm khắc dạy con, bồi dưỡng tính cần kiệm, kỷ luật cho hoàng đế. Cổ ngữ nói: “mẹ nghiêm thì con ngoan”. Thần Tông sau này đã gương mẫu, dẫn dắt các quan trong triều tích cực làm việc tốt, tạo ra cảnh thiên hạ thái bình thịnh trị.

Tục ngữ Việt Nam nói: “trẻ cậy cha, già cậy con”, nhưng ngay từ nhỏ không nghiêm khắc dạy bảo con nên người thì về già làm sao trông cậy được vào con. Thời kỳ thơ ấu là thời kỳ giáo dục con trẻ tốt nhất. Hầu như tất cả đức tính tốt đẹp cơ bản của con người đều được hình thành từ tuổi thơ. Vì vậy nhiệm vụ quan trọng nhất của cha mẹ là dạy dỗ con ngay từ khi con nhỏ.

Chương IV

Phần 2: Công cha như núi Thái Sơn, nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra 1. Bố mẹ là thầy giáo đầu tiên của con cái

Nhà sử học nổi tiếng Trung Quốc Ngô Hàm có thể đạt được thành công sau này, phần lớn dựa vào sự giáo dục của bố mẹ.

Ngô Hàm Sinh năm 1909 ở Khố Trúc đường Ngô Điểm huyện Nghĩa Ô tỉnh Triết Giang Trung Quốc. Tổ tiên của Ngô Hàm là nông dân nghèo. Cha của Ngô Hàm là Ngô Tân Giác thời nhỏ, gia đình bắt đầu sung túc đã được đi học. vì cố gắng hết mình, Tân Giác đã đỗ tú tài, viết chữ đẹp nhất vùng.

Ông mở trường dạy học, thường viết câu đối và đề tự cho bà con trong làng. Kiến thức lịch sử phong phú, biết làm thơ từ, thường đàm đạo với các bậc học sỹ địa phương, vì vậy Ngô Tân Giác có thể được coi là một người có học vấn. Khi lớn hơn một chút Ngô Hàm thường được học thơ từ với cha. Ngô Hàm có một phòng đọc sách đặt tên là “Ngô Hiên”. Phòng sách gồm 3 gian nhà, chất đầy sách, giá sách cao đến tận trần nhà. Sách của Ngô Hàm phần lớn là sách văn sử. Ngô Hàm đọc rất nhiều sách, phần lớn là sách ở phòng đọc sách Ngô Hiên. Sau khi vào Đại học Thanh Hoa, Ngô Hàm viết nhiều bài văn lấy bút danh là “Ngô Hiên”.

Thuở nhỏ, cha mẹ Ngô Hàm dạy con rất nghiêm. Năm 7 tuổi Ngô Hàm đi học trường làng. Ngô Hàm rất chăm học. Bất kể ngày Đông giá rét hay ngày Hạ nóng bức Ngô Hàm chưa bao giờ đi muộn hoặc bỏ học. Do Ngô Hàm là con đầu, nên cha mẹ yêu cầu rất nghiêm khắc. 11 tuổi Ngô Hàm đã phải đọc “Ngự phê thông giám”, rất nhiều đoạn Ngô Hàm phải đọc thuộc. Cha Ngô Hàm thường dùng phất trần đánh con mỗi khi Ngô Hàm ham chơi. Thuở nhỏ, Ngô Hàm thường bị phạt quỳ trên nền đá đọc thuộc một bài văn, đến khi học thuộc mới được tha. “Ngự phê thông giám” trở thành sách giáo khoa vỡ lòng về lịch sử của Ngô Hàm. Ngay từ nhỏ Ngô Hàm đã có thói quen thích đọc sách. Ngô Hàm đã đọc các tác phẩm cổ điển từ nhỏ như “Tam quốc diễn nghĩa”, “Thủy Hử”, “Tây Du Ký”... Ngô Hàm đọc hết sách trong nhà, còn ra ngoài mượn sách, có lúc phải đi hàng chục dặm để mượn một cuốn sách. Nhờ sự giúp đỡ của em gái và tiết kiệm Ngô Hàm đã mua được 4 bộ sử là “Sử ký”, “Tiền Hán thư”, “Hậu Hán thư”, “Tam quốc chí”. Các cuốn này có ảnh hưởng lớn đến sự nghiệp sử học sau này của Ngô Hàm.

12 tuổi Ngô Hàm vào trường trung học Kim Hoa, cách nhà 40 km. Ngô Hàm buộc phải trọ học ở

trường. Gia đình Ngô Hàm có 6 người, tình hình kinh tế ngày càng khó khăn. Học phí trung học hồi đó rất cao, một học kỳ phải nộp 28 đồng bạc tương đương với 700kg thóc. Tiền học phí 1 năm của Ngô Hàm chiếm ảm thu nhập của gia đình. Mỗi lần đi học, gia đình đều phải bán thóc. Mặc dù vậy, để con cả đi học, gia đình Ngô Hàm đều cố gắng thắt lưng buộc bụng. Ngô Hàm nhờ đó đã có thói quen tiết kiệm. Khi nghỉ hè, Ngô Hàm thường đi bộ về nhà, không hề kêu ca. Ngô Hàm rất cố gắng học tập, thành tích văn sử của Ngô Hàm đặc biệt cao. Sau khi tốt nghiệp trung học, Ngô Hàm quyết định thi vào Đại học tư thục Chi Giang ở bên tháp Lục Hòa Hàng Châu. Mẹ của Ngô Hàm lập tức bán vòng ngọc của hồi môn mang về nhà chống đưa cho Ngô Hàm đóng học phí và sinh sống. Một năm sau, Đại học Chi Giang đóng cửa, Ngô Hàm rời Hàng Châu đi Thượng Hải, thi vào trường Công học Trung Quốc ở Thượng Hải, bước vào một con đường mới, rộng mở trong cuộc đời. Trong quá trình lưu học, cha mẹ Ngô Hàm đã cố vũ động viên Ngô Hàm rất nhiều. Chính nhờ sự giúp đỡ của cha mẹ, Ngô Hàm mới đạt được thành tựu ngày nay, góp phần cống hiến to lớn vì sự nghiệp nghiên cứu lịch sử Trung Quốc.

2. Chuyển nhà 3 lần cũng vì con

Câu chuyện ba lần rời nơi ở của mẹ Mạnh Tử có thể nói là một ví dụ điển hình của việc giáo dục con cái. Mạnh Tử là nhà tư tưởng lỗi lạc thời cổ đại Trung Quốc. Mạnh Tử theo đạo Khổng, du thuyết ở Tề, Lương chủ chương nhân nghĩa, nhân chính, nêu cao tính thiện, chuộng khí tiết, trong tu dưỡng.

Tư tưởng Mạnh Tử có ảnh hưởng sâu sắc đến sự hình thành phát triển của truyền thống đạo đức cổ đại Trung Quốc. Cuốn “Mạnh Tử” nổi tiếng còn truyền đến ngày nay. Mạnh Tử sở dĩ có thể trở thành nhân vật vĩ đại, phần lớn nhờ ở công nuôi dạy của người mẹ.

Nhà của Mạnh Tử ở gần bãi tha ma. Khi thấy hàng xóm làm “nghề đám ma”, Mạnh Tử cảm thấy vui thích. Hàng ngày Mạnh Tử và các bạn nhỏ cùng chơi trò đám ma. Bọn chúng cũng đào huyệt thổi kèn, đưa tang, chôn quan tài như thật. Mẹ Mạnh Tử thấy vậy, không thể trách hàng xóm được quyết định vì tương lai của con mình rời nhà đi chỗ khác. Chỗ ở mới của Mạnh Tử gần chợ. Hàng ngày lúc họp chợ tiếng rao hàng đình tai nhức óc. Mạnh Tử cũng bắt chước người lớn rao hàng, mổ lợn, mắng nhau. Mẹ Mạnh Tử lại phải chuyển nhà. Nơi ở mới ở cạnh trường học. Mạnh Tử ngày ngày nhìn thấy nghi lễ trong trường nên đã thích học. Mẹ Mạnh Tử mới yên tâm ở lại nơi này. Từ đó được sự dạy dỗ

ng nghiêm khắc của bà mẹ, không bị ảnh hưởng bởi những nhân tố bất lợi đối với việc giáo dục Mạnh Tử

đã chăm chỉ học tập, tu dưỡng phẩm chất đạo đức trở thành một nhân vật đại biểu của Nho gia Trung Quốc.

3. Sống sót nhờ vào lời hứa của người cha

Năm 1989 một trận động đất 8,2 độ Richter hầu như san phẳng một thành phố ở miền Đông nước Mỹ. Chỉ trong khoảng 4 phút, hàng vạn người thiệt mạng.

Sau khi đưa vợ đến nơi an toàn, người cha chạy đến trường con học. Khắp nơi chỉ toàn những đồng gạch đổ nát. Nhớ lại lời đã hứa với con trai: “bất kể xảy ra chuyện gì, bố đều sẽ ở bên con”, người cha ràn rụa nước mắt. Người cha cố tìm chỗ phòng học của đứa con mình. Sau khi xác định khá chính xác, ông bắt đầu đào bới.

Lúc đó, cha mẹ các cháu học sinh cũng chạy đến trường. Khi thấy người cha đang đào bới tìm con, họ đều khuyên “tất cả đã quá muộn rồi”, “chẳng làm được gì”, “uổng công vô ích thôi”. Người cha chỉ nói: “Các anh muốn giúp tôi không?” Sau đó ông ta tiếp tục đào bới.

Một lúc sau, đội trưởng dân phòng cũng đến khuyên người cha về: “Động đất có thể tái diễn, ông ở đây nguy hiểm lắm. Việc này chúng tôi

sẽ xử lý sau. Ông mau về đi”. Người cha vẫn nói: “Các anh muốn giúp tôi phải không?” rồi tiếp tục đào bới.

Cảnh sát cũng đến khuyên người cha về. Ông ta cũng nói: “Các anh muốn giúp tôi phải không?”

Song không có ai giúp ông cả.

Chỉ để biết đứa con của mình còn sống hay đã chết, người cha một mình bất chấp nguy hiểm tiếp tục đào bới. Thời gian từ từ trôi đi. Sau 38 tiếng đào bới, người cha cạy một mảng tường lớn nghe thấy tiếng của con mình. Người cha gọi to: “John ơi”. Ông nghe thấy tiếng hồi âm: “Cha phải không? là con, cha ơi. Con nói với các bạn, nếu cha còn sống nhất định sẽ đến cứu con. Nếu con được cứu, chúng nó sẽ được cứu. Cha đã nói: bất cứ xảy ra điều gì, cha sẽ ở bên con! cha đã làm được rồi”.

Người cha hỏi: “Tình hình dưới đó ra sao?”

“Chúng con có 33 người, chỉ còn 14 người còn sống. Cha, chúng con sợ lắm, vừa đói vừa khát.

Lớp học đổ sập, nhưng vẫn còn khoảng không rộng ở dưới này”.

“Nhanh chui ra ngay”.

“Không, con nhường cho các bạn nhỏ đi ra trước”.

Lời hứa của người thân thật thiêng liêng vô cùng. Thật là hạnh phúc cho cậu bé John kia, bởi vì cậu đã sống nhờ niềm tin vào lời hứa của cha trong trận động đất khủng khiếp này.

Cha mẹ là người đưa bạn đến thế giới này, từ nhỏ đã giành tình yêu thương cho bạn. Cha mẹ nuôi dạy con cái không phải mong nhờ cậy sau này mà chỉ mong con nên người. Có người nói rằng, không ai muốn chặt đứt cánh tay để đổi lấy thống trị một nửa thế giới, nhưng sẵn sàng hy sinh cho con mình

được sống.

Chương V: Dựa vào bạn đời - Chỗ dựa đáng tin cậy nhất Phần 1: Giàu vì bạn, sang vì vợ

1. Việt Hoàng hậu thấu tình đạt lý, Câu Tiễn cam lòng sang nước Ngô Có người nói rằng: “Đằng sau người đàn ông thành công luôn có một người phụ nữ ưu tú, đằng sau người phụ nữ thành công cũng có một người đàn ông lặng lẽ dâng hiến”. Sự phát triển của sự

nghiệp không tách rời sự cố gắng và đóng góp của bạn đời. Gia đình là cảng tránh bão của mỗi người.

Bạn đời là động lực tinh thần của bạn, là hậu thuẫn đáng tin cậy của bạn.

Năm 1945 trước CN, Việt(*) Việt: tên các nước sống ở ven biển phía Nam Trung Quốc và Việt Nam. Lịch sử gọi là Bách Việt bao gồm.

1. Ô Việt ở vùng Triết Giang Trung Quốc

2. Dương Việt ở vùng Giang Tây Trung Quốc

3. Môn Việt ở vùng Phúc Kiến Trung Quốc

4. Nam Việt ở vùng Quảng Đông Trung Quốc

5. Âu Việt ở vùng Quảng Tây Trung Quốc

6. Lạc Việt ở miền Bắc Việt Nam.*) vương Câu Tiễn bị Ngô vương Phù Sai đánh bại, đã sai đại thần Văn Chủng chọn 8 mỹ nữ, 12 đôi bạch bích, 1 nghìn lạng vàng dâng cho Phù Sai. Văn Chủng đã hối lộ cho Bá Phỉ tham lam háo sắc để cầu hòa. Phù Sai đồng ý chấp nhận nước Việt làm thuộc quốc, nhưng với 1 điều kiện vợ chồng Câu Tiễn phải sang Ngô làm con tin.

Câu Tiễn biết rằng, Phù Sai chỉ chấp nhận đầu hàng khi hai vợ chồng vua Việt phải sang làm nô lệ

3 năm, song nỗi nhục này thật khó lòng chịu nổi. Câu Tiễn nguyện từ bỏ ngai vàng hoặc chết trận chứ

không muốn chịu nỗi nhục này. Phạm Lãi, Văn Chủng dẫn nhiều ví dụ để thuyết phục Câu Tiễn như

vua Thang nhà Thương đã từng bị vua Kiệt Hạ cầm tù ở Hạ Đài, Chu Văn Vương đã từng bị vua Trụ

nhà Thương giam ở Dũ Lý, Trùng Nhĩ nước Tấn đã từng lưu lạc 19 năm, nhưng Câu Tiễn vẫn không nghe, ôm mặt đi vào cung, 3 ngày không ra đại điện bàn việc.

Nước Việt có quan đại thần Kế Nghê, trẻ tuổi nhất trong các quan đại thần nhưng rất thông minh và có mưu lược. Kế Nghê nói: “Nay các lý lẽ của chúng ta đều không có tác dụng! Nếu chúng ta cứ

tiếp tục miễn cưỡng thì đại vương không những không nghe, mà còn có thể làm tình hình ngày càng xấu đi. Chi bằng chúng ta tìm hoàng hậu. Chúng ta đều biết, hoàng hậu của chúng ta rất thấu tình đạt lý song cũng kiên cường quyết đoán. Bình thường đại vương chúng ta rất kính trọng hoàng hậu, chịu nghe lời của hoàng hậu. Nếu chúng ta trình bày rõ những điều được mất lợi hại và nguy cơ tồn vong của nước Việt hiện nay và nhờ hoàng hậu giúp. Tôi nghĩ hoàng hậu tất có biện pháp khiến đại vương phải sang nước Ngô”.

Do Kế Nghê có quan hệ thân thuộc với hoàng hậu, bình thường chỉ có Kế Nghê mới có thể tự do ra vào hậu cung bái kiến hoàng hậu. Mọi người ủy thác trọng trách này cho Kế Nghê. Kế Nghê khẳng khái nhận lời. Kế Nghê vào cung, bí mật gặp hoàng hậu, nói rõ tình hình. Hoàng hậu nói: “Người đi nói với các vị đại thần, ta tất khiến đại vương sang nước Ngô. Ta cũng phải cùng đi theo đại vương sang nước Ngô”. Sau khi Kế Nghê đi khỏi, hoàng hậu đến thăm Việt Vương.

Đã ba hôm Việt Vương không hề ăn ngủ, mặc áo bào trắng để chân trần, xoa tóc, hai mắt đỏ ngầu, ngồi thờ trong cung, như một người điên, thỉnh

thoảng lại lấm ba lấm bầm. Các cung nữ hầu hạ trong cung chỉ dám đứng từ xa, lo sợ không biết làm thế nào.

Hoàng hậu đi vào, xua tay một cái các cung nữ vội lui ra. Câu Tiễn nhìn hoàng hậu không nói,

hoàng hậu cũng im lặng. Một lúc sau hoàng hậu rút trong ống tay áo ra một thanh đoản kiếm đặt trên long án trước mặt mình rồi nói: “Thiếp sắp đi đây”. Câu Tiễn chỉ ừ một tiếng gọn lỏn.

“Thiếp không còn mặt mũi nào làm hoàng hậu của đại vương, cũng không còn mặt mũi nào tiếp tục sống trước các thần dân nước Việt!” Nói xong hoàng hậu giàn giụa nước mắt. Câu Tiễn lại ừ một tiếng gọn lỏn, nhưng hơi to một chút, mắt chớp một cái. Câu Tiễn bắt đầu chú ý đến lời hoàng hậu.

“Nếu vậy, chàng hãy tự tay giết thiếp và cả đứa con trong bụng sắp sinh này!” Hoàng hậu buồn bã nói:

“Ừ” Mắt Câu Tiễn sáng rực nhìn hoàng hậu.

“Thiếp đã không xứng đáng làm hoàng hậu của chàng, cũng không xứng đáng làm mẹ của thần dân nước Việt. Chàng cũng không xứng đáng làm vua nước Việt nữa rồi. Hoàng hậu gạt nước mắt đột nhiên rút kiếm từ trong bao kiếm mạ vàng, đặt nhẹ trên long án trước mặt Câu Tiễn, rồi quỳ trước long án, ưỡn ngực, nhìn vào mắt Câu Tiễn. Mắt Câu Tiễn sụp xuống và nói “Ừ! Điều này vì sao?”. “Chàng không chịu sang nước Ngô nhận hàng, tất cả thần dân đều nói thiếp không cho chàng đi, nói thiếp không yêu nước Việt! Thiếp không thể chịu nổi nhục này!”

Hai người im lặng. Không khí trong cung lặng ngắt. Câu Tiễn bỗng vươn cổ, lắc đầu, hai mắt nhìn trừng trừng về phía trước, vươn hai cánh tay cầm lấy thanh gươm. Hoàng hậu thần kinh căng như sợi dây đàn, song vẫn trấn tĩnh quỳ như không. Câu Tiễn cầm phập kiếm vào long án nói: “Ừ, ái khanh đứng dậy, truyền Phạm Lãi, Văn Chủng, Kế Nghi vào cung gặp ta ngay. Ta quyết định sang nước Ngô!”.

Nói xong, Câu Tiễn gục đầu vào long án, toàn thân rung rung khóc to.

Do quá mệt nhọc, khiến hoàng hậu đẻ non. Do sứ thần nước Ngô thúc giục, ngày thứ ba sau khi sinh, hoàng hậu lên thuyền sang Ngô cùng với Câu Tiễn. Trên đường đi ngẩng đầu nhìn thấy chim bay lượn tự do trên đầu, hoàng hậu chảy nước mắt. Câu Tiễn an ủi: “Chúng ta sẽ trở về nước Việt. Chúng ta sẽ bay lượn như đàn chim kia trên mảnh đất Việt của chúng ta”.

Phù Sai nghe lời của Bá Phỉ không giết vợ chồng Câu Tiễn, đưa họ vào căn nhà đá ở bên mộ Yên Lư cùng với Phạm Lãi, để nuôi ngựa. Việt Vương mặc áo chăn ngựa, đội mũ chăn ngựa, chân đi dép cỏ, cắt cỏ nuôi ngựa, hoàng hậu mặc áo sồn rách, quét dọn, gánh nước, rửa chuồng ngựa. Phù Sai cho người quan sát động tĩnh của họ, chỉ thấy họ vui đầu làm việc, không hề ca thán, đêm khuya vẫn lặng im. Phù Sai cho rằng họ chẳng còn nhớ quê hương, cam chịu số phận, vì vậy không còn lo lắng gì nữa.

Câu Tiễn thấy vợ lam lũ, lòng đau như cắt, song hoàng hậu an ủi: “Hãy chịu khổ một thời gian, để đỡ

bá nghiệp vạn đời”.

Một lần Phù Sai bị ốm, Câu Tiễn hầu hạ đêm ngày, không rời nửa bước. Phạm Lãi hiến kế nếm phân đoán bệnh bày tỏ lòng trung với Phù Sai. Hoàng hậu khuyên: “Đây quả thực là điều nhục nhã nhất thế gian! huống hồ chàng là một vị vua. Không nói gì chàng, nay thiếp cũng tức đến phát điên.

Nhưng kế của Phạm Lãi rất hay. Phù Sai chỉ thích kẻ khác thần phục, tỏ ra trung thành. Nếu bị y nghi ngờ, thì y sẽ dày vò tàn nhẫn. Y chỉ biết ra uy, không cho phép người khác tỏ ra có chí khí trước mặt y.

Y thân cận với Bá Phỉ, xa lánh Ngũ Tử Tư e rằng cũng vì lý do này. Chàng sau này sẽ diệt được nước Ngô. Đó chính là hồng phúc của nước Việt chúng ta. Chàng nên chịu nỗi nhục cuối cùng này, được y tín nhiệm,

nếu không chúng ta khó về nước, nếu không hơn hai năm chịu nhục cũng uổng công. Có lẽ

còn xây ra nhiều điều bất lợi cho chúng ta. Xin chàng hãy nghe theo kế của Phạm Lãi, vì nước, vì chàng, cũng vì thiếp.

Ngày hôm sau, Câu Tiễn đến bên giường Phù Sai, vừa đúng lúc Phù Sai đi đại tiện. Câu Tiễn đến trước mở nắp quan sát kỹ dùng tay nhón một cục phân cho vào mồm, sau đó quỳ xuống bẩm: “Thần có hiểu chút y đạo, chúc mừng đại vương, long thể sắp khỏi”. Phù Sai vốn không mắc bệnh nặng, qua vài ngày, quả nhiên khỏi ốm. Phù Sai rất cảm động trước tấm lòng trung của Câu Tiễn, bèn quyết định cho

Câu Tiễn về nước.

Năm 491 trước CN, Câu Tiễn trở về tổ quốc. Câu Tiễn quyết chí báo thù rửa nhục. Hoàng hậu cũng quyết chí phục quốc, hàng ngày cùng cung nữ lên núi đào củ mài, nuôi tằm, dệt vải. Hoàng hậu chọn vải đẹp nhất mà mình dệt, thêu thùa rất đẹp dùng để cống nạp cho Phù Sai. Phù Sai nhận vải vô cùng phấn khởi, càng tin tưởng vào nước Việt, bèn sai trả 200 dặm đất chiếm khi trước cho Câu Tiễn.

Sau 20 năm nỗ lực của toàn dân, nước Việt trở thành một cường quốc đánh bại nước Ngô, trở thành bá chủ cuối cùng của thời Xuân Thu.

Nếu không có sự động viên của hoàng hậu, Việt Vương Câu Tiễn không thể chịu nhục để khôi phục giang sơn, không thể tồn tại được trong một hoàn cảnh vô cùng nguy ngập đến như vậy.

2. Vợ chồng mù lòa thương nhau hơn nhiều đôi sáng mắt

Như thường lệ cứ đến trưa Diệp Hàn đều đến tiệm cơm cạnh cơ quan ăn trưa. Vừa và mấy miếng, một đôi vợ chồng đến ngồi trước mặt. Người chồng bị chột một mắt, lưng đeo chiếc đàn nhị, tay dắt người vợ bị mù. Họ là đôi vợ chồng hát rong. Người chồng đặt chiếc nhị vào góc tường nói: “Cho hai bát phở tái”. Người chồng đứng lên đi lấy đĩa, tiện tay trả tiền, nói mấy câu với người bán hàng. Một lát người bán hàng

bưng ra 2 bát phở một bát to, một bát nhỏ. Người chồng trộn đều bát phở lớn rồi đẩy cho vợ. Người vợ hỏi: “Còn anh?” Người chồng trả lời: “Cũng bát phở tái, bát to”. Diệp Hàn ngạc nhiên. Một cậu bé ngồi bên cạnh Diệp Hàn bỗng nói: “Không phải bát to”. Có lẽ cậu bé cho rằng chú hát rong bị lẩm, phải trả tiền bát to. Người chồng không nói gì, tiếp tục cúi đầu ăn.

“Chú ơi, bát chú ăn không phải là bát to”. Cậu bé tưởng chú hát rong không nghe thấy, nên nhắc lại. Người chồng vội ngẩng đầu, giơ tay ra hiệu cho cậu bé. Người mẹ mừng rỡ con: “Lắm mồm”.

Cậu bé cự lại: “Đúng là bát nhỏ”. Người vợ đang ăn ngừng lại, nghiêng đầu nghe ngóng. Sau khi ăn xong hai vợ chồng mù lòa dìu nhau ra khỏi cửa hàng ăn. Diệp Hàn tò mò, lặng lẽ đi theo sau.

Người chồng nói: “Hôm nay ăn no quá”.

Người vợ lặng im một lúc nói: “anh không nên lừa em. Anh ăn bát nhỏ. Anh luôn lừa em”. Nói xong, người vợ khóc sục sùi.

“Anh không dối thật mà. Em đừng khóc, người đi đường trông thấy không hay...đâu”. Người chồng lúng túng, lấy tay áo lau nước mắt cho vợ. Có lẽ sống trong nghèo khổ, tình cảm vợ chồng càng thương nhau hơn.

Chương V

Phần 2: Thuận vợ thuận chồng tát bể đông cũng cạn

1. Nhà có phúc lớn, tể tướng Khấu Chuẩn bái vợ làm thầy

Khấu Chuẩn là tể tướng nổi tiếng đời Tống, trí tuệ hơn người, học thức uyên bác, nói đâu ra đấy.

Vở “Dương Gia tướng” miêu tả Khấu Chuẩn vô cùng sinh động. Người Trung Quốc ai cũng biết công tích sự nghiệp của Khấu Chuẩn nhưng ít ai biết Khấu Chuẩn đã từng coi vợ là thầy học của mình.

Khi còn rất nhỏ, Khấu Chuẩn đã mồ côi cha. Hai mẹ con sống rất nghèo khổ. Để nuôi dạy con thành người, mẹ của Khấu Chuẩn thức khuya dậy sớm, cần cù làm việc, tiết kiệm chi tiêu. Tuy vậy hai mẹ con chỉ sống đủ ăn. Khấu Chuẩn không có tiền để đi học. Hơn 10 tuổi, Khấu Chuẩn vẫn mù chữ.

Lúc đó là giai đoạn cuối thời kỳ Ngũ Đại Thập Quốc, chiến tranh liên miên, dân chúng lưu lạc khắp nơi. Quê hương của Khấu Chuẩn có rất nhiều dân tị nạn. Một hôm có bé gái khoảng 15, 16 tuổi mặt mũi thanh tú, môi hồng răng trắng, yêu kiều duyên dáng chạy vào nhà Khấu Chuẩn. Mẹ Khấu Chuẩn thấy cô bé xinh đẹp, càng nhìn càng ưa bèn muốn giữ cô bé lại. Cô bé vui mừng mặt mày rạng rỡ vì bố mẹ cô ta đã chết trong chạy loạn, gia đình không còn ai. Ít lâu, Khấu Chuẩn lấy cô bé làm vợ.

Cô họ Lý cho nên mọi người gọi cô là Lý Thị.

Mẹ Khấu Chuẩn luôn muốn mời thầy dạy học cho Khấu Chuẩn, nhưng gia cảnh bần hàn, vì vậy bà buồn rầu than thở. Lý Thị thấy vậy nói: “Mẹ yên tâm. Nếu mẹ tin con, con dâu sẽ làm thầy giáo. Dạy học cho chồng là ước nguyện của con. Dạy không được, cứ hỏi tội con! Song có một điểm, nếu để con dạy Khấu Chuẩn, trước tiên Khấu Chuẩn phải làm lễ bái thầy!”.

Lý Thị giải thích cho mẹ chồng ý nghĩa của lễ bái. Cô nói: thầy nghiêm mới có trò giỏi, làm lễ bái thầy là để yêu cầu nghiêm đối với Khấu Chuẩn.

Người mẹ nghe xong, thấy như nhặt được một thỏi vàng giữa ban ngày. Ngạn ngữ có câu: “Người có phúc không cần vội, kẻ vô phúc bận tối tăm mặt mũi”. Ai ngờ cưới được cô con dâu thảo lại có học thức. Bà mẹ lập tức đồng ý: “Chỉ cần dạy Khấu Chuẩn tiến bộ, làm thế nào cũng được”. Bà chuẩn bị lễ

bái sư trình trọng, bắt Khấu Chuẩn làm lễ 3 bái 9 khấu đầu. Cô con dâu ngời yên nhìn học trò hành lễ.

Khấu Chuẩn xấu hổ, không phục, vừa nhìn mẹ vừa lắc đầu lia lịa. Bà mẹ tức giận nói: “Thằng Khấu to gan, còn không nhanh làm lễ bái sư!” Khấu Chuẩn không biết làm thế nào, đành phải lễ 3 bái 9 khấu đầu. Lý Thị cố làm ra vẻ trịnh trọng, thấy vẻ miễn cưỡng của chồng suýt nữa phì cười.

Lý Thị vốn là con cháu của gia đình hoạn quan, chỉ vì cha mẹ chết trong loạn lạc mới phải lưu lạc đến đây. Từ nhỏ cô rất thông minh đọc rất nhiều sách như “Tứ Thư”, “Ngũ kinh”, sách thiên văn, địa lý... Chỉ vài hôm sau Khấu Chuẩn đã hiểu Lý Thị là một cô vợ tài giỏi. Từ đó Khấu Chuẩn thật sự coi vợ là thầy, Lý Thị bắt Khấu Chuẩn học tập Tô Tần thức khuya dậy sớm chăm chỉ học hành, làm hết bài tập. Khấu Chuẩn cũng là người thông minh nghe qua đã hiểu, nhìn qua không quên, vì vậy học hành tiến bộ rất nhanh.

Nửa năm trôi qua, Khấu Chuẩn đã tiếp thu được nhiều kiến thức, dần dần bắt đầu lười học, thậm chí “bài tập” không muốn làm. Lý Thị phê bình, Khấu Chuẩn còn cự lại. Lý Thị tức giận chỉ mặt Khấu Chuẩn nói: “Từ xưa đến nay sư đạo tôn nghiêm, người giỏi làm thầy. Chàng đã bái thiếp làm thầy thì phải nghe lời của thiếp, không được càn dỡ. Hôm nay thiếp tha vì chàng phạm quy lần đầu. Cho chàng một giờ phải làm xong bài tập, nếu không sẽ phạt roi”. Nói xong Lý Thị phất áo bỏ đi.

Khấu Chuẩn thấy vợ nói như vậy, bất giác nổi nóng nghĩ bụng: “Từ xưa đến nay con phải theo cha, thần phải nghe vua, vợ phải theo chồng. Tình hình của chúng ta đặc biệt vợ chồng yêu thương nhau, vợ lại là thầy của ta. Ta nhường vợ, không ngờ nay lại lên mặt. Đùng hòng. Bài học ta quyết không làm, xem làm gì được ta”. Nói xong Khấu Chuẩn nằm dài trên giường lò ngủ.

Sau một tiếng, Lý Thị đến kiểm tra thấy vậy than thầm: “Khấu Chuẩn ơi là Khấu Chuẩn, chàng làm sao không hiểu nỗi khổ của thiếp, còn làm ra bộ bất cần. Hôm nay thiếp phải cho chàng nếm mùi lợi hại của thiếp”.

Lý Thị cảm thước to, hét: “Đồ chẳng ra gì. Người dám vi phạm lệnh thầy, lười nhác, trốn học ngủ

ngày, đưa tay ra đây!” Nói xong tóm tay Khấu Chuẩn, Lý Thị đánh 2 cái thật mạnh. Khấu Chuẩn không ngờ Lý Thị dám đánh mình, bàn tay đau điếng, lửa giận bùng bùng đốt Lý Thị ngã lăn ra đất.

Vừa đúng lúc đó, bà mẹ xuất hiện. Thấy Khấu Chuẩn đánh Lý Thị, bà tức tím mặt xoắn tai Khấu Chuẩn mắng: “Súc sinh, mày là kẻ súc sinh ngu hết chỗ nói. Ta vì không có tiền mời thầy dạy học cho mày, lo đến mức khóc mờ cả mắt. Nay mãi mới lấy được cô con dâu, dạy mày học chữ. Hy vọng mày trở nên người, báo đền quốc gia. Không ngờ mày đồ đốn. Tao không đánh chết mày, cái thằng vô lương tâm kia mới là lạ”. Nói xong, bà mẹ lấy phất trần, quật túi bụi. Lý Thị thấy mẹ chồng tức giận tột độ, đánh không thương tiếc như vậy vội vàng ôm lấy mẹ chồng, xin tha cho Khấu Chuẩn lần này.

Bà mẹ lúc đó mới ngừng tay. Bà mẹ khiêng một chiếc ghế dài mời con dâu ngồi một đầu, bà cũng ngồi một đầu. Sau đó bà bắt Khấu Chuẩn quỳ trước mặt vợ xin lỗi. Lý Thị nghĩ như thế cũng tốt để hạ uy phong tên “oan gia” này, sau này có lợi cho học tập.

Khấu Chuẩn quỳ đủ một tiếng, ngày hè nóng nực mồ hôi chảy đầm đìa. Lý Thị thấy vậy xót thương trong lòng. Cô trừng phạt Khấu Chuẩn là để chồng sớm thành tài. Cô nhìn mẹ chồng, song bà vẫn nhắm mắt, không hề phản ứng. Lý Thị hết cách bèn quỳ trước mặt mẹ chồng xin tha cho Khấu Chuẩn. Bà mẹ thấy vậy mới từ từ nói: “Khấu Chuẩn. Tao nói cho mày biết. Mày đã làm lễ bái sư. Lý Thị chính là thầy giáo của mày. Đối với thầy giáo, không được vô lễ”. Khấu Chuẩn gật đầu lia lịa.

Từ đó về sau, Khấu Chuẩn không dám lười học. Tuy không được như Tô Tần lấy dùi đâm dùi, song cũng thức khuya dậy sớm, chăm chỉ học hành. Qua mấy năm Khấu Chuẩn đã trở thành người có học, tài hoa xuất chúng, giỏi thư pháp. Sau này Khấu Chuẩn làm tể tướng lập nhiều công tích không thể nói rằng điều đó không có quan hệ gì đến việc dạy dỗ của vợ ngày xưa. Có thể khẳng định rằng nếu không có Lý Thị thì Khấu

Chuẩn suốt đời mù chữ ngay cả làm quan huyện cũng không với được, còn nói gì đến chức tể tướng cao sang.

2. Tương kính** Tình cảm vợ chồng coi trọng nhau, đối xử với nhau như đối xử với khách. như

tân, Triệu Minh Thành bái vợ làm thầy

Lý Thanh Chiếu là nữ thi sỹ nổi tiếng trong làng thơ từ Trung Quốc. Khi mười tám tuổi, Lý Thanh Chiếu đã gả cho thái học sinh Triệu Minh Thành. Triệu Minh Thành là con trai của thừa tướng Triệu Đình. Triệu Minh Thành là chuyên gia nghiên cứu Kim Thạch học(*) Kim Thạch học: một môn khoa học nghiên cứu đồ đồng, bia đá cổ.*). Sau khi họ kết hôn, tình cảm hòa hợp, chí hướng hòa đồng. Họ

cùng nhau nói chuyện thơ văn, cùng nghiên cứu chuông, đỉnh, bia đá Trung Quốc. Để thu thập những bức họa của danh nhân và đồ cổ, Lý Thanh Chiếu ra sức tiết kiệm “ăn không cần thịt, mặc không cầu kỳ, trên người không đeo vàng ngọc, nhà cửa không có đồ sang”. Mỗi khi đến rằm, mồng một, họ đều đến chợ ở gần chùa Tướng quốc ở cố đô Khai Phong để xem đồ đồng, bia đá, tranh cổ, nếu ưng ý dốc túi mua về. Sau mấy năm, trong phòng sách của họ đã có hơn 2 nghìn cuốn sách nói về chuông, đỉnh, bia đá.

Khi Triệu Minh Thành biên soạn cuốn “Kim Thanh lục”, Lý Thanh Chiếu cũng ra sức giúp đỡ.

Mỗi khi chồng quên nguồn tư liệu, với trí nhớ phi thường Lý Thanh Chiếu nhanh chóng nói tư liệu ở

trang mấy, cuốn mấy, trong cuốn sách nào. Hai người thường thi ai nói chính xác, ai nói nhanh để giải trí.

Trung thu năm đó, họ đến Quy Lai Đường uống rượu ngắm cúc. Lý Thanh Chiếu đề nghị chơi cờ

vây giải trí. Theo lệ thường người bị thua bị phạt một ly rượu tại chỗ. Lý Thanh Chiếu giỏi cờ vây, cờ

tướng, song bên này lại thua 1 ván đành phải uống một ly. Đúng lúc đó bạn thân của Triệu Minh Thành là Lục Đức Phu và một số bạn khác đến chơi. Lý Thanh Chiếu vừa làm xong bài thơ “Túy hoa âm” thấy vậy kẹp lẫn vào tập thơ của Triệu Minh Thành. Lục Đức Phu hỏi: “Triệu huynh, gần đây có mấy bài thơ, có thể cho mọi người thưởng thức được không?” Minh Thành tiện tay đưa tập thơ và nói:

“Đây toàn bài dở, mời các vị xem qua, cho lời chỉ giáo”. Mọi người truyền tay đọc. Bỗng Lục Đức Phu đập bàn nói: “Bài Túy hoa âm thật là thiên cổ tuyệt thi”, nói xong liền đọc to. Lúc này Triệu Minh Thành vừa vui vừa thẹn. Minh Thành nhìn Lý Thanh Chiếu, chỉ thấy cô liếc mắt mỉm cười. Minh Thành đành phải nói đó là bài của Lý Thanh Chiếu làm và trước mặt mọi người bái vợ làm thầy.

3. Vì nghĩa lớn, Khương thị bày mưu lừa Trùng Nhĩ

Tấn Hiến Công thời Xuân Thu lập con cả Thân Sinh làm thái tử, song em trai của Thân Sinh là công tử Trùng Nhĩ có tướng mạo khác thường, xương sườn dính liền nhau, con mắt có hai đồng tử, nổi tiếng hiền nhân. Trong các thế thiếp của Tấn Hiến Công thì Ly Cơ là người được sủng ái nhất. Vì muốn con mình Hề Tề làm thái tử, Ly Cơ đã vu cáo thái tử Thân Sinh treu ghẹo mình, bỏ thuốc độc vào đồ ăn vu cho thái tử muốn hại Tấn Hiến Công. Tấn Hiến Công u mê tin lời Ly Cơ sai người giết thái tử Thân Sinh. Công tử Trùng Nhĩ cũng bị Ly Cơ vu cáo, phải chạy trốn ra nước ngoài lưu lạc mười chín năm trời.

Trùng Nhĩ và con em các đại thần trong triều đi theo Trùng Nhĩ, khi đến nước Tề được Tề Hoàng Công tiếp đón nhiệt tình, tổ chức lễ cưới cho Trùng Nhĩ lấy Khương Thị và biếu Trùng Nhĩ 80 con ngựa. Trước đó, Trùng Nhĩ lưu lạc ở các nước như Địch Vệ hơn 10 năm trời, chịu đói chịu rét, phải đến nhà nông dân xin ăn. Khi đến nước Tề được ăn sung mặc sướng, Trùng Nhĩ không còn nhớ đến về

nước, chỉ mong sống an nhàn. Những con em đại thần đi theo Trùng Nhĩ thấy vậy tụ tập trong vườn dâu bàn bạc kế sách buộc Trùng Nhĩ rời nước Tề.

Ngụy Chấn nói: “Mọi người ban đầu cho rằng công tử là người tài giỏi, bất chấp gian khổ rời bỏ

quê hương đi theo công tử. Nay công tử chỉ suốt ngày quẩn quít bên vợ mới, không ngó ngang gì đến chúng ta, chẳng hỏi han gì đến việc nước. Bảy năm rồi mà chẳng làm được gì. Muốn gặp mặt công tử

cũng khó, thì hỏi làm sao làm việc lớn được”.

Hồ Yển cũng nói: “Công tử muốn rời nước Tề hay không là việc của công tử, nhưng đi hay không là việc của chúng ta. Chỉ cần mọi người nghĩ được biện pháp, chuẩn bị sắp xếp hành lý, đợi công tử ra, mời công tử ra ngoài thành đi sẵn. Mọi người cùng ra khỏi thành, ép công tử lên đường. Đến lúc đó, công tử không muốn đi cũng không được. Mọi người xem như thế có được không?”

Mọi người như trút được gánh nặng, vỗ tay tán thành. Không ngờ khi mọi người đang bàn, mấy thi nữ của gia đình Khương Thị đang hái dâu nghe được liền về báo cho Khương Thị. Ai ngờ Khương Thị cũng đang lo lắng cho tiền đồ của Trùng Nhĩ thấy vậy rất mừng. Khương Thị hỏi: “Chàng là một người có chí lớn, lẽ nào không muốn về nước?” Trùng Nhĩ than: “Làm người ai chẳng muốn hưởng thụ, việc gì phải bôn ba khắp nơi làm gì? Việc đã qua rồi thì cứ để nó qua đi. Nay cuộc sống đã yên ổn thế này là thỏa mãn lắm rồi, cứ ở đây mà sống, cần gì phải đi nơi khác làm gì?”.

Khương Thị nghiêm giọng nói: “Nhân dân nước Tấn đang đợi chàng về làm chủ. Lẽ nào ngay cả

ngôi vua chàng cũng không muốn? Mối thù không muốn trả? không hề quan tâm đến nỗi khổ của dân sao?”

Không để cho Khương Thị nói hết, Trùng Nhĩ cúi gắt “Ta ghét nghe những lời này, ghét cuộc sống lưu lạc lắm rồi. Đây là nhà của ta, dù thế nào ta cũng không đi đâu”.

Hôm sau, bọn Hồ Yển mời Trùng Nhĩ đi săn, Trùng Nhĩ từ chối. Khương Thị thấy vậy mời Hồ

Yển vào mật thất để hỏi Hồ Yển nói: “Công tử ngày thường thích nhất là đi săn, gần đây rất ít đi ra ngoài, e rằng tứ chi lười nhác, có ảnh hưởng đến sức khỏe. Cho nên chúng tôi mời công tử đi săn, ngoài ra chẳng có ý gì”.

Khương Thị mỉm cười hỏi: “Lần đi săn này định đi đến đâu? nước Tống, nước Tần hay nước Sở?”.

Hồ Yển vừa nghe bỗng thất kinh, nghĩ bụng làm sao Khương Thị lại biết? song vẫn tỏ ra như

không, nói:

“Đi săn không thể đi xa như vậy?”

“Đi săn không thể ngại đường xa hay gần, vật săn được không nhất thiết phải là con thú, có khi còn là người đi săn, đúng không?”

Hồ Yển đã hiểu ý, không biết trả lời thế nào, vội cúi đầu, lén nhìn Khương Thị. Khương Thị lúc này mới nói “Hay là để ta trả lời cho. Ta đã biết ý định của các người, giả danh là đi săn, trước tiên săn công tử, ép công tử lên đường, cao chạy xa bay, đúng không?”.

Hồ Yển hoảng sợ không biết trả lời ra sao.

Khương Thị nói: “Việc này ta đã biết, nhà người đừng sợ. Ta biết rõ các người rất mực trung thành. Làm như vậy cũng là lo cho tiền đồ của công tử, cho dân nước Tấn. Tối qua ta cũng đã khuyên công tử mấy lần, song công tử vẫn còn lú lẫn, đồng dục tuyên bố chết cũng không rời nơi đây”.

Hồ Yến nghe xong mới yên tâm: “thật khó có phu nhân hiểu đại nghĩa như vậy”.

Khương Thị nói: “Thế nào ta cũng phải đưa công tử ra đi. Như thế này đi, tối nay ta tìm cách chuốc say công tử? Các người mang công tử đi suốt đêm. Người xem, như thế có được không?”

Hồ Yến trả lời: “Được, song còn e...”

“Người không phải lo cho ta, các người vì công tử đã để mặc vợ con ở nhà lưu lạc khắp nơi. Lẽ

nào ta không vì chồng chịu đựng gian khổ? Công tử là người của nước Tấn, là vua của toàn thể dân nước Tấn, ta làm sao có thể tự tư được, làm cho bao nhiêu người thất vọng được?”

Đêm đó, Khương Thị mở yến tiệc linh đình vợ chồng cùng ăn uống. Trùng Nhĩ hỏi lý do, Khương Thị liền nói: “Thiếp biết công tử sẽ sắp ra đi xa, nên mới đặt tiệc tiễn biệt” Trùng Nhĩ ngạc nhiên: “Ai nói ta đi xa. Con người sinh ra trên đời cũng chỉ mấy chục năm. Sống như vậy là được rồi, việc gì cứ

phải lang thang mãi làm gì?”.

Khương Thị nói: “Nhưng thủ hạ của chàng muốn đi, lẽ nào chàng không muốn?” Trùng Nhĩ tỏ ra tức giận. Một lúc Khương Thị hỏi: “Chàng thật sự không muốn rời thiếp phải không?” Trùng Nhĩ nói dứt khoát: “Đại trượng phu nói không đi là không đi, cầm dao kề cổ cũng không đi”.

Khương Thị cười tủm tỉm: “Thiếp cố ý thử chàng xem sao. Bọn thủ hạ của chàng định chia rẽ vợ

chồng chúng ta. Nói với chàng, tiệc rượu này nếu chàng thật sự muốn đi thiếp không thể giữ chàng được coi như là tiệc rượu tiễn chàng. Còn chàng không đi, thì coi là tiệc chúc mừng hai chúng ta từ

nay mãi mãi không xa nhau”. Hai người vui vẻ uống hết mình. Khương Thị rót rượu chúc mừng hết lần này đến lần khác cho chồng. Trùng Nhĩ phần khởi uống hết. Một lúc sau, Trùng Nhĩ say gục trên bàn rượu. Khương Thị sai người dùng chăn bọc kín Trùng Nhĩ, cho người báo cho Hồ Yển. Hồ Yển, Ngụy Chuẩn mang Trùng Nhĩ đặt vào trong xe ngựa, lên đường rời nước Tề. Khi Trùng Nhĩ tỉnh, đoàn người đã vượt qua biên giới nước Tề rồi.

Nếu không có Khương Thị nước Tề, Trùng Nhĩ đâu có thể trở thành một trong ngũ bá Xuân Thu, Tề Khương hiểu rằng muốn thành đại nghiệp trước tiên phải từ bỏ ham muốn hưởng lạc, cuộc sống an nhàn. Chỉ có ra sức xông pha, xây dựng sự nghiệp thì mới có thể thành công.

4. Hiếu đạo nghĩa, vợ Dương Tử khuyên chồng hiếu học

Thời Đông Hán, người vợ của Nhạc Dương Tử người Hà Nam là người phụ nữ rất bình thường.

Mọi người quen gọi cô ta là “chị Nhạc”, “thím nhạc”... Có một hôm Nhạc Dương Tử nhặt được một thoi vàng trên đường, bèn mang về nhà khoe với vợ. Gia đình hai bên vợ chồng Nhạc Dương Tử đều nghèo. Vợ Dương Tử thấy vậy không mừng mà cảm thấy lo lắng. Cô nói với Dương Tử:

“Ngày xưa có một dòng suối có tên là suối kẻ trộm. Vì tên không hay nên những người có chí khí đều không muốn uống nước ở dòng suối đó. Thời Xuân Thu, Bá Di, Thúc Tề thà chết đói cũng không

nhận đồ ăn của kẻ bố thí có thái độ làm nhục. Thoi vàng này tuy không phải là nước suối kẻ trộm hay đồ ăn sỉ nhục, nhưng là vàng của người khác đánh rơi. Chàng nhặt nó mang về nhà, không sợ làm hoen ố phẩm cách của mình sao?”

Nghe xong, Dương Tử cảm thấy vô cùng xấu hổ. Dương Tử nghĩ, vợ mình một phụ nữ bình thường còn có kiến thức như vậy còn ta đang hoàng là nam tử hán đại trượng phu làm sao lại thiếu chí khí như vậy. Nghĩ đến đây, Dương Tử chạy ra ngoài đồng, vứt thoi vàng. Sau đó về

nhà Dương Tử nói với vợ sẽ đi tìm thầy học. Người vợ rất vui mừng bèn giúp Dương Tử sắp xếp hành lý, căn dặn mọi điều, hy vọng chồng học thành tài sớm trở về nhà.

Dương Tử ra ngoài cầu học, sau một năm, thì trở về. Người vợ tưởng chồng học xong trở về, nên rất phấn khởi. Khi hỏi người vợ mới biết không phải như vậy. Người vợ hỏi: “Phu quân vì sao giữa đường quay về?” Dương Tử đáp: “Chẳng gì cả, chỉ là xa nhà lâu ngày, muốn về thăm nhà”. Người vợ

sợ chồng trở lại tính xưa, không còn chí khí liền cầm dao đến khung cửi chỉ tấm vải chưa dệt xong nói:

“Tấm vải này bắt đầu lấy tơ từ bụng tằm dệt trên khung cửi, thiếp dệt từng sợi từng sợi một mới thành.

Nay nếu cắt mảnh vải chưa dệt xong này thì toàn bộ công sức làm trước kia đều mất hết. Chàng đi học ở ngoài cũng không phải không ngừng tích lũy kiến thức. Hàng ngày học được điều gì mới, sau này thì có thể trở thành đức tính tốt đẹp của chàng. Nếu giữa chừng bỏ dở, thì chẳng khác nào cắt đứt tấm vải này sao?”

Chỉ có người nào đại may mắn, gia đình đại phúc đức mới lấy được người vợ người con dâu tuyệt vời như thế này. Trên thực tế, tất cả những người vợ đều có thể trở thành Tề Khương và vợ Dương Tử.

Nhưng có những bà vợ bị bệnh tâm thần nhẹ như vợ tổng thống Lincoln Mỹ hay vợ của đại văn hào Nga Tolstoi. Bà Lincoln suốt ngày gây sự, cãi vã, chê bai chồng đủ thứ như gù lưng, dáng đi kệch cỡm, tai lờn, mũi gồ, môi trề. Những người vợ như vậy đã tự đào huyệt chôn hạnh phúc của chính họ, biến gia đình trở thành địa ngục. Có rất nhiều người chồng không chịu nổi sự riết rức, day dứt ghen tuông vô lý phải bỏ nhà ra đi. Nhưng cũng có những người chồng chẳng quan tâm gì đến vợ con, suốt ngày cờ bạc số đề. Họ hành hạ vợ con, gây ra bao cảnh thương tâm. Nếu gia đình nào hạnh phúc thì đó là một thiên đường thực sự trên trái đất này.

Chương VI: Dựa vào kẻ địch - Biến phản lực thành sức mạnh của mình Phần 1: Kẻ địch là một nhân tố kích thích bạn tiến lên 1. Bị Phù Sai làm nhục, Câu Tiễn nằm gai nếm mật đánh thắng Ngô Vĩ có địch thủ hoặc kẻ địch, bạn mới không buông lỏng cảnh giác, không nản lòng, không chịu thua, hết sức cố gắng để cuối cùng đánh thắng địch thủ, kẻ địch giành thắng lợi cuối cùng.

Đội bơi Nhật bản luôn ở vào vị trí số một. Điều gì khiến họ đạt được thành tích thần kỳ như vậy?

Có người nói rằng phương pháp huấn luyện của họ có một bí mật thần kỳ. Một người đến bể bơi huấn luyện của Nhật phát hiện, trong bể bơi nuôi rất nhiều cá sấu. Sau khi tìm hiểu được biết, trong khi huấn luyện, vận động viên sau khi nhảy xuống nước, huấn luyện viên chờ một tý rồi thả mấy con cá sấu ra. Cá sấu đói bụng liền đuổi theo, vận động viên chỉ có cách bơi như điên về phía trước.

Một huấn luyện viên chạy dài Canada trong một thời gian ngắn đã huấn luyện mấy quán quân chạy đường dài nổi tiếng. Không ngờ rằng huấn luyện viên này phát hiện ra một phương pháp huấn luyện đặc biệt. Trong đội chạy đường dài có một đội viên hàng ngày phải chạy từ nhà ở của đội đến bãi tập (theo quy định của huấn luyện viên) luôn luôn đến muộn. Huấn luyện viên đã khuyên cậu ta nên đổi nghề. Nhưng đột nhiên anh ta chạy đến đích trước các bạn khác đến 20 phút. Huấn luyện viên phát hiện tốc độ chạy của vận động viên này vượt kỷ lục thế giới. Hóa ra trên đoạn đường chạy hôm đó cậu ta đã gặp một con sói. Con sói đuổi riết theo cậu ta, cậu ta hoảng sợ chạy như bay. Cuối cùng cậu ta đã bỏ rơi xa con sói. Huấn luyện viên đã hiểu con sói đã tạo ra thành tích phi thường này. Vì sợ

kẻ địch nguy hiểm mà cậu ta phải dốc mọi tiềm năng để chạy thoát. Từ đó, huấn luyện viên mời một thầy dạy thú mang mấy con sói đến trường huấn luyện. Mỗi lần huấn luyện, thầy dạy thú bèn “thả sói”, thành tích huấn luyện của vận động viên chạy dài tiến bộ không ngờ. Con người buộc phải huy động tất cả tiềm năng để đối phó với kẻ địch, đặc biệt là khi đang bị kẻ địch uy hiếp tính mạng.

Kẻ địch tiềm tàng có thể không ngừng kích thích bạn hoạt động tìm mọi cách chiến thắng.

Thời kỳ Xuân Thu, Nước Ngô và Việt ở phương đông lần lượt hùng mạnh. Vua Ngô Hạp Lư dùng Ngũ Viên người Sở và Tôn Vũ người Tề phá tan nước Sở, chiếm Dĩnh đô. Nước Việt không chịu thua kém không hề sợ Ngô, thừa cơ quân Ngô đang đánh nhau ở Sở đem quân tập kích đô thành Cô Tô của Ngô.

Năm 496 trước Công nguyên, Việt Vương Doãn Thường ốm chết, con là Câu Tiễn kế vị. Quân Ngô thừa cơ đánh Việt. Quân Ngô thua to. Ngô vương Hạp Lư bị tên độc bắn trúng. Trước khi chết, Hạp Lư dặn cháu là Phù Sai phải báo thù nước Việt. Hàng ngày Phù Sai cho người đứng trước cửa cung, đợi Phù Sai đi qua cửa cung thì hét: “Phù Sai, người quên nước Việt giết ông nội của mày rồi à?” Phù Sai vội đáp “Không dám quên!” từ đó để quyết báo thù nước Việt.

Việt Vương Câu Tiễn lên ngôi do đánh bại Hạp Lư đã bắt đầu hung hăng. Nghe nói quân Ngô ngày đêm tập luyện chuẩn bị xuất quân báo thù, Câu Tiễn muốn đánh trước, để dập tắt nhuệ khí của địch. Đại thần Văn Chủng, Phạm Lãi cho rằng quân Việt chưa chuẩn bị chiến tranh đầy đủ không nên xuất quân. Năm thứ 3 cầm quyền, Ngô vương bất chấp lời khuyên của Phạm Lãi xuất quân đánh Ngô.

Ngô Vương Phù Sai nghe tin liền mang tinh binh nghênh địch. Trận đánh diễn ra ở Phu Thục. Phù Sai thân chinh đánh trống trợ chiến. Quân Ngô hăng hái bội phần. Quân Việt có phần yếu thế. Đúng lúc đó ngũ Tử Tư dẫn thủy binh xông tới, tên bắn như mưa. Quân Việt thua to. Câu Tiễn dẫn 5 nghìn tàn binh chạy về núi Cối Kê. Mấy vạn quân Ngô bao vây chặt quân Việt ở núi Cối Kê. Câu Tiễn thấy tình hình nguy cấp liền hỏi Phạm Lãi kế đối phó. Phạm Lãi trả lời: “Có thể giữ được tình hình nguy ngập không phát triển là tuân theo trời, vì vậy muốn cứu vãn tình hình nguy ngập phải dựa vào mình.

Chỉ cần còn đất đai thì vẫn có hy vọng. Vấn đề quan trọng nhất phải bảo toàn được xã tắc. Cho nên hiện nay phải dùng lời lẽ nhẫn nhục,

chuẩn bị lễ hậu cầu hòa. Nếu kẻ địch không chấp nhận thì đại vương phải sang nước Ngô làm con tin”.

Câu Tiễn đồng ý, sai Văn Chủng đi gặp Phù Sai xin hòa. Trước hết Văn Chủng dùng vàng bạc, gái đẹp hối lộ quan thái tử nước Ngô là Bá Phỉ. Phù Sai nghe theo lời của Bá Phỉ chấp nhận điều kiện nước Việt làm thuộc quốc, hàng năm tiến cống, vợ chồng Câu Tiễn phải sang làm nô lệ trong cung Ngô 3

năm. Sau đó Phù Sai bãi binh. Ngũ Tử Tư thấy vậy tức giận nói: “Nước Việt chỉ cần 10 năm phát triển kinh tế 10 năm huấn luyện quân đội. Sau 20 năm nước Ngô sẽ trở thành bình địa!”

Sau khi nghị hòa, Câu Tiễn dẫn khoảng 300 quan chức nước Việt sang Ngô làm nô lệ. Câu Tiễn nuôi ngựa chăn lợn không việc gì là không làm. Câu Tiễn tỏ ra bận tiện, im hơi lặng tiếng, lấy lòng Phù Sai. Đồng thời, Phạm Lãi, Văn Chủng đốc của cải, gái đẹp không ngừng hối lộ cho Bá Phỉ để y bênh vực cho Câu Tiễn. Câu Tiễn được Phù Sai tin và trả về nước đúng thời hạn.

Sau khi về nước, Câu Tiễn ra sức làm việc để có của cải cung phụng cho Phù Sai, Bá Phỉ. Câu Tiễn ngủ trên cỏ, trên bàn ăn treo túi mật. Mỗi khi ăn cơm đều phải ném mật trước. Nếu rồi rãi Câu Tiễn ra đồng cấy ruộng. Vợ Câu Tiễn nuôi tầm dệt vải. Phạm Lãi chỉnh đốn quân đội, lập dân quân ở

các làng xóm, chế tạo vũ khí, chờ dịp báo thù. Về ngoại giao, nước Việt thường xuyên tiến cống vàng bạc châu báu, cung cấp gỗ và thợ giỏi để dựng cung điện Cô Tô Đài. Phạm Lãi đưa mỹ nữ Tây Thi, Trịnh Đán sang Ngô dâng cho Phù Sai nhằm làm cho Phù Sai kiêu căng dân đảng, giả mất mùa, sang Ngô vay thóc nhằm làm kho lương nước Ngô trống rỗng, lại chọn hạt thóc tròn to đem luộc chín, mang trả nước Ngô làm giống vụ sau, khiến cho nước Ngô mất mùa, đói kém; bày kế ly gián Bá Phỉ

và Ngũ Tử Tư, điều này khiến nội bộ địch ngày càng gay gắt. Kết quả Ngũ Tử Tư bị giết.

Người đẹp Tây Thi xúi giục Phù Sai đưa quân lên phía Bắc tranh giành quyền bá chủ với Tề, Tấn ở Trung Nguyên. Nước Việt điều ít quân đội đi theo trợ giúp. Nước Ngô đào kênh luyện thủy quân, nước Việt cũng cho người sang giúp. Mùa xuân năm 482 trước Công nguyên, Phù Sai ước hẹn với Tấn Định Công họp các nước ở Hoàng Trì, muốn dùng uy thế quân đội để tranh chức minh chủ. Phù Sai mang toàn bộ tinh binh lên phía Bắc, chỉ để lại một số binh lính già yếu ở lại, giao cho thái tử Hữu giữ thành Cô Tô.

Khi Phù Sai đang diễu võ dương oai đe dọa nước Tấn đang suy yếu, ngồi lên ghế minh chủ, thì Câu Tiễn dẫn quân đánh Ngô báo thù cho nỗi nhục 20 năm về trước. Tháng 6/482 trước Công nguyên 50 nghìn quân Việt chia thành 2 cánh thủy lực trống dong cờ mở tấn công nước Ngô. Câu Tiễn còn sai một đội quân do Phạm Lãi chỉ huy tiến vào vùng sông Hoài, để phòng Phù Sai về nước.

Quân Việt phá hủy mọi cơ sở vật chất của nước Ngô khiến nước Ngô không thể gượng dậy được.

Sau đó quân Việt lại rút về nước. Năm 478 trước Công nguyên, nước Ngô đại hạn mất mùa, dân đói đầy đường, kho rỗng lương thực, dân tình ly tán. Câu Tiễn động viên toàn dân quyết chiến với Ngô.

Quân Ngô thua chạy. Phù Sai chạy về thành Cô Tô cầm cự được 5 năm thì sức kiệt. Năm 473 trước Công nguyên, quân Việt đuổi theo vây chặt, Phù Sai phái Công Tôn Đôi xin cầu hòa theo điều kiện như năm xưa vua Việt cầu hòa. Câu Tiễn nói: “Năm xưa trời trao nước Việt cho Ngô, Ngô không nhận nên bị giáng họa. Nay lại giao Ngô cho Việt, ta đâu dám trái lệnh trời”.

Do bị sỉ nhục của kẻ thù, Câu Tiễn mới có đủ ý chí để sống và phấn đấu, khôi phục lại danh dự, phá tan nước Ngô hùng mạnh.

2. Biết hợp tác, nhà doanh nghiệp làm gì cũng thành công Mọi người đều nói “Cùng nghề là oan gia”, bởi vì họ là người cạnh tranh với bạn về giá

cả, khách hàng... Rất nhiều người coi nhau như kẻ thù, không hạ được đối thủ không yên tâm. Cạnh tranh có thể

thúc đẩy kinh tế phát triển, song hợp tác có thể tạo ra không gian kinh doanh tốt đẹp để thu nhiều lợi nhuận hơn.

Chúng ta đều biết, sức mạnh của cá nhân có hạn, nếu có thể hợp tác với đối thủ cạnh tranh, bổ

xung cho nhau, sử dụng ưu thế của đối thủ, đạt tới kết quả hai bên đều có lợi. Nhà kinh doanh nổi

tiếng thế giới Hồ Tuyết Nham rất chú trọng hợp tác cùng nghề. Ông ta nói: “Cùng nghề không ghen ghét nhau, việc gì cũng làm được”.

Khi Hồ Tuyết Nham kinh doanh tơ tằm, đã có mấy nhà kinh doanh tơ tằm lớn. Tuyết Nham không hề ghen ghét, phá hoại đối phương, mà tìm mọi cách để liên lạc với họ. Bàn Vân Tăng một trong 4

đại gia (tứ tượng) trong ngành tơ tằm Nam Tầm Hồ Châu “ngay từ 15 tuổi đã học nghề tơ tằm. Trương Nguyên Thái, họ Trương Tam Tùng Đường cũng góp vốn với nhiều người song cũng không thành.

Công Toại sau mấy năm kinh doanh tơ tằm đã mang vốn về quê mua ruộng đất, xây nhà thờ, dựng nghĩa trang. Hồ Tuyết Nham muốn mở kinh doanh đã tìm mọi cách hợp tác với Bàn Vân Tăng. Vì vậy việc kinh doanh thuận lợi vì vốn đầy đủ, quy mô lớn, liên hệ rộng Hồ Tuyết Nham đã xây dựng được hệ thống thị trường tơ tằm vững chắc và có thể điều khiển công việc kinh doanh tơ tằm với các nhà thương nhân nước ngoài.

Khi Bàn Vân Tăng giúp Hồ Tuyết Nham kinh doanh tơ tằm thì Tuyết Nham ngược lại giúp Bàn Vân Tăng kinh nghiệm kinh doanh thuốc chữa bệnh. Sau này Bàn Vân Tăng mở một hiệu thuốc lớn nhất ở thị trấn Nam Tầm. Đó là hiệu thuốc nước Đức Bàn Tư. Hiệu thuốc này liên hệ mật thiết với hiệu Hồ Khánh Dư Đường.

Trên thực tế, thành công trong kinh doanh của HỒ TUYẾT NHAM phần lớn nhờ vào sự giúp đỡ của những bạn kinh doanh cùng ngành. Từ đó có thể thấy biến đổi thủ cạnh tranh thành bạn kinh doanh của HỒ TUYẾT NHAM là một chủ chương hoàn toàn đúng đắn. Khi có được sự liên kết góp vốn, góp kỹ

thuật, góp chuyên gia, sức mạnh của cơ sở liên doanh sẽ tăng gấp bội.

Thị trường có tính ổn định, nếu liên doanh chi phối thị trường cùng chia sẻ lợi nhuận thì việc kinh doanh của mỗi bên được bảo đảm. Nếu hai bên độc lập kinh doanh thì sẽ xảy ra các trường hợp sau:

- Một bên giành thắng lợi, một bên phải thu hẹp sản xuất kinh doanh, phụ thuộc vào bên thắng lợi.
- Hai bên đều bị thiệt hại về kinh tế, kẻ thứ ba được lợi.
- Bất phân thắng bại, hai bên giữ nguyên hiện trạng, chuẩn bị lần cạnh tranh mới.

Quy luật cạnh tranh thị trường hầu như buộc phải dẫn đến kết cục cá lớn nuốt cá bé. HỒ TUYẾT NHAM đã chọn con đường hợp tác với mọi đối thủ cạnh tranh để mở rộng đường kinh doanh, bảo đảm kinh doanh ổn định lâu dài, đạt được nguyên tắc hai bên đều có lợi.

3. Không biết sống, họa sỹ tranh châm biếm Ngọc Lang thất bại Ở Singapore, có một địa phương gọi là “Thiên quốc hiếu khách”. Ở nơi đây, ban ngày có bãi đỗ xe miễn phí, buổi tối là một vương quốc các cửa hàng ăn uống. Khắp nơi tràn ngập các hàng ăn. Các món ăn ở đây phong phú đến mức bạn có thể ăn các món ăn đặc sản như đang ở quê hương bạn. Bạn có thể

vào hàng ăn bất kỳ tùy ý, chọn món ăn nào đó, nếu nhà hàng không có sẽ sai nhân viên đi lấy ở hàng khác, giá cả hoàn toàn tính theo hóa đơn của nhà hàng kia. Các chủ cửa hàng kinh doanh theo cách này vừa tiện cho khách hàng ăn, vừa bảo đảm lợi ích của người khác.

Ở Hồng Kông, họa sỹ vẽ tranh châm biếm Hoàng Ngọc Lang đã từng nổi tiếng một thời. Ngọc Lang đối xử tàn khốc với kẻ cạnh tranh. Ngay cả đối với các trợ lý và nhân viên giúp việc, Ngọc Lang cũng không hữu hảo. Khi Ngọc Lang thất bại trên thị trường cổ phiếu, các đối thủ cạnh tranh và người xung quanh, hoặc tố cáo Ngọc Lang làm giả chứng từ hoặc tố cáo Ngọc Lang sao chép tác phẩm của người khác, hoặc tố cáo Ngọc Lang cố tình ngăn cản các tác phẩm của người khác xuất bản. Chính phủ quyết định tịch thu biệt thự, xe hơi của Ngọc Lang và tống Ngọc Lang vào trại giam. Các người cùng nghề đều nói, đó là kết quả của việc làm chỉ biết lợi ích của mình, phá hoại công việc của người khác. Vì vậy có thể nói, mặc dù trong kinh doanh tồn tại cạnh tranh nhưng bạn phải biết cạnh tranh lành mạnh và có mức độ. Nếu dùng thủ đoạn tàn nhẫn trong cạnh tranh dồn đối phương vào ngõ cụt thì trong tương lai sẽ bị người khác dùng thủ đoạn tàn nhẫn chống lại.

4. Thoát khỏi nghịch cảnh, Phạm Thư trở thành tướng quốc.

Nhà văn Phạm Trọng Yên mồ côi cha từ nhỏ, gia cảnh nghèo khổ. Ngay từ nhỏ Phạm Trọng Yên đã hình thành thói quen thà nhịn đói cũng phải đọc sách. Trọng Yên ở trong chùa Lễ Tuyền, thường dùng ít gạo nấu thành cháo đặc, đợi nguội, sắt thành mấy miếng ăn với dưa. Phạm Trọng Yên đã sống như vậy suốt ba năm trời để đọc sách. Nhờ vậy Phạm Trọng Yên đã tích lũy được nhiều kiến thức, rèn luyện được bản lĩnh chính trị an bang trị quốc. Sau này Phạm Trọng Yên trở thành nhà chính trị, nhà văn, nhà quân sự nổi tiếng đời Tống. Chính nhờ hoàn cảnh khó khăn rèn luyện chí khí mà Phạm Trọng Yên mới có khí khái “Tiên thiên hạ chi ưu nhi ưu, hậu thiên hạ chi lạc nhi lạc”, mới trở thành cột trụ

của nước nhà.

Phạm Thư** PHẠM Thư: còn được dịch là Phạm Tuy là người nước Ngụy giỏi biện luận, đa mưu quyết đoán, luôn mưu chí lớn. Nhưng vì xuất thân hàn hèn, không có người tiến cử lên nhà vua, nên Phạm Thư bất đắc dĩ phải làm trong phủ trung đại phu Tu Giả nước Ngụy.

Một lần Tu Giả phụng mệnh vua Ngụy đi sứ nước Tề, Phạm Thư đi theo với tư cách là người giúp việc. Tề Tương Vương đã biết Phạm Thư có tài biện luận, nên đã sai người tặng Phạm Thư 10 cân vàng, rượu ngon để tỏ sự ngưỡng mộ đối với biện sỹ. Phạm Thư không nhận. Tu Giả biết được liền cho rằng Phạm Thư đã để lộ bí mật quốc gia, cho nên Tề Tương Vương mới làm như vậy.

Sau khi về nước, Tu Giả đem chuyện “Phạm Thư nhận vàng” báo cho tướng quốc nước Ngụy là Ngụy Tề. Ngụy Tề không điều tra thật giả liền dùng đại hình trừng phạt Phạm Thư. Phạm Thư bị đánh gãy răng, gãy xương sườn. Phạm Thư không biết làm thế nào, đành phải giả vờ chết. Ngụy Tề sai người dùng chiếu rách bó Phạm Thư lại vứt trong nhà xí, sau đó bảo khách uống rượu say rượu đá vào Phạm Thư để cảnh cáo mọi người sau này không được bán nước cầu vinh. Phạm Thư nói với người dọn nhà xí, nếu đưa Phạm Thư ra ngoài sẽ hậu tạ. Người dọn nhà xí nhân Ngụy Tề say rượu, xin đem xác Phạm Thư vứt ra ngoài. Phạm Thư được người bạn tên là Trịnh An Bình giúp đỡ bỏ trốn, đổi tên thành Trương Lộc.

Lúc đó, sứ giả nước Tần là Vương Kê đi sứ nước Ngụy. Nước Tần lúc này đang hùng mạnh, có ý đồ thôn tính 6 nước. Trịnh An Bình đóng giả làm người lính hầu, tìm cơ hội tiếp cận Vương Kê tiến cử

Phạm Thư. Một hôm, khi Vương Kê ở quán xá hỏi Trịnh An Bình xem nước Ngụy có hiền tài nào muốn đi về phía Tây phục vụ nước Tần không, Trịnh An Bình liền tiến cử Phạm Thư. Vương Kê quyết định chiều tối sẽ gặp Phạm Thư ở quán xá. Trong cuộc gặp Phạm Thư nói năng khúc chiết, phân tích tình hình thâu thảo khiến Vương Kê hết sức khâm phục. Vương Kê quyết định mang Phạm Thư về

Tần.

Việc đi sứ đã kết thúc. Vương Kê từ biệt Ngụy Vương mang Phạm Thư về Tần. Trên đường về khi đi đến huyện Kinh Triệu Hồ biên giới nước Tần thì thấy phía trước bụi bay cuồn cuộn một đội kỵ binh phi tới. Phạm Thư hỏi Vương Kê: “Họ là ai?” Vương Kê trả lời: “Đó là tướng quốc

nước Tần Nhượng Hầu Ngụy Nhiễm. Phạm Duy liên nói: “Theo tôi được biết, Nhượng Hầu nắm quyền lớn nước Tần đã lâu, rất ghét chiêu nạp các khách khanh của các nước chư hầu khác vào Tần. Tôi nghĩ, nếu tôi gặp ông ta sẽ bị làm nhục. Xin ngài dấu tạm tôi trong xe là tốt nhất.

Một lát sau Nhượng Hầu đi đến. Sau khi nói mấy câu khách sáo hỏi han sứ thần liền hỏi: “Sứ giả

đi sứ về Tần có mang người khách nước Tần, chỉ thêm phiền phức thôi”. Vương Kê thấy vậy rất khâm phục Phạm Thư, bèn nói: “Không dám”. Nhượng Hầu nhìn Vương Kê và đi về phía Đông. Khi Nhượng Hầu đi xa, Phạm Thư nói: “Tôi nghe nói Nhượng Hầu là người thông minh. Vừa nãy ông ta nghi trong xe có dấu khách, nhưng chưa quyết định nhanh, quên lục soát mà thôi. Nhượng Hầu hối hận nhất định sai người quay lại lục soát. Hãy để tôi xuống xe ẩn nấp”. Nói xong Phạm Thư nhảy xuống xe rẽ vào đường tắt. Vương Kê đi chậm, để chờ Phạm Thư. Mới đi được 10 dặm thì nghe tiếng chân ngựa dồn dập. Quân kỵ của Nhượng Hầu quay lại vây chặt xe ngựa của Vương Kê rồi khám xét kỹ, nhưng không thấy gì. Quân kỵ lúc đó mới yên tâm phóng ngựa ra đi.

Phạm Thư từ đường nhỏ đi ra, lên xe phi thẳng hướng Hàm Dương. Sau khi vào Tần, Phạm Thư

du thuyết Tần Chiêu Vương, cuối cùng đã được tín nhiệm. Vua Tần dùng kế viển giao cận công và mưu lược của Phạm Thư đã khiến nước Tần được nhiều thành công trong các lĩnh vực. Vua Tần phong Phạm Thư làm tướng quốc.

Nếu không bị rơi vào hoàn cảnh gian khổ, nguy hiểm, nhục nhã thì Phạm Thư không có sức bật mạnh mẽ không có quyết tâm vươn lên thoát nghịch cảnh, tranh thủ cơ hội tiến thân, cuối cùng giành chiến thắng trong cuộc đấu tranh với vận mệnh. Người xưa nói, nghèo khổ tôi luyện con người, nghịch cảnh làm cho con người cứng cỏi. Nhà văn Disraeli, thủ tướng Anh (1868, 1874 – 1880) đã nói:

“Không có sự giáo dục nào quý giá bằng nghịch cảnh”. Đúng như vậy nghịch cảnh đã tạo ra rất nhiều thiên tài, có thể nói không hề phóng đại

là tất cả các thiên tài đều phải đương đầu và chiến thắng nghịch cảnh. Một nền giáo dục chân chính không phải chỉ giảng dạy kiến thức mà còn phải rèn luyện học sinh có năng lực và khí phách đối đầu với mọi nghịch cảnh, biết chiến thắng nghịch cảnh.

Chương VI

Phần 2: Cách lợi dụng kẻ địch để giành thắng lợi

1. Tự cao tự đại chính là kẻ địch lớn nhất của chúng ta

Trong một lần phỏng vấn vua gang thép Mỹ Andrew Carnegie, một phóng viên hỏi thẳng: “Thành tựu sự nghiệp gang thép của ngài được mọi người đều công nhận. Ngài nhất định là một chuyên gia gang thép vĩ đại nhất thế giới phải không?”

Andrew Carnegie cười ha hả nói: “Thưa ngài phóng viên. Ngài lầm rồi. Những người có kiến thức gang thép giỏi hơn tôi, chỉ tính trong công ty của chúng tôi đã có hơn 200 vị”.

Người phóng viên ngạc nhiên hỏi: “Thế vì sao ngài lại là vua gang thép? Ngài có bản lĩnh đặc biệt gì?”

Carnegie trả lời ngay: “Vì tôi biết cổ vũ khích lệ họ như thế nào để họ có thể phát huy sở trường phục vụ công ty”.

Đúng vậy, sự nghiệp gang thép của Andrew Carnegie hoàn toàn nhờ cậy vào những phương pháp phát huy hữu hiệu sở trường của các chuyên gia và công nhân kỹ thuật gang thép. Khi sản lượng gang thép và chất lượng gang thép của các nhà máy gang thép của Andrew Carnegie thấp kém, Andrew Carnegie đã quyết định mời Charles Schwab làm tổng giám đốc với mức lương 1 triệu USD/năm.

Sau khi nhận chức, Schwab đã khích lệ công nhân làm ca ngày thi đua với công nhân làm ca đêm.

Kết quả tình hình sản xuất của nhà máy nhanh chóng cải thiện, sản lượng thép tăng vọt. Từ đó Carnegie dần dần bước lên ngai vàng vua gang thép Mỹ.

Andrew Carnegie là một người vô cùng thông minh khi trả lời phỏng vấn. Ông còn là người thật sự khéo léo không ngoan. Nếu ông tự cao tự đại tuyên bố: ông đúng là chuyên gia gang thép vĩ đại nhất thì vô hình chung ông đã tạo ra nhiều “kẻ thù”.

2. Lấy thế địch thắng địch, thái cực quyền vô cùng lợi hại Thái cực quyền nhìn bề ngoài mềm mại yếu ớt, nhưng sức mạnh bên trong vô tận. Bí quyết của Thái cực quyền là lấy nhu thắng cương, mượn gió bẻ măng.

Ngày nào cũng vậy, khi tan trường các sinh viên trường Đại học Bắc Kinh cũng thấy một ông già gầy đang tập thái cực quyền. Một công nhân viên đi qua thấy vậy hỏi: “Tập như thế có tác dụng gì?

Chả mạnh mẽ tí nào”. Mấy sinh viên đã biết “lợi hại” của thái cực quyền liền nói: “Thế anh có dám thử sức với ông già không?” Người công nhân cao to này nói: “Không dám, không dám”, có ý nói không dám làm bị thương ông già. Ông già nói: “anh lại đây. Anh có bao nhiêu sức thì đem ra sử dụng bấy nhiêu”. Người công nhân đồng ý thử sức. Anh ta xông nhanh vào ông già ra đòn muốn hạ gục ngay. Ông già né sang một bên, đồng thời nắm tay đối thủ kéo nhẹ theo đã quăng anh thanh niên ra mấy mét. Ông già dùng không hết sức, nếu không người thanh niên kia sẽ có thể bị thương.

Người thanh niên đứng dậy đỏ mặt nói: “sức lực vô cùng, sức mạnh vô cùng”. Ông già nói. Đó là sức lực của chính anh, tôi chỉ mượn sức của anh để làm anh ngã mà thôi.

3. Mượn danh tiếng của đại công ty, Johnson thành triệu phú Nước Mỹ là một quốc gia có nhiều dân di cư và nhiều dân tộc. Trên đường phố Mỹ hầu như có thể

thấy đủ các màu da của các dân tộc. Ở Mỹ dân da đen là người có cuộc sống cực khổ nhất. George Johnson là một người nổi bật trong số các người da đen. Một chàng trai da đen không biết chữ, dựa vào 470 USD lập nghiệp, sau này trở thành chủ một công ty lớn có số vốn lên tới 80 triệu USD quả

thật là một kỳ tích.

Ban đầu Johnson là nhân viên chào hàng mỹ phẩm chuyên bán cho người da đen của công ty Full.

John đã áp dụng thành công phương thức bán hàng mới “dùng thử trước trả tiền sau” đầy mạo hiểm.

Chính thành công này, Johnson đã ấp ủ ước mơ “tự thành lập một công ty mỹ phẩm”. Tuy biết trước đó đã có công ty hóa mỹ phẩm Full nổi tiếng và một số công ty khác kinh doanh mỹ phẩm và không hề có vốn, song “Công ty Johnson” vẫn ra đời.

Johnson biết rằng công ty mình muốn tồn tại thì phải tạo ra một loại sản phẩm mới hình thức đẹp giá rẻ độc đáo mà Công ty Full không có. Sau một tháng, sản phẩm thế hệ thứ nhất của “Công ty chế

tạo Johnson” ra đời.

Sau niềm vui thành công ban đầu, Johnson lo lắng, làm sao có thể thu hút khách hàng mua sản phẩm mới của công ty mình đây? Là một công ty mới thành lập, Công ty Johnson hầu như không có vốn quay vòng. Johnson không thể dụng cách bán hàng “thử trước trả tiền sau” và cũng không thể lợi dụng quảng cáo để bán sản phẩm. Bởi vì làm như vậy mọi người rất khó tin vào một công ty quá nhỏ, không có tiếng tăm, hơn nữa còn khiến công ty Full cảnh giác và tìm cách bóp chết. Bỗng trong đầu Johnson xuất hiện một ý tưởng mới “bán hàng mượn sức”. Johnson quyết định không trực tiếp tuyên truyền sản phẩm của mình mà khi tuyên truyền sản phẩm của người khác tiện thể giới thiệu sản phẩm của mình. Thế rồi Johnson đi khắp nơi diễn thuyết: Công ty Full là thương hiệu vàng trong ngành kinh doanh mỹ phẩm. Bạn đã hoàn toàn đúng khi chọn

mua hàng của Full. Song nếu sau khi sử dụng sản phẩm Full, bạn bôi thêm một lớp kem bảo vệ da sản phẩm mới của công ty Johnson thì chắc chắn sẽ

đạt được “hiệu quả kỳ diệu” không thể tưởng tượng nổi.

Nhờ kết hợp với sản phẩm nổi tiếng thực chất là mượn danh tiếng để lôi cuốn sự tò mò bẩm sinh của khách hàng. Khi khách hàng dùng thử, quả nhiên thấy da bóng và không cảm thấy dính nữa. Sản phẩm của công ty Johnson lập tức trở thành hàng bán chạy.

Cách làm thông minh này đã mang lại nhiều lợi ích vừa không bị đối phương nghi kỵ, công kích, phá hoại vừa giảm được giá thành sản phẩm, vừa chiếm được khách hàng.

4. Cho thuê máy photocopy mới, Willson thu siêu lợi nhuận Máy Photocopy in khô hiện nay đã là vật thông dụng trong văn phòng, nhưng năm xưa Công ty Silocs đã phải tốn bao sức lực để đưa sản phẩm này vào thị trường. Nếu không có cách làm sáng tạo,

“lợi dụng khe hở”, có lẽ công ty Silocs khó thu được thành công.

Trước thập kỷ 40 thế kỷ XX, máy photocopy sử dụng trên thị trường là máy photocopy in ướt.

Trước khi sử dụng phải dùng giấy photo bôi nguyên liệu cảm quang, bản in ra còn ướt phải đợi khô mới mang đi được, vì vậy rất phiền phức. Sau khi nghiên cứu Công ty Silocs đã cho ra đời máy photocopy in khô mác S 914. So với máy cũ, máy photocopy in khô có nhiều ưu điểm. Willson chủ

công ty Silocs quyết định tổ chức kế hoạch tiêu thụ sản phẩm này.

Đầu tiên Willson dự định bán loạt sản phẩm theo giá thành để mở thị trường, nhưng luật sư nhắc nhở: đó là cách làm bán phá giá, luật pháp không cho phép. Willson lại đi sang thái cực kia, máy photocopy mới bán giá cao gấp hơn 10 lần giá thành: 29500 USD. Cách bán giá cao thu lợi nhuận lớn này cũng bị pháp luật ngăn cấm. Nhưng Willson nói dừng

dùng: “Không cho ta bán theo giá thành, thì ta bán chất lượng và phục vụ”.

Quả nhiên máy photocopy mới bị cấm tiêu thụ vì giá quá cao, nhưng do mọi người đã biết tính năng độc đáo của máy photocopy mới trong hội chợ, nên khách hàng rất thích lúc đó Willson đưa máy vào thị trường theo hình thức cho thuê. Khách hàng kéo đến đông nghịt, mặc dù tiền thuê rất cao, nhưng so với giá mua cao trước đó thì khách hàng cảm thấy chấp nhận được.

Đến năm 1960, máy photocopy in khô bắt đầu lưu hành. Do tiền thuê quá cao, nên mọi người đều đến mua. Công ty cung cấp máy không xuể, lợi nhuận tăng vọt. Năm 1963 vốn của công ty Silocs là 330 triệu USD, 5 năm sau đã tăng lên 400 triệu USD; đến năm 1966 doanh thu đạt 530 triệu USD.

Công ty Silocs trở thành một công ty phát triển nhanh nhất trong 10 năm ở Mỹ. Chính Willson đã lợi dụng sự ngăn cấm bán giá cao của pháp luật, buộc khách hàng phải thuê máy theo giá cao, sau đó do giá thuê cao, buộc khách hàng phải mua máy cũ. Cách làm này đã đem lại lợi nhuận khổng lồ cho công ty của Willson. Điều then chốt là sản phẩm của Willson là sản phẩm độc quyền, chất lượng tốt, tính năng ưu việt. Vì vậy công ty Silocs đã vượt qua mọi ngăn cấm của pháp luật, đứng vững trong thị

trường, thu siêu lợi nhuận.

5. Dùng kế của địch đánh địch, Tấn Hưu bắt sống Tào Cộng Công Quân Tấn tấn công nước Tào, Tào Cộng Côn triệu tập quần thần bàn kế chống lại. Quan đại phu Vu Lăng hiến kế: “Nước Tấn dựa vào thanh thế chiến thắng nước Vệ để tấn công nước ta, sĩ khí tất kiêu ngạo. Hạ thần đề nghị chúa công cho phép viết một bức mật thư trá hàng, hẹn với Tấn hầu khi hoàng hôn sẽ mở cổng thành. Chúng ta sẽ điều tinh binh mang cung nỏ mai phục bên trong cổng thành. Sau khi quân Tấn vào thành sẽ hạ cửa thành xuống, bắn hàng vạn mũi tên, lo gì Tấn Hưu không chết, quân Tấn không rút lui. Tào Cộng Công đồng ý kế của Vu Lăng.

Sau khi nhận mật thư của Vu Lang, Tấn Hầu chuẩn bị khởi hành Đại tướng Tiên Chân nhắc nhở:

“Nước Tào chưa giao chiến với quân ta, binh lực chưa tiêu hao, đã viết thư đầu hàng, e rằng bên trong có sự dối trá. Xin chúa công hãy cho người thám thính trước”. Tấn Văn Công nghe theo lời của Tiên Chân chọn một người gần giống với mình, cho ăn mặc quần áo của mình, dẫn 500 binh sỹ đi thám thính hư thực.

Khi hoàng hôn buông xuống, trên thành dựng lên một lá cờ hàng, cổng thành lập tức kéo lên. Tấn Văn Công giả dẫn quân xông vào. Nhưng chưa vào một nửa đội quân, trong thành vang lên tiếng thanh la, cổng thành sập xuống, tên bắn như mưa. Toàn bộ những người vào thành đều bị tên bắn chết. Vu Lăng cho rằng Tấn Văn Công đã chết. Đến khi trời sáng, phát hiện là Tấn Văn Công giả. Vu Lăng lại hiến kế: “Chúa công sai người mang xác quân Tấn bị bắn chết hôm qua phơi trên tường thành. Quân Tấn nhìn thấy tất hoảng sợ. Đó là kế làm rối loạn quân địch”.

Tào Cộng Công thực hiện theo kế này. Quân Tấn nhìn thấy thi thể đồng đội phơi trên tường thành, ai cũng oán thán. Tấn Văn Công thấy vậy hỏi Tiên Chân phải làm thế nào. Tiên Chân nói: “Mộ tổ của người nước Tào đều ở ngoài cổng thành phía Tây. Chúa công có thể lấy một nửa quân đội đến đóng ở

bãi tha ma nước Tào, làm ra vẻ đang đào mộ. Như vậy dân trong thành sẽ hoảng sợ, khi đó sẽ xảy ra hỗn loạn. Lúc đó, chúa công có thể tùy cơ mà hành động”. Tấn Văn Công khen ngợi kế này, phái Hồ

Mao, Hồ Yểm dẫn quân đến đóng ở bãi tha ma người Tào, tung tin sẽ đào mộ tổ của người Tào. Người Tào nghe nói quân Tấn sắp đào mộ tổ của mình vô cùng hoang mang. Tào Cộng Công vội vàng sai người báo tin, biểu thị tự nguyện đầu hàng thực sự và đồng ý dùng quan tài gỗ khâm niệm xác quân Tấn và đưa ra ngoài thành. Người Tào xin quân Tấn cho ba ngày chuẩn bị.

Ngày thứ tư, quân Tấn yêu cầu người Tào đưa trả quan tài. Người Tào nói: “Xin rút lui giải vây 5

dậm, lập tức sẽ đưa quan tài ra”. Tấn Văn Công hạ lệnh rút lui. Người Tào thấy quân Tấn đã rút, liền mở to cổng thành đẩy xe quan tài ra. Mới đi một nửa bỗng nghe tiếng pháo ở ngoài thành nổ ầm ầm, phục binh từ 4 phía xông vào. Tào Cộng Công muốn đóng chặt cổng thành cũng không được, vì xe quan tài đã dừng hết ở cổng thành. Quân Tấn xông vào thành giết chết Vu Lăng, bắt sống Tào Cộng Công.

Tấn Văn Công bắt chước kế của Vũ Lăng, dùng phục binh tiêu diệt địch, giành toàn thắng. Trong các mưu kế thì kế dùng kế của địch thắng địch hoặc tương kế tựu kế bao giờ cũng giành thắng lợi.

6. Chia rẽ nội bộ địch, Tùỵ Văn Đế không đánh mà thắng Đột Quyết Lợi dụng mâu thuẫn trong nội bộ đối thủ là một biện pháp hữu hiệu giành thắng lợi. Sau đây là một ví dụ lợi dụng mâu thuẫn nội bộ địch Tùỵ Văn Đế Dương Kiên vốn áp dụng chiến lược “Trước đánh phía Nam sau đánh phía Bắc” Tức mang quân xuống phía Nam tiêu diệt nhà Trần, sau đó tiến lên phía Bắc tấn công Đột Quyết** Đột quyết: là một nhánh độc lập của dân tộc Hung Nô, đã từng chiếm

Mông Cổ, Tân Cương, Mãn Châu, Tây Siberia, Trung á. Tên tiếng Anh viết là "người Turke"., không ngờ khi chuẩn bị xuống phía Nam đánh Trần, Đột Quyết thay đổi chủ chương “chỉ cướp bóc của cải không chiếm đất”, thể lậ đổ nhà Tùỵ báo thù cho Bắc Chu Tông Thân. Mặc dù nhà Tùỵ đã huy động toàn lực nhưng vẫn không ngăn cản được quân Đột Quyết. Chính quyền nhà Tùỵ đứng trước nguy cơ

sụp đổ. Dương Kiên lập tức thay đổi chiến lược cũ thành chiến lược “Trước đánh phía Bắc, sau đánh phía Nam”, để bảo vệ đất nước.

Lúc đó đại tướng Trưởng Tôn Thạnđ đi sứ lâu dài ở Đột Quyết về đến Trường An. Trưởng Tôn Thạnđ luôn theo dõi tình hình chính trị trong tầng lớp thống trị cao cấp của Đột Quyết hiểu địa lý phong tục của người Đột Quyết, vì vậy khi về đến Trường An liền hiến kế “lấy Di chế Di” lên Tùỵ Văn Đế Dương Kiên. Kế “lấy Di chế Di” tức lợi dụng mâu thuẫn bên trong hàng ngũ địch làm suy yếu địch, tiến tới đánh bại kẻ địch, lập tức được Dương Kiên chấp nhận.

Sau khi Đà Bát Khả Hãn qua đời, để tranh chấp ngôi hãn*** ngôi hãn: vua của người Đột Quyết gọi là "hãn" hoặc "khả hãn".* giữa các em trai, con và mấy đứa cháu (gọi Đà Bát là bác) đã xảy ra mâu thuẫn căng thẳng. Đầu tiên con của Đà Bát là Am La kế thừa ngôi hãn. Em họ của Am La là Đại La không phục, tung tin sẽ có hành động. Tiếp theo Am La buộc phải nhường ngôi cho em họ là Nhiếp Đồ, nhưng trong lòng không cam chịu. Nhiếp Đồ không hề khách khí tự xưng là Sa Bát Lược Khả

Hãn, giáng Am La xuống làm Khả Hãn thứ hai. Đại La cũng không chịu lép vế, cũng tự xưng làm A Ba Khả Hãn. Nhiếp Đồ cũng phong cho em trai của Đà Bát có thực lực hùng hậu một danh hiệu Đạt Đầu Khả Hãn. Mỗi khả hãn đều chiếm địa bàn của mình. Sa Bát Lược đứng giữa nắm quyền và cũng được lòng dân nhất, Kế “lấy Di chế Di” là bằng các thủ đoạn phá vỡ cục diện cân bằng, hòa bình hiện nay của Đột Quyết, gây chia rẽ nội bộ Đột Quyết, làm cho người Đột Quyết tàn sát lẫn nhau, từ đó tiêu hao thực lực của Đột Quyết.

Tùy Văn Đế phái Thái Bộc Nguyên Huy mang hậu lễ đi Tân Cương, kết giao với Đạt Đầu Khả

Hãn. Đạt Đầu rất phấn khởi nhận lễ và phái sứ thần sang tạ ơn. Đạt Đầu Khả Hãn là chú của Sa Bát Lược, có lực lượng mạnh nhất. Nhà Tùy giao kết với Đạt Đầu, điều đó có nghĩa là làm giảm được một nửa sức mạnh của Đột Quyết.

Tùy Văn Đế phong trưởng Tôn Thận làm Đông Kỵ tướng quân đi thăm Xứ La Hầu Đột Lợi Thiết (tức nguyên soái Đột Lợi) của các nước Khiết Đan. Đột Lợi Thiết là em trai của Sa Bát Lược, được dân địa phương kính trọng, bị Sa Bát Lược nghi ngờ là có ý dòm ngó ngôi hãn. Đột Lợi Thiết vốn quen thân từ trước với Trưởng Tôn Thận nay gặp lại được Trưởng Tôn Thận hướng dẫn cũng bí mật theo nhà Tùy. Nhà Tùy như vậy đã giải được mối đe dọa ở vùng Đông Bắc.

Năm 582, Sa Bát Lược không hề biết kế hoạch chia rẽ của nhà Tùy hạ lệnh tất cả các khả hãn tổng cộng 40 vạn kỵ binh tấn công xuống phía Nam Kỵ binh Đột Quyết ngày đi nghìn dặm như vào chỗ không người.

Đầu tiên Đạt Đầu Khả Hãn vì có giao kết với nhà Tùy tự đem quân bản bộ tự động bỏ về. Trưởng Tôn Thận thừa cơ tung tin: Đạt Đầu đã liên lạc với nhà Tùy, sẽ tập kích hậu phương Sa Bát Lược. Sa Bát Lược thấy lực lượng giảm một nửa, lại lo bị tập kích, nên lập tức rút lui. Từ đó, Sa Bát Lược càng nghi ngờ Đạt Đầu và mấy vị khả hãn, cuối cùng dẫn đến cuộc tàn sát lẫn nhau.

Thực lực của Đột Quyết suy yếu. Nhà Tùy dần dần có năng lực phản kích. Cuối năm 583, Nhà Tùy tấn công Đột Quyết. Phía Đột Quyết chỉ có quân của Sa Bát Lược và quân của A Ba Khả Hãn ứng chiến. Sa Bát Lược đại bại, còn A Ba Khả Hãn cũng thua trận liên tiếp. Trưởng Tôn Thận phái biện sỹ du thuyết A Ba: “Sa Bát Lược đánh xuống phía Nam thường thắng trận, được mọi người tôn kính.

Địa vị, binh lực của ngài tương đương với Sa Bát Lược lại luôn bị thua. Dân Đột Quyết cảm thấy bị sỉ

nhục làm sao họ có thể dung thứ tướng bại trận? Khi có dịp, Sa Bát Lược sẽ tiêu diệt ngài để thực hiện lòng tham cướp địa bàn của ngài. Nay Đạt Đầu Khả Hãn đã hòa với Tùy, Sa Bát Lược không làm gì được. Vì sao ngài không theo Tùy và liên kết với Đạt Đầu. Nếu như vậy chẳng phải là kế sách vạn toàn ư? A Ba tin theo lời biện sỹ, lập tức đồng ý.

Sa Bát Lược khi biết tiên A Ba xưng thần với nhà Tùy liền tấn công căn cứ của A Ba, giết bố, mẹ, vợ, con của A Ba. A Ba không còn lối về, chạy sang Đạt Đầu, mượn 10 vạn quân, trở về báo thù. Quân

của Sa Bát Lược bị đánh tan tác. A Ba thu phục căn cứ, ít lâu sau xây dựng Tây Đột Quyết hùng mạnh.

Lực lượng của A Ba lúc này mạnh hơn Sa Bát Lược và Đạt Đầu A Ba lúc này mạnh hơn Sa Bát Lược và Đạt Đầu.

Khi cuộc hỗn chiến quy mô lớn xảy ra trong nội bộ Đột Quyết, các bên đều phái sứ giả đến Trường An cầu hòa xin viện binh nhà Tùy. Tùy Văn Đế đều không chấp nhận, cứ để bọn chúng tàn sát lẫn nhau. Khi các bên đều kiệt sức, lực lượng A Ba lớn mạnh áp đảo Đạt Đầu và Sa Bát Lược,

Tùy Văn Đế mới giúp Sa Bát Lược quân đội lương thảo đánh bại A Ba. Từ đó Tùy Văn Đế duy trì thế cân bằng giữ 3 thế lực kình địch trong nội bộ Đột Quyết, buộc Sa Bát Lược phải cam tâm tình nguyện quy

gối xưng thần, mãi mãi làm phen dậu cho nhà Tùy. Từ đó Đột Quyết nằm trong sự khống chế của nhà Tùy, hàng năm nộp cống.

Hán Vũ Đế dùng binh mấy chục năm mới đánh bại Hung Nô, giá phải trả quá đắt. Tùy Văn Đế

khai thác mâu thuẫn nội bộ Đột Quyết, hầu như không dùng hành động quân sự đã đánh bại Đột Quyết trong 2, 3 năm. Lợi dụng mâu thuẫn bên trong của kẻ thù không những đánh hao binh tổn tướng mà hiệu quả rất cao.

Chương VI

Phần 3: Nghệ thuật biến thù thành bạn

1. Biết tha thứ, tấm lòng đại lượng đặc nhân tâm

Thời Chiến quốc, Sở Trang Vương thân chinh đem quân đi thảo phạt, thu được toàn thắng. Khi về

Dĩnh Đô, Sở Trang Vương tổ chức bữa tiệc mừng thắng trận. Tất cả văn võ bá quan, cung phi đều đến Tiệm Đài dự tiệc. Khi trời tối, Sở Trang Vương ra lệnh đốt nến và sai ái phi Hứa Cơ rót rượu. Đúng lúc đó, một trận cuồng phong thổi tới, làm tắt tất cả các ngọn nến. Một người cao hứng kéo tay áo của Hứa Cơ. Hứa Cơ tức giận giăng lại, rách ống tay áo. Hứa Cơ nhanh tay dứt được giải mũ của người ấy.

Hứa Cơ đến trước Sở Trang Vương bẩm báo sự việc và đề nghị Sở Trang Vương tra xét người đó để

trừng trị. Sở Trang Vương trầm ngâm một lúc bảo tả hữu chưa châm nến vội, sau đó ra lệnh mọi người cởi giải mũ, bỏ mũ để dễ dàng uống rượu. Các quan lập tức cởi bỏ đai mũ, bỏ mũ ra. Lúc đó Sở Trang Vương mới

ra lệnh đốt nên. Dưới ánh nến, chỉ thấy ai cũng bỏ dải mũ ra, không thể biết được ai bị mất dải mũ. Sở Trang Vương coi như không có chuyện gì xảy ra, tiếp tục uống rượu đến nửa đêm mới tan.

Từ đó về sau, Sở Trang Vương cũng không hề nhắc đến chuyện này.

Mấy năm sau, nước Trịnh cậy thế nước Tấn không phục Sở. Sở Trang Vương dẫn quân phạt Trịnh. Bộ tướng của tiên phong Tương Lão cố sức xông pha, đánh đến đâu thắng đến đó, vì vậy quân Sở dễ dàng tiến đến kinh thành nước Trịnh. Sở Trang Vương triệu viên bộ tướng lên gặp để trọng thưởng. Viên tướng này tên là Đường Giao thưa: “Thần chịu ơn Đại Vương rất nặng. Trong tiệc rượu năm xưa, người nắm vạt áo Hứa Cơ là thần. Đại Vương rộng lòng tha không giết. Ơn này dầu chết đi cũng không báo đáp nổi. Nay là lúc lo lập công đền đáp, lẽ nào còn mong việc trọng thưởng nữa”.

Lý Tĩnh đời Đường đã từng làm Quận thừa của Tùy Dạng Đế. Lý Tĩnh phát hiện sớm nhất Lý Uyên có mưu đồ lật đổ nhà Tùy liền tố cáo lên Tùy Dạng Đế. Sau khi diệt nhà Tùy, Lý Uyên muốn giết Lý Tĩnh, xong con trai là Lý Thế Dân phản đối báo thù, ra sức bênh vực bảo vệ Lý Tĩnh. Sau này Lý Tĩnh chinh chiến biên giới an bang định quốc, lập nhiều chiến công hiển hách báo đáp ơn cứu mạng của Lý Thế Dân.

Ngụy Trưng đã từng cố động thái tử Lý Kiến Thành giết Lý Thế Dân. Lý Thế Dân cũng tha thứ.

Ngụy Trưng cảm phục ra sức làm việc lập nhiều công lớn đền đáp công ơn tha tội chết của Lý Thế

Dân. Lý Thế Dân quả thật là người nhìn xa thấy rộng, tính kỷ lo xa, không báo thù nhỏ nhen, tầm thường, biết tha thứ để thu phục nhân tâm.

2. Vì lợi ích quốc gia, Lạn Tương Như không chấp Liêm Pha Thời Chiến quốc, Triệu Huệ Văn Vương vì Lạn Tương Như lập công lớn mang ngọc Hò Hòa về

Triệu an toàn và giữ thể diện cho mình ở hội nghị Dẫn Trì đã phong Lạn Tương Như làm thượng khanh. Địa vị của Lạn Tương Như còn cao hơn cả lão tướng Liêm Pha. Liêm Pha không phục vì cảm thấy mình vào sống ra chết, lập bao công lao, còn Tương Như chỉ dựa vào 3 tấc lưỡi mà địa vị cao hơn mình. Liêm Pha rêu rao “Nếu gặp Lạn Tương Như, nhất định làm nhục ông ta”.

Có người báo cho Lạn Tương Như. Lạn Tương Như thấy vậy tìm mọi cách tránh gặp Liêm Pha.

Có lần Tương Như đi ra ngoài cùng bọn bộ hạ, phát hiện xe của Liêm Pha từ xa, vội bảo người đánh xe quay xe đi hướng khác. Lạn Tương Như mấy lần đều xử sự như vậy, khiến Liêm Pha càng đặc ý.

Thủ hạ của Tương Như đều cho rằng Tương Như sợ Liêm Pha thi nhau từ chức. Tương Như nói với họ: “Các người xem, Liêm Pha lợi hại hay Tần Vương lợi hại?”. Bọn thủ hạ đều nói: “Dĩ nhiên là Tần Vương lợi hại”. Tương Như nói: “Lợi hại như Tần Vương mà ta còn dám chỉ trích trước mặt. Điều này lẽ nào không phải là dũng khí sao? Ta sợ dĩ tránh Liêm tướng quân là vì lý do: Tần Vương sợ dĩ không dám xâm phạm nước Triệu là do còn có ta và Liêm tướng quân. Nay hai người đấu nhau, tất nhiều cả

hai đều bị thương, nước Tần sẽ thừa cơ tấn công. Ta tránh Liêm Pha là chịu nhần nhục vì lấy lợi ích quốc gia làm trọng.

Liêm Pha nghe tin vô cùng cảm động trước khí tiết cao cả của Lạn Tương Như, cảm thấy hành vi của mình nhỏ mọn, thật xấu hổ. Liêm Pha cỡi trần, buộc roi trên người đến phủ Tương Như tạ tội.

Tương Như thấy vậy vội quỳ xuống nghênh đón. Hai người sau khi nói chuyện, kết nghĩa tình bạn sống chết có nhau. Nước Tần nghe tin không dám tấn công nước Triệu.

Lạn Tương Như biết lấy lợi ích toàn cục làm trọng, nhần nhẹn “đồng nghiệp” để bảo vệ nước nhà.

Người hiểu biết như Lạn Tương Như không phải là nhiều ở trên đời này.

3. Khoan hồng đại lượng, Ban Siêu cảm hóa kẻ tiểu nhân

Thời nhà Hán, Ban Siêu đi sứ Tây Vực đã xây dựng được mối quan hệ hòa bình tốt đẹp với rất nhiều nước, nhưng nước Quy Tư ỷ thế mạnh không theo.

Ban Tư liên kết với nước Ô Tôn. Vua Ô Tôn phái sứ giả đến Trường An, được triều đình nhà Hán tiếp đón long trọng. Khi sứ giả trở về, Hán Chương Đế phái Vệ Hưu Lý ấp mang rất nhiều lễ vật cùng đi hộ tống. Đoàn sứ giả đi qua Nam Lộc ở Thiên Sơn đến Vũ Điền thì biết tin Quy Tư tấn công Sơ

Lặc. Lý ấp sợ hãi không dám đi tiếp bèn viết thư cho triều đình vu cáo Ban Siêu chỉ chơi bời hưởng thụ ở bên ngoài, không còn nhớ gì đến Trung Nguyên, còn nói rằng kế hoạch liên kết Ô Tôn kiểm chế

Quy Tư là không thể thực hiện được.

Ban Siêu biết mình bị rèm pha liền than “Ta không phải là Tăng Sâm, bị người ta nói xấu, e rằng khó tránh khỏi bị nghi ngờ”. Ban Siêu liền dâng thư lên triều đình nói rõ lý do. Hán Chương Đế biết Ban Siêu trung thành, hạ chiếu trách tội Lý ấp: “Cho dù Ban Siêu ham chơi, không nhớ Trung Nguyên, lẽ nào hơn 1 nghìn người đi theo ông ta không muốn về nhà sao?” Chiếu chỉ ra lệnh cho Lý ấp phải gặp Ban Siêu và chịu sự chỉ huy của Ban Siêu. Hán Chương Đế hạ chiếu cho Ban Siêu, lệnh Ban Siêu tiếp nhận Lý ấp, cùng làm việc với ông ta.

Ban Siêu không hề chấp chuyện Lý ấp vu cáo, niềm nở tiếp đón Lý ấp. Ban Siêu phái người khác hộ tống sứ giả Ô Tôn về nước, còn khuyên vua Ô Tôn phái thái tử đến Lạc Dương triều kiến Hán Đế.

Khi thái tử Ô Tôn khởi hành, Ban Siêu định phái Lý ấp cùng đi. Có người nói: “Ngày trước Lý ấp phỉ

báng tướng quân, phá hoại danh dự của tướng quân. Nay chính là lúc có thể phụng chiếu giữ ông ta lại, phái người khác chấp hành nhiệm vụ hộ tống. Sao ngài ngược lại thả ông ta về?” Ban Siêu trả lời:

“Nếu giữ Lý Ắp lại, thì chúng tôi mình quá hẹp hòi. Chính vì ông ta đã từng nói xấu tôi, cho nên để cho ông ta về. Chỉ cần một lòng vì triều đình thì không sợ người khác nói xấu. Nếu vì lấy quyền công báo thù riêng, thỏa lòng, giữ ông ta lại thì không phải là hành vi của trung thần”.

Sau khi Lý Ắp biết chuyện, vô cùng cảm kích. Từ đó Lý Ắp không còn nói xấu ai nữa. Tấm lòng khoan dung độ lượng của Ban Siêu đã làm thay đổi con người Lý Ắp. Nếu khoan thứ, bạn sẽ được một người có thể tin cậy được.

4. Được tha không giết, Cao Tư Kế vì nghĩa báo ơn

Cuối đời Đường, phản thần Chu Toàn Trung dùng kế dụ dỗ ngũ lộ binh mã chống lại Đường Tấn Vương Lý Khắc đóng ở Thái Nguyên. Trong quân phản loạn có một viên mãnh tướng tên gọi Cao Tư

Kế vô cùng dũng mãnh, giỏi sử dụng phi đao, bách bộ lấy đầu người. Sau đó, Cao Tư Kế bị Thập Tam Thái Bảo Lý Tồn Hiếu của Lý Khắc bắt sống, Lý khắc muốn lưu Tư Kế trong trướng để dùng, sau Tư

Kế lại muốn về quê hương Sơn Đông sống điền viên, cải ác tòng thiện. Sau này Lý Tồn Hiếu bị gian thần Khang Lập Quân, Lý Tồn Tín giết hại. Chu Toàn Trung nghe tin Lý Tồn Hiếu đã chết, liền xuất quân tấn công. Trong quân Toàn Trung có Vương Ngạn Chương không những vô cùng dũng mãnh mà còn mưu trí hơn người. Quân của Tấn Vương không ai dám đối địch. Tấn Vương thấy vậy khóc lớn.

Con trưởng Lý Tự Nguyên nói: “Năm xưa hàng tướng Cao Tư Kế đang ở Vận Châu Sơn Đông, sao không mời đến giúp?” Tấn Vương nghe xong mừng rỡ, sai Lý Tự Nguyên đi Sơn Đông cầu tướng.

Cao Tư Kế đã bỏ giáp sống điền viên, song vẫn nhớ ơn tái sinh của họ Lý, khẳng khái lên ngựa trở

lại chiến trường. Cao Tư Kế chiến đấu hơn 300 hợp, giúp quân Đường lấy lại khí thế, sau đó đánh lui

quân phản loạn.

Trung quốc có câu nói: “Oan gia nên cỗi không nên kết”. Nếu cuộc đời bớt đi một kẻ thù chẳng phải tốt sao.

5. Tha thứ Quản Trọng, Tề Hoàn Công trở thành bá chủ

Trong lịch sử nước Mỹ, có lẽ không ai bị chỉ trích, oán ghét, hãm hại hơn tổng thống Mỹ Lincoln, nhưng ông không hề có ý định báo thù rửa hận. Nếu có vị trí tốt cần người đảm nhiệm, Lincoln vẫn để

bạt những người đã từng nói xấu, sỉ nhục, chế giễu ông. Ông chưa từng vì tức giận kẻ nói xấu, sỉ nhục mà cách chức người đó. Ông cho rằng tất cả mọi người đều chịu ảnh hưởng của tình hình, hoàn cảnh, điều kiện, giáo dục, thói quen, di truyền tác động, khiến họ trở thành như vậy trong hiện tại, tương lai cũng sẽ mãi mãi là người như vậy.

Thời Xuân Thu Chiến Quốc, Tề Hoàn Công là người xưng bá đầu tiên. Việc Tề Hoàn Công xưng bá hoàn toàn dựa vào tham mưu Quản Trọng.

Tề Hoàn Công tên là Tiểu Bạch, trước là công tử nước tề. Quản Trọng vốn là thầy của công tử CỬ, anh của Tiểu Bạch. Sau khi Tề Hy Công qua đời, các công tử tranh nhau ngôi vua, cuối cùng chỉ còn lại công tử Tiểu Bạch và công tử CỬ. Quản Trọng vì giúp công tử CỬ đã từng bắn tên làm Tiểu Bạch bị

thương. Tiểu Bạch về Tề lên ngôi. Nước Lỗ ủng hộ công tử CỬ đem quân đánh Tề. Quân Tề đánh bại quân Lỗ. Nước Lỗ phải giết công tử CỬ và nộp Quản Trọng để cầu hòa. Tề Hoàn Công nghe theo lời khuyên của Bào Thúc Nha, bổ nhiệm Quản Trọng làm tể tướng. Bào Thúc Nha nói: “Nếu chúa công muốn xưng bá thiên hạ, thì tài năng của thần không đủ. Chỉ có Quản Trọng mới có thể làm được điều này”.

Quả nhiên Quân Trọng đã chấn chỉnh nước Tề, đưa nước Tề trở thành cường quốc, xưng bá thiên hạ.

6. Vạn Lý Trường Thành nay còn đó, Thủy Hoàng năm đó có đâu còn.

Thời nhà Thanh, tể tướng Trương Anh và Diệp Thị Lang cùng là người Đồng Thành tỉnh An Huy.

Hai nhà ở An Huy là hàng xóm láng giềng và cùng bắt đầu xây nhà. Vì tranh chấp đất hàng rào hai nhà sinh ra xích mích Trương lão phu nhân gửi thư lên Bắc Kinh, yêu cầu Trương Anh can thiệp. Trương Anh liền gửi thư khuyên mẹ:

“Thư nhà nghìn dặm chỉ vì tường,

Hãy nhường ba thước** thước Trung Quốc = 33 cm. 3 thước gần 1 mét có sao đâu?

Vạn Lý Trường thành nay còn đó.

Thủy Hoàng năm đó có đâu còn”.

Người mẹ đọc thư liền hiểu ngay lập tức chủ động lùi ba thước. Họ Diệp thấy vậy cảm thấy xấu hổ

cũng lùi tường ra ba thước. Như vậy giữa đất hai nhà hình thành một ngõ rộng 6 thước. Vì vậy có câu:

“tranh nhau chỉ bề tấc, nhường nhau có ngõ đi”.

Nhà thành công học Dale Carnegie khuyên mọi người một câu rất chí lý: “Nếu bạn dùng phương pháp đấu đá thì bạn không bao giờ đạt nguyện vọng, nhưng bạn sử dụng phương pháp nhượng bộ thì bạn nhận được rất nhiều so với mong muốn”.

Trên đời này không có kẻ thù vĩnh viễn, vấn đề là ở chỗ bạn biết cách xử sự phải đạo. Mọi việc đều có mức độ nếu có thể khống chế được kẻ

thù thì sự khoan dung là đúng đắn. Nếu thấy việc khoan dung là có lợi cho đất nước thì khoan dung là một việc làm đại nghĩa đại nhân.

Chương VII: Dựa vào mọi người

Phần 1: Được lòng mọi người là được thiên hạ

1. Biết bảo vệ dân, Chu Nguyên Chương đánh đâu thắng đó

Đường Thái Tông Lý Thế Dân là người đưa ra luận cứ: “nước có thể nâng thuyền, cũng có thể lật thuyền”. Câu này ngụ ý nhân dân có thể ủng hộ chính quyền, thì cũng có thể lật đổ chính quyền. Ai chiếm được lòng dân thì người đó chính quyền đó chiếm được thiên hạ.

Chu Nguyên Chương dẫn quân tấn công Giang Nam. Thành Thái Thạch là một tòa thành ở bờ

Nam khá giàu có. Thành này nếu bị phá, quân đội sẽ xông vào cướp phá tan hoang ngôi thành này.

Đối với tướng sỹ bị vây ở Châu Hòa lương thiếu, nay vào thành sẽ khó giữ được kỷ luật. Chu Nguyên Chương thành lập đội tuần tra để ngăn chặn cướp bóc. Ông nói: “Quân ta muốn thành đại sự, không được chiếm lợi nhỏ. Phía trước là thành Thái Thạch thanh bình. Đó là một nơi giàu có. Anh em vào thành sẽ được mở mang tầm mắt”. Sau đó Chu Nguyên Chương mỗ bò, lợn khao quân, đồng thời sai người viết rất nhiều bảng kỷ luật quân đội để ngăn ngừa quân sỹ cướp bóc tài sản của dân. Quả nhiên khi quân sỹ vào thành chuẩn bị cướp bóc, phát hiện khắp nơi dán đầy các bảng kỷ luật quân đội, trên bảng viết rất rõ: “Kẻ nào dám cướp đoạt tài sản của dân, giết hại dân sẽ giết không tha”.

Sau khi vào thành Chu Nguyên Chương lập tức bình công phát thưởng. Quân sỹ cũng được chia phần. Biện pháp sáng suốt của Chu Nguyên Chương nhà Minh đã ổn định được lòng dân. Dân chúng các nơi đều ca ngợi quân đội của Chu Nguyên Chương là quân nhân nghĩa.

Sau khi lật đổ nhà Nguyên, Chu Nguyên Chương hủy bỏ các pháp lệnh hà khắc, giảm nhẹ hình phạt, giảm thuế khóa lao dịch. Năm thứ hai Long Phượng (năm 1356) Chu Nguyên Chương hạ lệnh thả tất cả tội phạm trong ngục ở phủ Ứng Thiên. Chiếu chỉ nêu rõ trước ngày 20/12 tất cả quan lại quân dân phạm tội đồng loạt được tự do, các quan phủ nếu kéo dài sẽ xử tội nặng.

Tháng 3, năm thứ tư niên hiệu Long Phượng, Chu Nguyên Chương phái người đến các châu huyện kiểm tra vấn đề hình sự, quy định thả những người bị tội nhẹ, giảm một nửa đối với kẻ phạt trượng, người bị tội nặng phạt 70 trượng, quan lại tham ô không truy cứu tang vật; quan lại nào không chấp hành thì sẽ bị xử lý; tội nặng phạt nhẹ, tội nhẹ thì tha; tướng sĩ xuất chinh có lỗi đều tha tội. Có người cho rằng, năm ngoài tha tù năm nay tội phạm không giảm. Hình phạt khoan hồng khiến dân không sợ

pháp luật, pháp luật khó thi hành. Chu Nguyên Chương trả lời: “Từ khi loạn lạc đến nay, dân chúng còn chưa hồi phục. Nay họ đều về với ta, chính là lúc ta phải vỗ về. Trong số người tù, có kẻ nhất thời ngộ phạm sao lại trừng phạt quá mức? Muốn chống phạm tội lấy khoan hồng làm gốc. Ít thiếu khoan hồng thì chỉ làm khổ dân. Cái gọi là trị tân quốc dùng khinh điển hình phạt vừa phải, dân sẽ không bị

oan. Nếu cố chấp cứng nhắc thì không hợp thời”.

Về kinh tế, Chu Nguyên Chương tìm cách giảm nhẹ lao dịch thuế khóa. Năm thứ 3 niên hiệu Long Phượng, khi chinh chiến Vụ Châu, Chu Nguyên Chương đi qua Huy Châu, đã gọi nho sỹ địa phương Đường Trọng Thực, Diêu Liên hỏi tình hình dân chúng. Đường Trọng Thực phản ánh tướng Đặng Dĩ

huy động dân chúng xây thành, dân chúng oán thán. Chu Nguyên Chương lập tức ra lệnh dừng xây thành. Đường Trọng Thực nói: “Dân tuy đã ổn định song chưa phát triển”, ý chỉ dân còn phải gánh vác nghĩa vụ lao dịch nặng nề. Chu Nguyên Chương thừa nhận “lời nói có lý” và trả lời “Ta

tích tiểu nhưng lãng phí đại, tuy lấy của dân nhưng không phải cho mình, để dùng cho quân, chưa bao giờ lấy một tấc gò cho mình”.

2. Xét xử công bằng, Lý Thế Dân được bách quan ủng hộ

Đường Thái Tông sở dĩ có thể được dân chúng ủng hộ, ngoài việc yêu dân như con, cần cù làm việc còn giỏi thu phục nhân tâm, thậm chí tội phạm cũng phải cảm động.

Hầu Quân Tập là một khai quốc công thần sau này tự cao tự đại, tham lam. Khi bình định nước Cao Xương, không hề báo cáo, bắt nhiều dân vô tội làm gia nô, lại tự chiếm rất nhiều báu vật của nước Cao Xương. Các binh lính cũng bắt chước cướp bóc, Quân Tập không thể ngăn được. Khi về nước, có người tố cáo, Quân Tập bị bắt. Sau này được thả, song Quân Tập bất mãn có ý đồ mưu phản. Y dụ dỗ

thái tử Lý Thừa Càn kích động gây rối. Y giờ tay nói với Thái tử: “Đôi tay này, sẽ chỉ phục vụ cho điện hạ!”

Sau này, âm mưu của Quân Tập bị bại lộ, Đường Thái Tông Lý Thế Dân tự gọi y đến nói: “Người là đại thần có công, ta không muốn để cho người phải chịu quan lại sỷ nhục, vì vậy đích thân thăm vấn người”.

Hầu Quân Tập ban đầu không thừa nhận, Lý Thế Dân gọi người làm chứng kể về quá trình mưu phản, từng việc từng việc được nêu ra đầy đủ và đưa ra giấy tờ mật ước giữa y và thái tử. Quân Tập thấy vậy đành phải nhận tội.

Đường Thái Tông hỏi ý kiến của các đại thần: “Quân Tập lập công lớn, để lại mạng sống cho y.

Các người nghĩ sao?” Các đại thần đều không tán thành. Đường Thái Tông than: “Đành phải vĩnh biệt tước hạ”. Nói xong nước mắt chảy như mưa.

Hối hận đã muộn, khi sắp bị hành hình, Quân Tập nói với tướng phụ trách hành hình: “không ngờ

ta rơi vào cảnh này. Nhưng năm xưa ta theo bệ hạ bình định di tộc lập được công lớn. Xin bệ hạ hãy giữ một đứa con của ta để bảo toàn huyết mạch của dòng họ Hầu”.

Theo pháp luật, tội của Quân Tập chu di 9 họ, song Lý Thế Dân tha cho vợ con Quân Tập chỉ đẩy đi Lĩnh Nam.

Trương Lượng cũng là đại thần theo Lý Thế Dân từ đầu, có công tể tướng Quân Tập. Khi đi Tương Châu (nay là An Dương Hà Nam) làm Đại Đô Đốc Trưởng Sử, Trương Lượng tự mời một thuật sỹ hỏi:

“Tương Châu từ xưa là một đất báu phong thủy, có người nói chỉ trong mấy năm ở đây sẽ sinh ra một vị vua. Ông cho rằng như thế nào?” Y lại nói: “Trên cánh tay ta mọc một lớp vẩy rồng, ta muốn lập tức làm một việc lớn (tức mưu phản), các người xem được không?”

Có người tể tướng và nói y nuôi 500 đứa con nuôi. Lý Thế Dân tức giận: “Y có 500 đứa con nuôi nhiều như vậy để làm gì? Chẳng phải muốn mưu phản sao?”

Đường Thái Tông triệu tập các quan thảo luận việc này. Trương Lượng bị kết tội chết. Trước khi hành hình Lý Thế Dân phái đại thần thân tín Trưởng Tôn Vô Kỵ, Phòng Huyền Linh vào ngục tạm biệt Trương Lượng và nói “Pháp luật nhà nước công bằng nhất, ông và chúng tôi đều phải tuân theo.

Nay ông không thận trọng giao du với bọn xấu, phạm pháp luật. Nay không thể cứu vãn. Ông cứ yên tâm ra đi”.

Mặc dù bị hình, song Trương Lượng vẫn không thể oán trách được Lý Thế Dân. Bởi vì quyết định tử hình là do các quan đại thần đề nghị, cho dù Lý Thế Dân không đồng ý cũng không được, bởi pháp luật bất vị thân thích công thần.

3. Nhờ dựa vào sỹ phu Giang Đông, Tư Mã Nhuệ đứng vững ở Kiến Nghiệp Sau khi chuyển thị trấn đến Kiến Nghiệp, các sỹ phu Giang đông ở đây thờ ơ với vị quan cao cấp vùng Đông Nam Tư Mã Nhuệ. Sau khi

Đông Ngô bị diệt vong, lợi ích kinh tế của các sĩ phu Giang Đông tuy không bị tổn thất lớn, nhưng địa vị chính trị lại vô cùng thấp kém. Triều đình Tây Tấn coi thường họ, rất ít sử dụng nhân sỹ Giang Đông. Vì vậy các nhân sỹ Giang Đông đều chờ đợi thời cơ để

nổi dậy. Song họ chưa có một lãnh tụ cầm đầu nên còn im hơi lặng tiếng.

Thái độ của các sĩ phu Giang Đông khiến Tư Mã Nhuệ lo lắng. Nếu không được các sĩ phu Giang Đông ủng hộ thì khó có thể đứng vững trên địa bàn này. Vì vậy Vương Đạo và Vương Đôn quyết định mông 3/3 sẽ cùng Tư Mã Nhuệ đi tuần để quan sát tình hình. Tư Mã Nhuệ nhờ Vương Đạo thay mặt

ông đến gặp Cố Dung và Hạ Tuân hai nhân sỹ tiêu biểu và làm việc. Hai nhân sỹ này vui vẻ chấp nhận. Như vậy Tư Mã Nhuệ đã có mối liên hệ với tầng lớp sĩ phu Giang Đông. Được Cố Dung và Hạ

Tuân giới thiệu các sĩ phu khác cũng lần lượt yết kiến. Tư Mã Nhuệ bổ nhiệm Cố Dung làm tư mã phủ

tướng quân An Đông, Hạ Tuân làm nội sử nước Ngô. Đó là hai chức quan trọng trong phủ của Tư Mã Nhuệ. Tư Mã Nhuệ rất coi trọng Cố Dung, bất kể việc to hay nhỏ, đều tìm Cố Dung hỏi ý kiến. Đối với các sĩ phu Giang Đông, đó quả thực là sự vinh hạnh lớn để từ sau khi Đông Ngô bị diệt. Để xây dựng quan hệ tốt đẹp với các sỹ phu Giang Đông, Vương Đạo còn học tiếng Ngô, còn yêu cầu kết hôn với Lục Thị Ngô Quận. Không lâu, Tán Kỵ thường thị Chu Cao và thượng thư lang Cố Cầu qua đời, vì họ Chu và họ Cố đều là danh gia vọng tộc ở Giang Đông cho nên Tư Mã Nhuệ phá lệ, đích thân đứng ra tổ chức lễ tang cho họ. Những việc làm đầy tình người của Tư Mã Nhuệ đã khiến các sỹ phu Giang Đông cảm động. Tư Mã Nhuệ được các sỹ phu Giang Đông coi là đại biểu cao nhất lợi ích của họ.

4. Hiếu rõ lòng dân, Cao Nhân Hậu sáu ngày dẹp tan quân phản loạn Năm 882, cuộc phản loạn do Thiên Năng cầm đầu ngày càng lớn mạnh, phạm vi hoạt động đã lan tới Thục Châu. Tiết Độ Sứ Tây Xuyên phái

phong Cao Nhân Hậu làm tổng chỉ huy quân chiêu an thảo phạt mang 500 quân đi dẹp loạn.

Trước hôm xuất phát, quân sỹ phát hiện có một người bán mì từ sớm đến trưa 4 lần ra vào doanh trại. Quân tuần tra thấy khả nghi liền bắt giữ, quả nhiên là gián điệp của Thiên Năng. Nhân Hậu ra lệnh cởi trói cho y sau đó hỏi nhẹ nhàng. Tên gián điệp khai: Tôi là một người dân làng, Thiên Năng bắt giam bố mẹ vợ con tôi vào ngục và nói, tôi phải đi trình sát tình hình của Cao Nhân Hậu, thu được tin chính xác mới tha bố mẹ, vợ con tôi. Nếu không thì xử tử cả gia đình. Không phải tôi tự nguyện làm việc này”. Cao Nhân Hậu nói: “Ta biết những lời ông nói là thật. Ta làm sao nhẫn tâm giết hại ông. Nay thả cho ông về cứu bố mẹ vợ con ông. Chỉ cần ông nói với Thiên Năng: Quân đội của Cao thượng thư ngày mai xuất phát, binh sỹ chỉ có 500 người, không có bao nhiêu binh mã”. Ngoài ra, ta cứu gia đình ông thì ông phải nói riêng với người trong các trại “Cao thượng thư rất thương dân chúng các người, biết các người đều là người tốt, vì bị bọn giặc bắt ép đành phải nghe theo. Cao thượng thư

sắp cứu và rửa sạch tội lỗi của các người. Khi Cao thượng thư đến, các người chỉ cần hạ vũ khí đầu hàng, Cao thượng thư sẽ sai người viết hai chữ “quy thuận” sau lưng, thả các người về nhà tiếp tục cày cấy. Người Cao thượng thư muốn giết chỉ là Thiên Năng, La Hồn Kính, Cú Hồ Tăng, La Phu Tử, Hàn Cầu mà thôi, nhất định không để liên lụy đến dân chúng”. Người gián điệp kia nói: “Ngài nói đúng ý nguyện của người dân chúng tôi. Thực ra, nguyện vọng của dân chúng tôi là an cư lạc nghiệp. Cao Thượng thư khoan thứ như vậy, ai mà chẳng vui mừng, cúi đầu nghe lệnh. Việc này nhất định sẽ 1

truyền 10 truyền 100, 100 truyền 1000, dân chúng phấn khởi, không thể ngăn nổi. Đợi quân Cao thượng thư đến, chúng tôi sẽ như con nhò sa vào lòng mẹ, Thiên Năng trở thành kẻ cô độc chẳng mấy chốc mà bị bắt sống”.

Ngày hôm sau, quân của Cao thượng thư đến Song Lưu. Quan lớn ở Song Lưu là Bạch Văn Hiện ra ngoài tiếp đón. Cao Nhân Hậu sau khi kiểm tra

hào hộ thành quát mắng Văn Hiến: “Thiên Năng chẳng qua chỉ là kẻ tiện nhân, bộ hạ của y đều là nông dân trồng lúa, trong tay có lính một huyện, hơn một năm nay không bắt được y. Nay xem, hào lũy của người vô cùng chắc chắn có thể gởi cao ngủ

ngon, dung túng, dưỡng giặc đòi thưởng công lao”. Nói xong ra lệnh cho thủ hạ lôi Văn Hiến ra chém đầu. Giám quân ra sức can ngăn, một hồi lâu, Cao Nhân Hậu mới tha. Cao Nhân Hậu ra lệnh lấp hào, bỏ rào, chỉ để lại 500 quân của Văn Hiến giữ thành, quân sỹ còn lại xung vào quân của Nhân Hậu.

Thiên Hậu nghe tin quân Nhân Hậu đến trấn áp, sai La Hồn Kính đóng 5 trại ở phía Tây Song Lưu, mai phục 1 nghìn quân chặn đánh Cao Nhân Hậu ở Dã Kiều. Cao Nhân Hậu sai người trinh sát, dẫn quân bao vây, hạ lệnh không cần giết người, lại phái một số quân mặc quần áo nông dân đi lẫn vào doanh trại của La Hồn Kính tung tin y như lời tên gián điệp để lung lạc quân phản loạn. Quân của La Hồn Kính vô cùng phấn khởi cởi giáp quy hàng, khấu đầu nhận tội. Cao Nhân Hậu một mặt an ủi họ, một mặt sai người viết hai chữ “quy thuận” trên lưng họ, sai họ đi thuyết phục các trại khác. Các trại thi nhau đầu hàng. La Hồn Kính bỏ trại chạy trốn, bị bộ hạ của y bắt được, nộp cho Cao Nhân Hậu.

Cao Nhân Hậu nói: “Đây là thằng ngu xuẩn, không đáng nói với hần”. Cao Nhân Hậu sai người đeo

gông giải về phủ. Tiếp đó Cao Nhân Hậu đốt các trại, thu giữ cờ của La Hồn Kính. Tổng cộng có 4

nghìn quân phản loạn đầu hàng.

Ngày thứ ba, Cao Nhân Hậu nói: “Ta vốn muốn tha các người về nhà ngay song dân ở các trại khác chưa biết thành ý của ta. Nhiều người vẫn còn hoài nghi. Hy vọng các người đi trước đến trại Tân Tân, đưa chữ trên lưng cho họ xem, khi đó các người có thể về nhà. Quân phản loạn đầu hàng, cầm chúc cờ xí của La Hồn Kính xếp 50 người một đội vừa đi vừa hô: La Hồn Kính bị bắt đưa lên phủ.

Quân của Cao Thượng Thư sắp đến các người khác hãy đầu hàng như chúng tôi để trở thành hương dân thì chẳng làm sao”. Mười một trại của Cú Hồ Tăng ở Xuyên Khẩu tranh nhau ra đầu hàng. Hồ

Tăng rút kiếm ngăn lại bị họ dùng gạch đá đánh lại. Mọi người bắt Hồ Tăng nộp cho Cao Nhân Hậu.

Năm nghìn quân của Hồ Tăng đầu hàng.

Ngày thứ tư, Cao Nhân Hậu hạ lệnh tiêu hủy 11 trại của Hồ Tăng. Giống như quân của La Hồn Kinh, quân của Hồ Tăng cũng đến chiêu hàng 134 trại của Hoàn Câu ở Tân Tân. Quân sỹ ở Tân Tân cũng nô nức ra hàng. Hàn Cầu nhảy xuống hào bị quân phản loạn dùng móc câu câu lên, nhưng y đã chết. Mọi người chặt đầu y, nộp cho Cao Nhân Hậu. Bộ hạ của Cao Nhân Hậu muốn đốt trại. Cao Nhân Hậu ngăn lại nói: “Người đầu hàng chưa ăn cơm”, bèn sai người lấy lương thực trong trại ra rồi mới đốt trại, rồi cho phép họ cùng ăn cơm với lính. Quân đầu hàng vui mừng.

Ngày thứ năm, Cao Nhân Hậu cho quân đầu hàng Song Lưu, Xuyên Khẩu về nhà, còn phái quân Tân Tân đi chiêu hàng. Cao Nhân Hậu nói: “Các người khi đến Cùng Châu có thể giải tán về nhà”. La Phu Tử lập 9 trại ở Diên Cống. Quân sỹ Diên Cống đêm hôm trước thấy lửa cháy ở Tân Tân, khi quân Tân Tân chiêu hàng, La Phu Tử bỏ trại chạy đến chỗ Thiên Năng, còn toàn bộ quân của y đều đầu hàng.

Ngày thứ sáu, Thiên Năng bàn với La Phu Tử đánh một trận quyết tử. Trời vừa tối quân đầu hàng ở Diên Cống đã tới. Thiên Năng định điều quân ra chống lại, nhưng không ai hưởng ứng. Cao Nhân Hậu dẫn quân tấn công. Đến sớm ngày thứ bảy, quân các trại nghe tin quân Cao Nhân Hậu đến vội hò hét bắt Thiên Năng nộp cho Cao Nhân Hậu. Họ kêu khóc: “Chúng tôi bị oan ức lâu ngày, không có chỗ tố cáo. Từ khi người gián điệp quay lại, chúng tôi khát khao mong đợi, một ngày lâu như một năm. Nay gặp thượng thư, giống như từ địa ngục lên nhìn thấy mặt trời, chết đi sống lại”. Các trại nghe tin đều kéo cờ ra hàng. Cao Nhân Hậu tổng cộng trong 6 ngày đã dẹp tan cuộc phản loạn Thiên Năng.

Chỉ có 500 quân hàng phục 24 trại địch gồm hàng vạn quân phản loạn, nghe ra rất vô lý song lại là sự thật. Cao Nhân Hậu sử dụng chiến tranh tâm lý làm tan rã địch, dùng lực lượng của địch đánh địch, giành thắng lợi vang dội.

Chương VII

Phần 2: Nhân tài là gốc của thành công

1. Biết trọng dụng nhân tài, hãng ô tô Ford đứng hàng đầu thế giới Năm 1923 một máy điện cơ mới lắp trong công ty Ford Mỹ không hoạt động bình thường. Ông Ford đã mời mấy kỹ sư điện giỏi nhất nước Mỹ đến kiểm tra song vẫn không tìm ra nguyên nhân. Xem ra toàn bộ kế hoạch sản xuất ô tô sẽ bị đảo lộn. Ông Ford rất lo lắng.

Một trợ lý của ông Ford nghe nói một nhà khoa học rất giỏi về động cơ điện mới đến từ Đức tên là Straumans đang làm việc trong một nhà máy nhỏ. Ông Ford lập tức sai trợ lý đi mời Straumans tới sửa giúp.

Straumans để cho mô tơ chạy không tải một lúc, sau đó nằm bên cạnh nghe một hồi lâu. Ông ta cứ

nghe hết bên trái, bên phải, đằng sau, đằng trước rất lâu. Cuối cùng ông cầm cục phấn vạch hai đoạn bên trái mô tơ và nói với Ford: “Bệnh là ở chỗ này, thừa 16 vòng dây, bỏ đi 16 vòng là được”.

Quả nhiên sau khi làm theo lời của Straumans, mô tô làm việc bình thường. Straumans tính cố

chấp hơi bị thần kinh đưa ra công sửa chữa 1 vạn USD. Mọi người trong xưởng kinh ngạc đến nín thở.

Bởi vì không ai có thể tưởng tượng được chỉ trong vòng mấy chục phút ông Straumans đã đòi những 1

vạn USD. Ông Straumans thấy vậy cười nói: “Công gạch một nét phấn chỉ đáng 1 USD, biết gạch ở

chỗ nào thì đáng 9999 USD”.

Ông Ford lập tức trả 1 vạn USD và mời Straumans đến làm việc cho công ty với tiền lương cao chưa từng có. Ai ngờ Straumans không hề phản ứng. Ông giải thích, công ty của ông đối xử rất tốt với ông, khi ông khó khăn nhất, công ty đã cứu ông. Nay ông không thể vứt bỏ công ty. Nghe những lời này, Ford càng quyết tâm giành được con người kỹ thuật cao siêu, rất biết giữ chữ tín và trọng tình nghĩa này.

Để có được Straumans, Ford đã bỏ ra một khoản tiền lớn mua cả công ty mà Straumans đang làm việc. Hành động quý trọng nhân tài này khiến Ford nổi danh khắp nước Mỹ. Các nhân tài khắp nơi kéo đến làm việc cho công ty Ford ầm ầm. Hầu như các phòng ban của công ty đều có những nhân tài kiệt xuất. Công ty Ford chỉ một thời gian sau đã trở thành một công ty lớn đứng hàng đầu nước Mỹ.

2. Lôi kéo nhân tài, Trương Tác Lâm hùng cứ một phương

Trước năm 1917 Trương Tác Lâm chỉ dựa vào các tướng lĩnh xuất thân từ thổ phỉ, khai thác nghĩa khí giang hồ của họ, hùng cứ một phương. Trong những “anh em lục lâm” có những tay anh chị nổi tiếng như Trương Cảnh Huệ, Thang Ngọc Lâm, Trương Tác Tương. Họ vào sống ra chết, lập nhiều công lao.

Năm 1917 Trương Tác Lâm vào Phụng Thiên ra sức thu nhận nhân tài. Tác Lâm hiểu rằng những người anh em trước tuy giỏi chiến trận, song tính ngang tàng thổ phỉ khó sửa, không thể làm được việc lớn. Một loạt nhân tài học qua trường quân sự của nước ngoài như Viên Kim Khải, Vương Thụ Hàn, Vương Vĩnh Giang, Lưu Thượng Thanh... đến đầu quân dưới trướng Trương Tác Lâm. Họ lập tức trở

thành mưu sỹ vạch kế hoạch tác chiến, xây dựng quân đội chính quy cho Tác Lâm. Những nhân tài khác được học trường quân sự phương Tây như Dương Vũ Đình, Khương Đăng Đạt, Hàn Xuân Lâm, Thường Âm Hoè sau này trở thành tướng lĩnh trợ thủ đặc lực của Trương Tác Lâm.

Các anh em trước đây vào sông ra chết vì Trương Tác Lâm thấy vậy không phục. Một lần, Vương Vĩnh Giang bắt giam một tên lính lười nhác. Thương Ngọc Lan tập hợp một số đồng đảng của mình tìm Trương Tác Lâm. Thương Ngọc Lan nói: “Thiên hạ là do người lính dùng súng để đổi lấy, Vương Vĩnh Giang dựa vào công lao gì mà ngồi cao như vậy, để quản quân lính”. Trương Tác Lâm nổi giận mắng: “Súng ống có thể đánh thiên hạ, súng ống không biết trị thiên hạ. Các người hiểu cái gì? Các

người dắt ngựa nâng yên cho Vương Vĩnh Giang cũng không đáng”.

Sau đó, các anh em thổ phỉ cũ viết một tờ trình, yêu cầu cách chức Vương Vĩnh Giang. Trương Tác Lâm xé vụn tờ trình và lớn tiếng chửi mắng. Trương Tác Lâm trọng dụng nhân tài không sợ làm mất lòng thủ hạ cũ vì thế nổi tiếng xa gần.

Cách cai quản của Trương Tác Lâm theo kiểu gia trưởng phong kiến, “duy ngã độc tôn”, thủ hạ

đều phải trung thành, Trương Tác Lâm đã dùng quyền và tiền để chỉ huy bọn thuộc hạ. Bọn chúng đều được tài sản tương đương với cấp bậc, vì vậy mọi người đều ra sức chiến đấu để thăng quan tiến chức.

Với cách thống trị như vậy, Trương Tác Lâm có uy tín rất lớn trong đám thổ phỉ và trở thành lãnh tụ

của đội quân thổ phỉ này.

3. Xử sự khéo léo, Tướng Giới Thạch thu phục nhân tâm

Tướng Giới Thạch có một cuốn sổ nhỏ, bên trong ghi chép rất nhiều thông tin về các nhân tài như

tên hiệu, quê quán, vợ con và rất nhiều chi tiết mà người bình thường ít chú ý đến. Tất cả các sỹ quan cấp tướng đều được Tướng mời đến nhà ăn cơm. Tuy chỉ có món canh Tứ Xuyên và một vài món bình thường, nhưng lại rất thân mật.

Sau khi ăn cơm xong, Tưởng thường chụp ảnh chung. Tưởng có một tấm ảnh chụp chung với Tôn Trung Sơn. Tôn Trung Sơn ngồi, Tưởng đứng đằng sau, vì vậy các ảnh chụp chung với các tướng đều theo kiểu cách như vậy. Tưởng thường nói với mọi người: “Cứ gọi tôi là hiệu trưởng, các anh đều là học sinh của tôi”. Nếu không phải là học sinh trường Hoàng Phố, Tưởng cũng đối xử như học sinh của mình. Khi viết thư cho thuộc hạ Tưởng cũng xưng anh xưng em, còn dùng tên hiệu để tỏ ra thân tình.

Tưởng không những nhớ tên chữ, sinh nhật, quê quán của thuộc hạ mà còn nhớ chính xác ngày sinh cha mẹ của thuộc hạ, khiến cho thuộc hạ khâm phục và cảm động. Khi điều động phó tư lệnh binh đoàn 12 Lôi Vạn Đình, Tưởng triệu Lôi đến nói: “Lệnh đường đại nhân kém tôi 2 tuổi, sắp đến mừng thọ 60 rồi”. Lôi Vạn Đình cảm động rơi nước mắt nói: “Tổng thống bận trăm công nghìn việc mà còn nhớ tới sinh nhật của gia mẫu tôi”.

Tưởng nói: “Cậu yên tâm đi nhậm chức. Đến lúc đó tôi sẽ đi thăm cụ, chúc thọ cụ”. Lôi Vạn Đình tự nhiên trở thành chỗ dựa đáng tin cậy của Tưởng.

Khi Đỗ Duật Minh đang chỉ huy ở Từ Châu, Tưởng tra ra sinh nhật của mẹ của Duật Minh, lập tức mệnh lệnh cho Lưu Trĩ tổ chức lễ mừng ở Từ Châu, đồng thời sai Tưởng Kinh Quốc đi Thượng Hải biếu quà mừng thọ mẹ của Duật Minh một trái phiếu 10 vạn đồng khiến Đỗ Duật Minh vô cùng ngạc nhiên, bởi vì Trần Thành đi Đài Loan chữa bệnh, Tưởng chỉ cho 5 vạn. Mục đích của Tưởng chủ yếu động viên Đỗ Duật Minh tử chiến.

Tưởng Giới Thạch hiểu rõ tâm lý từng thuộc hạ, kẻ thích tiền cho tiền, kẻ thích chức cho chức, kẻ

thích địa bàn cho địa bàn. Trần Bối Lôi là thuộc hạ của Tưởng, không thích quan chức, chẳng ham tiền bạc. Tưởng hiểu rõ tâm lý của Trần một trí thức cũ. Khi sinh nhật thọ 50 của Trần, Tưởng viết 8 chữ

mừng thọ “Ninh tĩnh chí viễn, đạm bạc minh chí” (Yên lặng thì sâu xa, đạm bạc thì sáng chói) kèm theo mấy chữ: “thời chiến không đến chúc thọ được, chỉ tặng mấy chữ, tạm tỏ tấm lòng ngưỡng mộ. 8 chữ

này là danh ngôn của Gia Cát Lượng khiến Trần Bối Lôi hết sức cảm động. Trần thường nói: “Tướng tiên sinh cho tôi 8 chữ, khiến tôi phấn chấn. Đạm bạc là gốc lập thân, yên lặng là nền xử thế. Đạm bạc thì không tranh với đời, yên lặng thì kiên nhẫn bất khuất, như tôi bình thường tự khuyên sống chính trực, bình thường giữ chính trực thì không bị hoàn cảnh điều khiển, không bị vật chất dụ dỗ tự nhiên sẽ

yên lặng. Cam chịu bình thường thì hiểu được năng lực chí hướng của bản thân để mưu cầu cống hiến thích đáng cho quốc gia xã hội”.

Khi vương triều Họ Tưởng Bị sụp đổ, Trần Bối Lôi tự sát để tỏ lòng trung. Trong di thư, Trần Bối

Lôi viết: “Bối Lôi theo đuổi 20 năm, được (Giới Thạch) hiểu rõ tấm lòng, bất kỳ gian khổ nào cũng chịu đựng được, hy vọng không phụ lời giáo huấn... Lòng ta trong sáng chính trực, ngoài trung với

chúa của ta ra, không hề có tâm địa nào khác”.

Năm 1928 sau khi chiến tranh Bắc phạt kết thúc, thân tín của Tưởng Hoàng Phủ tiến cử Dương Vĩnh Thái. Hoàng Phủ nói: “Trong thiên hạ có Dương Sướng Khanh tiên sinh là bậc kỳ tài, bụng đầy kinh luân, đủ để phò tá, tất cả cái gì tôi có thể làm, Sướng Khanh đều làm được. Điều Sướng Khanh làm được, tôi có lúc không làm được. Công việc quốc gia, ngài có thể bàn với Sướng Khanh”.

Tướng lập tức mời Dương đến, hai người nói về tình hình trong nước và thế giới, phân tích mưu lược thống nhất. Dương nói hùng hồn, được Tưởng tán thưởng. Tưởng cho rằng đã gặp kỳ tài thiên hạ, trong lòng mừng rỡ. Tưởng mời Dương làm quân sư, Dương ba lần từ chối. Tưởng bắt chước Lưu Bị

“ba lần đến lều tranh”, mới mời được Dương ra giúp. Tưởng coi Dương như quân sự việc to việc nhỏ

đều hỏi ý kiến. Hai người thường bàn bạc suốt đêm như Tể Hoàn Công gặp được Quản Trọng. Dương gặp Ôn tri ngộ vô cùng cảm kích, ra sức hiến kế giúp Tưởng.

Dương được sủng ái đã làm phái Trần Lập Phu tức giận. Trần Lập Phu tổ chức ám sát Dương ở

Vũ Hán.

Trước khi chết, tả hữu hỏi di chúc, Dương Vĩnh Thái nói: “Ta đã biết tất cả ngày này từ lâu rồi, thân đã phục vụ cho nước nhà, vì nước mà chết, đâu có hận gì? Chỉ tiếc là, chí lớn chưa thành. Họa quốc gia còn dài”.

4. Dùng kẻ lắm tài nhiều tật, Lưu Bang được cả thiên hạ

Người bình thường ai mà chẳng có khiếm khuyết, nhân tài thì càng có khiếm khuyết. Trên thế gian này không có ai thập toàn thập mỹ. Ngủ Tử Tư nói: “Sử dụng sở trường, tránh sở đoản của con người thì người trong thiên hạ ai cũng có thể dùng được”. Tử Thuần nói với Ngụy Vương: “Vua sáng đối với bề tôi, chủ yếu xem đạo đức như thế nào, không vì khiếm khuyết nhỏ của bề tôi mà làm ảnh hưởng đến toàn bộ tư cách của họ”. Chương “Dương Chu” trong sách “Liệt Tử” viết: “Người làm việc lớn, không so đo chuyện nhỏ, người lập công lớn, không chấp nhặt vặt”.

Xem ra người xưa hiểu rõ đạo lý không cầu toàn, không chấp chuyện nhỏ. Khi ở nước Vệ, Tử Tư

tiến cử Cầu Dịch cho vua Vệ nói: “Tài năng của Cầu Dịch có thể chỉ huy 500 chiến xa đánh trận, có thể làm thống soái. Nếu được người này sẽ có thể vô địch thiên hạ”. Vua Vệ nói: “Trẫm biết tài năng của Cầu Dịch có thể làm đại tướng, nhưng khi làm quan nhỏ, khi thu tô ở nhà dân, y đã ăn 2 quả trứng gà của dân, cho nên không dùng được”. Tử Tư vội ghé tai vua Vệ nói: “Chuyện này đại vương chớ nói với ai, nếu để các nước

láng giềng biết chuyện thì thật không hay. Tuyển chọn nhân tài giống như

người thợ mộc chọn gỗ, dùng phần có ích bỏ phần không thể dùng được. Cho nên cây gỗ kỹ, cây gỗ

thì chu vi thân cây một người ôm, nhưng có mấy thước mục nát. Người thợ mộc giỏi không bỏ đi. Vì sao như vậy? Bởi vì người thợ biết phần không dùng được rất nhỏ, còn lại đều dùng được, cuối cùng vẫn dùng nó để tạo ra nhiều đồ quý. Nay đại vương đang ở thời đại các nước tranh chấp, vì vậy phải dùng nhiều nhân tài. Hai quả trứng là chuyện nhỏ mà không dùng nhân tài thì thật đáng tiếc. Chuyện này các nước biết được họ sẽ cười đại vương hẹp hòi”.

Vua Vệ nghe xong thấy lời Tử Tư thật hay, lập tức nhận ra sai lầm: “Trẫm nhất định tiếp thu ý kiến quý báu của khanh”.

Nhà chính trị nhà Hán Giã Nghị nói: “Đại nhân không chấp tiểu tiết, thì mới có thể làm nên sự

ngiệp lớn”. Trần Bình thuở nhỏ gia cảnh nghèo khổ, nhưng từ nhỏ đã thích đọc sách. Trong thôn tổ

chức hội làng, Trần Bình chia thịt rất công bằng. Người làng nói: “Thằng nhỏ họ Trần này có thể làm nghề thịt lợn được”. Trần Bình nói: “Nếu cho tôi chia thiên hạ, thiên hạ cũng được sắp xếp đâu vào đấy như chia thịt vậy”. Ban đầu Trần Bình đi theo vua Ngụy, nhưng phạm sai sót không được trọng dụng, sau lại theo Hạng Vũ, lại phạm tội. Trần Bình bỏ trốn. Chu Bột nói với Bái Công: “Tôi nghe nói Trần Bình khi ở nhà đã quan hệ bất chính với chị dâu, chạy đến Ngụy, Ngụy không dung, chạy sang Sở, Sở chẳng dùng, nay lại chạy sang Hán. Nay nhà vua cho y làm giám quân kiểm tra các tướng. Bình lấy vàng, ai đưa nhiều vàng thì được địa vị tốt, ai đưa ít vàng thì địa vị xấu. Con người này là hàng bề

tôi xấu xa, xin nhà vua xem xét”.

Hán Vương gọi người tiến cử là Ngụy Vô Tri đến trách. Ngụy Vô Tri nói: “Điều mà thần tiến cử

là tài năng của Trần Bình, điều bệ hạ đòi hỏi là đức hạnh. Nay nếu có người có đạo đức như Hiếu Kỷ, có tín nghĩa như Vĩ Sinh nhưng chẳng giúp gì cho sự nghiệp của bệ hạ thì bệ hạ dùng làm gì”.

Hán Vương thấy có lý liền phong Trần Bình làm hộ quân Trung Úy cai quản các tướng, các tướng không dám nói gì nữa. Trần Bình đã hiến rất nhiều độc kế như: 1. Dùng vàng mua chuộc tướng lĩnh Sở, tung tin thất thiệt ly gián vua tôi nước Sở.

2. Đổi tiệp chiêu đãi sứ giả nước Sở, khiến Hạng Vương nghi ngờ quân sư Phạm Tăng.

3. Giả đi tuần du Vân Mộng hợp chư hầu ở đất Trần, dụ Hàn Tín đến bắt.

4. Dùng mỹ nữ dâng cho Thiên Vu, giải vây Bình Thành. Những kế này xem ra rất “đê tiện” song hai bên giao tranh, vốn không phải là hành vi đạo đức gì, vì vậy không thể dùng tiêu chuẩn đạo đức để

đánh giá con người. Điều cần thiết nhất chỉ là kết quả. Trần Bình nhờ đó được Lưu Bang phong làm hữu thừa tướng.

5. Khoan hồng độ lượng, thừa tướng Bình Cát được vua khen Bình Cát đời Tây Hán, tên tự là Thiệu Khanh, người nước Lỗ, được Hán Tuyên Đế phong làm Bác Dương Hầu, sau làm thừa tướng, tính tình khoan hồng độ lượng. Có lần người đánh xe say rượu nôn ra xe của Bình Cát. Chủ sứ Tây Tào báo cáo lên Bình Cát. Bình Cát nói: “Chỉ vì say rượu mà đuối ý, người khác làm sao làm việc đây? Y chẳng qua chỉ làm bẩn xe của thừa tướng tôi”. Người đánh xe là dân biên giới, hiểu rõ phong tục tập quán của dân tộc thiểu số. Thừa tướng mỗi lần đi thị sát biên giới đều được người đánh xe kể tỉ mỉ từng chuyện một. ít lâu sau, Hán Đế triệu kiến đại thần hỏi tình hình các dân tộc miền biên giới. Bình Cát trả lời rõ ràng, cụ thể, các đại thần khác đều không biết gì, bị Hán Đế trách mắng. Bình Cát than rằng: “Là người ai cũng có thể thu dụng được. Ai cũng có sở

trường của mình. Nếu không nghe lời kể của người đánh xe, ta làm sao được hoàng đế khen thưởng”.

Chương VII

Phần 3. Nghệ thuật điều khiển con người

1. Tự nêu gương sáng, Lưu Tú chiến thắng trận Côn Dương

Trong trận Côn Dương, nghĩa quân bị quân đội Vương Mãng bao vây trùng trùng điệp điệp, tình hình vô cùng khẩn cấp. Sau khi Lưu Tú phá vây, mang quân cứu viện, các tướng vẫn lo lắng, không có niềm tin chiến thắng, thậm chí còn có tướng sợ chết, sợ bị mất tài sản.

Trước tình hình này Lưu Tú lo lắng vô cùng. Lưu Tú hiểu rằng trong tình hình địch mạnh ta yếu, quân sỹ không có tinh thần chiến đấu và niềm tin chiến thắng thì không thể thắng địch. Lưu Tú tìm mọi cách kích thích tinh thần quân sỹ. Lưu Tú nói: “Quân địch tuy đông nhưng chỉ là quân ô hợp. Chỉ

cần chúng ta có niềm tin chiến thắng thì không khó đánh bại chúng. Nếu chúng ta đánh thắng của cải cướp được sẽ nhiều gấp nhiều lần so với hiện nay, hơn nữa còn lập công lớn. Nếu không giải vây Côn Dương, để địch đánh bại thì e rằng ngay cả tính mạng cũng không giữ được, còn nói gì đến của cải”.

Trong các tướng sỹ có rất nhiều kẻ sợ mất tài sản, nghe được lời khuyên bảo chí tình đã tỉnh ngộ. Tinh thần quân sỹ bắt đầu hăng hái.

Đứng trước kẻ địch đông và mạnh, Lưu Tú nhận thấy phải nêu gương thì mới thuyết phục được tướng sỹ hăng hái chiến đấu. Lưu Tú đích thân chỉ huy hơn nghìn quân sỹ bộ kỵ binh, bất chấp nguy hiểm xông vào quân địch, tiêu diệt hơn nghìn quân địch, nêu gương sáng trước mọi người.

Khi biết tin cánh nghĩa quân chiếm được Uyển Thành, Lưu Tú liền phao tin nghĩa quân đánh thắng ở Uyển Thành đang tiến về Côn Dương. Quân địch hoang mang tột độ, còn nghĩa quân khí thế

hùng hực, cuối cùng Lưu Tú giành toàn thắng ở Côn Dương.

2. Đã nói là làm, Thương Ưởng thực hiện cải cách thành công Thương Ưởng là nhà cải cách chính trị thời Cổ đại Trung Quốc. Thương Ưởng vốn là quý tộc sa sút nước Vệ, nghe nói Tần Hiếu Công cầu hiền, liền đến Tần. Tần Hiếu Công rất tán đồng chủ trương cải cách thể chế “đạo phú quốc cường binh” của Thương Ưởng.

Năm 356 trước Công nguyên Tần Hiếu Công dùng Vệ Ưởng, thực hiện cải cách thể chế. Nội dung cải cách bao gồm: Xóa bỏ bờ ruộng, thừa nhận tư hữu đất đai, mua bán tự do, khuyến khích nghề

nông, khen thưởng kẻ chiến đấu dũng cảm, thành lập các quận huyện, chia dân thành nhóm 5 nhà hoặc 10 nhà kiểm tra lẫn nhau... Thương Ưởng lo dân không chấp hành pháp luật mới. Để lấy lòng tin ở

dân, Thương Ưởng dựng một cột gỗ cao 3 trượng** Trượng: đơn vị đo chiều dài cổ Trung Quốc 3,3

mét. 3 trượng 10 mét. Ở ngoài cổng thành phía Nam Hàn Dương ra lệnh cho quân phủ trông coi sau đó ra lệnh: ai có thể đem cột gỗ này đến cổng thành phía Bắc sẽ thưởng 10 dật vàng*** Dật: đơn vị đo chiều dài cổ Trung Quốc (1 dật = 20 lạng, có sách nói 1 dật = 24 lạng Trung Quốc)*. Rất nhiều người đứng xem song không ai dám vác. Thương Ưởng nghĩ có lẽ họ chê ít, bèn tăng thêm thành 50 dật vàng. Ba ngày sau có một chàng trai vác cột gỗ sang cổng thành phía Bắc. Thương Ưởng triệu chàng trai nói: “Người đã nghe theo mệnh lệnh của ta, là một người dân tốt”, lập tức thưởng 50 dật vàng. Tin này truyền khắp nước, gây xôn xao trong dân chúng. Ai cũng nói, Thương Ưởng đã nói là làm, luôn giữ chữ tín.

Ngày hôm sau, Thương Ưởng ban bố pháp lệnh mới: Tuy bị một số quý tộc phản đối, song pháp lệnh mới được thi hành thuận lợi ở Tần.

Pháp lệnh vừa thực hiện một năm, thái tử phạm pháp Thương Ưởng nói: “Pháp luật không thi hành được, là do người trên cố tình vi phạm” Thái tử là người sẽ nối ngôi không thể trừng trị. Vệ

Ưởng xử tử thầy của thái tử là công tử Kiền, thích chữ vào một thầy khác của thái tử là công tử Giả để

răn đe. Người dân thấy vậy tuân theo răm rắp pháp luật. Sau 10 năm thi hành pháp luật mới, nước Tần

phồn vinh thịnh vượng, ngoài đường không ai nhặt của rơi, trong núi không có trộm cướp, nhà nhà no đủ, dân không dám đánh nhau vì việc riêng. Pháp luật nhà Tần lúc đó đã phát huy tác dụng, dân chỉ lo làm ăn, quân lính hằng hái chiến đấu. Cuối cùng nước Tần tiêu diệt 6 nước thống nhất thiên hạ.

3. Kỷ luật nghiêm minh, Tôn Tử luyện quân trăm người như một Ngũ Tử Tư đã bảy lần tiến cử Tôn Tử cho Hạp Lư. Hạp Lư muốn thử tài Tôn Tử nói: “Tiên sinh có thể diễn tập binh pháp của ông được không? Tông tử trả lời: “Được”. Hạp Lư hỏi: “Thế dùng cung nữ làm lính có được không? Hạp Lư có ý chơi ác, gây khó dễ cho Tôn Tử. Tôn Tử trả lời: “Không sao”. Hạp Lư bèn chọn 180 cung nữ để Tôn Tử luyện binh, còn mình ngồi trên cao xem Tôn Tử huấn luyện như thế nào.

Tôn Tử chia 180 cung nữ thành hai đội, chọn 2 cung nữ được Hạp Lư yêu quý nhất làm đội trưởng, cho các cung nữ mặc quần áo lính, tay cầm binh khí và phổ biến kỷ luật chiến đấu. Tôn Tử

nói: “Các người có biết quả tim, tay phải, tay trái không?” Các cung nữ trả lời: “biết”. Tôn Tử nói:

“Khi ta hạ lệnh tiến lên, các người nhìn vào tim rồi hướng nhìn về phía trước, hạ lệnh sang trái các người nhìn sang trái, hạ lệnh sang phải các người nhìn sang phải”.

Các cung nữ ngày thường được chiêu chuộng sinh nhờn, nay lần đầu mặc áo giáp, cầm vũ khí, cảm thấy vừa buồn cười, vừa vui nhộn. Họ cho rằng vua Ngô muốn họ chơi trò chơi, cho nên không ai thèm để ý đến lời Tôn Tử. Họ đi đứng lung tung, có người còn đội mũ lệch cười đùa nắc nẻ. Tôn Tử

bình tĩnh gọi quan chấp pháp đứng một bên, ra lệnh nhìn về phía phải. Các cung nữ cười to, không ai động đậy. Tôn Tử đánh trống, ra lệnh nhìn về bên trái, các cung nữ càng cười to, đội ngũ lộn xộn.

Tôn Tử vẫn bình tĩnh nói: “Kỷ luật không nói rõ ràng, nội dung khoa mục huấn luyện giảng không tỏ tường là tội của người làm tướng”. Tôn Tử lại nói rõ kỷ luật và yếu lĩnh huấn luyện, sau đó ra lệnh đánh trống, quay sang phải, sang trái, nhưng các cung nữ vẫn cười đùa tưởng như trò chơi. Lúc đó Tôn Tử nói với giọng nghiêm khắc:

“Kỷ luật truyền đạt không rõ ràng, hiệu lệnh huấn luyện giảng giải chỉ bảo không cặn kẽ là tội của người làm tướng. Nay cấp trên đã ra lệnh năm lần bảy lượt, các người đều hiểu rõ, nhưng lại không chấp hành quân lệnh. Đó chính là tội của người lính”. Tôn Tử hỏi quan chấp pháp: “Theo quân pháp, kẻ không phục tùng mệnh lệnh phải phạt tội gì?” Quan chấp pháp nói: “chém”.

Tôn Tử ra lệnh đem hai đội trưởng ra chém. Lúc đó, Ngô Vương trên đài cao vội vàng cho người ra lệnh cho Tôn Tử “Quả nhân đã biết tiên sinh có thể dùng binh. Hai cung phi này là 2 người ta yêu quý nhất. Không có họ ta ăn không ngon, hãy tha cho họ”.

Tôn Tử nghiêm nét mặt: “Thần đã được bổ nhiệm làm tướng. Tướng ở trong quân, mệnh lệnh của vua có thể không chấp hành. “Tôn Tử vẫy tay, đầu hai cung nữ rơi xuống. Tôn Tử chọn 2 cung nữ làm đội trưởng. Các cung nữ thấy vậy sợ run cầm cập, không dám nhìn. Tôn Tử lại ra lệnh đằng trước, đằng sau, bên phải, bên trái, đội hình rầm rập, không ai dám cười đùa. Chỉ nghe tiếng binh khí, tiếng bước chân, còn im phăng phắc.

Tôn Tử báo cáo Hạp Lư: “Quân đã huấn luyện xong. Bệ hạ có thể ra lệnh họ nhảy vào nước sôi lửa bỏng, họ cũng không nề hà”. Tôn Tử rèn quân cho dù là cung nữ theo đúng lời người xưa nói:

“quân lệnh như sơn”. Quân không có kỷ luật, không thể dùng được.

4. Giết sủng thần Trang Giả, Nhương Thư đánh thắng quân thù Tư Mã Nhương Thư là nhà quân sự nước Tề nổi tiếng thời Chiến Quốc. Ông họ

Điền, tên Nhương Thư, vì làm quan đại tư mã nên mọi người gọi là Tư Mã Nhương Thư.

Thời Tề Cảnh Công, nước Tấn đem đại quân xâm lược đất Quyên, đất A của Tề. Quân Tề đem quân chống cự, bị quân Tấn đánh bại. Nước Yên cũng đánh chiếm đất Hà Thương của Tề. Tin truyền về kinh đô Lâm Truy. Tề Cảnh Công triệu tướng quốc án Anh thương nghị. án Anh bèn tiến cử Điền

Nhương Thư. Điền Nhương Thư nói: thần vốn là kẻ mới từ làng xóm đến, giữ chức tướng quân, tốt nhất nhà vua chọn một vị đại thần tôn quý làm giám quân”. Tề Cảnh Công liền cử Trang Giả làm giám quân. Nhương Thư hẹn với Trang Giả trưa ngày mai sẽ điểm binh ở thao trường.

Trang Giả là vị quan đại phu sủng thần của Cảnh Công. Bình thường y cậy quyền hống hách ngạo mạn, hầu như chẳng coi ai ra gì. Đối với Nhương Thư, y càng không để ý, cho nên quá giờ Ngọ 3 khắc vẫn không thấy bóng dáng Trang Giả đâu. Nhương Thư theo thời gian quy định, điểm quân số, ban bố

mệnh lệnh, nêu cao kỷ luật. Đến gần hoàng hôn, Trang Giả say rượu khệnh khạng đến cùng một bọn lâu la. Nhương Thư hỏi lý do đến muộn, Trang Giả đủng đỉnh nói: “vì bạn bè đưa tiễn làm bữa cơm thân mật, uống quá mấy chén, quên mất thời gian hẹn”. Nhương Thư nổi giận thét to: “Người làm tướng nhận mệnh lệnh xuất chinh thì quên nhà của mình, chuẩn bị kế hoạch chiến đấu trước trận đánh thì quên thân thích của mình, lâm trận chiến đấu thì quên sự sống chết của mình. Nay quân địch áp sát biên giới, nhà vua vô cùng lo lắng, dân chúng tính mạng khó giữ. Người mang trọng trách trên vai làm sao vẫn còn nghĩ đến ăn uống vui vẻ? Nhương Thư bèn gọi quan chấp pháp hỏi: “Thao trường điểm binh, không đến đúng giờ, thì đáng tội gì?” Quan chấp pháp trả lời “Đáng chém”. Trang Giả thất kinh, cho người hỏa tốc cầu cứu Cảnh Công. Nhưng người cầu cứu chưa về kịp, Nhương Thư đã chém đầu Trang Giả răn mọi người. Sứ giả của Cảnh Công cầm lệnh tha Trang Giả phi ngựa vào quân doanh.

Nhưông Thư lại hỏi quan chấp pháp: “Trong quân doanh tự tiện phi ngựa nhanh, đáng tội gì? Quan chấp pháp trả lời: “Sứ giả của nhà vua không thể chém”, bèn cho người giết con ngựa kéo xe của sứ

giả. Quân sỹ thấy ai cũng kinh sợ. Từ đó mệnh lệnh của Nhưông Thư ban ra, ai cũng chấp hành đến nơi đến chốn.

Sau ba ngày hành quân, Nhưông Thư cùng quân sỹ đã tới biên cương. Quân Tề như mãnh hổ

xuống núi dũng cảm phi thường. Quân Tấn, quân Yên bị đánh tan tác. Nhưông Thư thừa thắng chiếm lại toàn bộ đất đai bị chiếm ở biên giới. Tề Cảnh Công dẫn bá quan nghênh đón Nhưông Thư, khải hoàn, còn phong Nhưông Thư làm đại tư mã thống lĩnh toàn bộ quân đội.

Ngày nay khi vận dụng cách làm của Nhưông Thư cần chú ý 3 điểm dưới đây: 1. Không bao giờ dung thứ kẻ dám thách thức kỷ luật.

2. Trừng trị kẻ táo tợn khinh thường kỷ luật nhất để làm gương, còn những kẻ vi phạm khác có thể

tạm tha. Không nên trừng trị tràn lan gây bất lợi cho mình.

3. Trừng trị dựa vào quy luật, chế độ. Không nên xử quá nặng hoặc quá nhẹ.

5. Lấy độc trị độc, Tây Môn Báo nổi tiếng trong thiên hạ

Thời Ngụy Văn Hầu, Tây Môn Báo được bổ nhiệm làm quan huyện ở ấp nghiệp (nay ở tỉnh Hà Nam). Môn Báo thấy hàng xóm tiêu điều dân cư thưa thớt, bèn cường hào thân sỹ bướng bỉnh. Khi hỏi dân địa phương vì sao như vậy, mọi người đều nói khổ nhất là chuyện Hà Bá lấy vợ. Tây Môn Báo nói: “Kỳ lạ, kỳ lạ, nhất định bên trong có điều uẩn khúc hãy nói ta nghe”. Họ liền kể: “Nước sông từ

núi Chương Lĩnh chảy về, đến đất Nghiệp gọi là sông Chương. Hà Bá là thần sông Chương, nghe đồn thích mỹ nữ. Hàng năm ở đây, dân chúng

phải hiến một người con gái cho Hà Bá để nước sông điếu hòa. Nếu không, Hà Bá nổi giận, dâng nước tràn lan, gây tai họa cho dân chúng”.

Tây Môn Báo lại hỏi: “Bọn nào đặt ra chuyện này?”

Họ lại kể: “Đó là một bọn buôn thần bán thánh bày đặt ra. Dân chúng ở đây thường bị ngập lụt nên không thể không theo. Bọn chúng thông đồng với bọn cường hào và nha dịch thu tiền ở trong dân hàng triệu, dùng một ít để cưới vợ cho Hà Bá còn lại chia nhau đút túi.

Tây Môn Báo lại hỏi: “Mọi người để mặc chúng chia nhau, lẽ nào không nói một lời”.

Mọi người nói: “Trước thế lực bọn chúng, ai dám nói một câu, hơn nữa bọn chúng giương chiêu bài phục vụ nhân dân. Mỗi khi đến mùa xuân, bọn chúng đi tìm vợ cho Hà Bá. Thấy con nhà ai có sắc

đẹp, bọn chúng bỏ nhiều tiền để cưới hỏi. Cô gái được đưa ra nhà dựng tạm ở bờ sông tắm rửa trang điểm. Chọn ngày tốt, bọn chúng đặt cô trên đệm cỏ, thả nổi trên sông, trôi dạt một lúc đệm cỏ tự chìm xuống. Nhà nào có con gái đẹp đều trốn đi, cho nên dân ở đây ngày càng thưa thớt. Từ sau khi lấy vợ

cho Hà Bá hầu như chưa xảy ra nạn lụt lớn.

Tây Môn Báo dặn khi nào Hà Bá lấy vợ, hãy báo cho ông, để ông đi xem.

Đến mùa xuân, các cụ phụ lão mời Tây Môn Báo đi xem Hà Bá lấy vợ. Tây Môn Báo mặc quan phục, lệnh cho dân quan, thân sỹ, toàn thành tham gia. Dân chúng gần xa nghe tin cũng đến xem, tụ

tập ở bờ sông đông mấy nghìn người.

Một tên cường hào đưa một bà cốt đến. Tây Môn Báo nhìn hóa ra là một cụ già, thái độ ngạo mạn dẫn theo hơn 20 đệ tử, quần áo lòe loẹt, cầm bát hương đứng hầu. Tây Môn Báo hỏi: “Hãy đưa cô dâu ra cho bản quan

xem có đẹp không?” Bà cốt ra hiệu một đệ tử đưa cô dâu đến. Khi quan sát thấy cô dâu buồn bã bèn nói với mẹ già và các quan lại, thân hào:

“Hà Bá là quý thần hiển hách, phải lấy cô gái thật đẹp mới xứng. Ta thấy cô này không đẹp, không xứng đáng làm vợ Hà Bá. Nay nhờ bà cốt xuống với Hà Bá, bản quan sẽ tìm một cô gái đẹp, dâng sau”.

Nói xong Tây Môn Báo bảo vệ sỹ lôi bà cốt vớt xuống sông. Mọi người tái xanh mặt. Tây Môn Báo làm như không có việc gì xảy ra yên lặng chờ. Một lúc sau Tây Môn lại nói: “Bà già làm việc không nhanh, chỉ có đi báo tin mà lâu thế, mãi không về. Có lẽ phải cử một đệ tử giỏi giang đi”.

Nói xong Môn Báo lại sai lính ném một đệ tử trẻ xuống sông. Một lúc sau, Môn Báo lại nói:

“Ngay cả đệ tử trẻ cũng không về, lại cho một đệ tử khác xuống giục”.

Liên tục ba đệ tử bị ném xuống sông, không một người quay về.

Tây Môn Báo nói: “Bọn họ đều là nữ, không biết làm việc, hay mời một thân sỹ đi xem sao!”

Thân sỹ được chọn từ chối, Tây Môn Báo thét: “Không được từ chối, đi nhanh về nhanh”.

Vệ binh lại ném thân sỹ xuống. Hồi lâu, Tây Môn Báo nói giọng oán trách: “Vị thân sỹ kia quả

thật chẳng ra sao. Ngày thường y chỉ biết ăn hiếp dân lành. Một việc nhỏ như vậy cũng làm không xong. Thôi y già không được việc, bọn bay trẻ có lẽ làm được”.

Thuận tay, Môn Báo chỉ bọn nha dịch. Bọn nha dịch mặt xám ngoét, quỳ xuống xin tha mạng. Tây Môn Báo nói: “Thế thì chờ một lúc”. Qua một thời gian, Tây Môn Báo thở dài một tiếng, nói với bọn nha dịch: “Nước

sông cuồn cuộn, người thì đi mãi không về. Hà Bá ở đâu? Oan uổng bao cô gái. Các người phải chịu toàn bộ trách nhiệm”.

Bọn nha dịch thưa: “Bẩm quan, chúng tôi bị lừa, toàn do bọn bà cốt xui giục”.

Tây Môn Báo mắng: “Đồ khốn. Người tốt sao làm việc xấu với bọn xấu. Hôm nay ta tạm tha cho các người, cho các người một cơ hội làm người”.

Từ đó không còn ai dám nhắc đến chuyện Hà Bá lấy vợ nữa.

6. Đàn áp cấp dưới, Trương Phi bị thuộc hạ sát hại

Trong một cuộc họp chính phủ Liên xô cũ, Khrushchov giọng rất gay gắt chỉ trích sai lầm của Stalin. Đột nhiên trong cuộc họp có người ngắt lời Khrushchov: “Lúc đó anh cũng là đồng sự của Stalin”. Người đó còn hét: “Sao anh lúc đó không ngăn chặn Stalin, mà bây giờ mới làm ầm lên hả?”

Khrushchov gào: “Ai đang hỏi vậy? Phòng họp lập tức yên lặng, không có ai dám nói

Cuối cùng Khrushchov nhẹ nhàng nói: “Hiện nay anh mới biết vì sao phải không?”

Thái độ của Khrushchov như vậy làm sao khiến cấp dưới tâm phục khẩu phục được.

Thời Tam Quốc, Quan Vũ sau thất bại ở Mạch Thành, bị Đông Ngô giết hại. Trương Phi nôn nóng báo thù đã ra lệnh vô lý, nội trong ba hôm phải may cờ trắng, làm áo giáp trắng để đi đánh Đông Ngô.

Hại đại tướng Phạm Cương, Trương Đạt phụ trách may cờ làm áo giáp đề nghị xin thêm mấy ngày đã bị Trương Phi đánh chảy máu mắt.

Trương Phi còn ra lệnh: “Nhất định hoàn thành đúng thời hạn, nếu quá hạn sẽ giết các người để làm gương cho kẻ khác. Phạm Cương, Trương Đạt biết rằng không thể hoàn thành được công việc trong ba ngày bèn bàn nhau. Đạt nói: “Để hấn giết chúng ta, chi bằng chúng ta giết hấn

trước”. Cương nói: Làm thế nào đến gần hần được?” Đạt nói: “Nếu số hai chúng ta chưa chết, thì hôm nay hần say rượu ngủ trên giường. Nếu số chúng ta đáng chết thì hần còn tỉnh”.

Trương Phi uống rượu giải phiền, không ngờ say quá nằm ngủ trong trướng. Hai tướng Cương, Đạt dắt dao găm cực sắc, nói dối vào bẩm việc cơ mật, lén vào đâm vào bụng Trương Phi. Trương Phi kêu to một tiếng thì chết.

7. Vừa ân vừa uy, Càn Long biết cách cai trị dân trí thức Hoàng đế Càn Long nhà Thanh là người khéo sử dụng nghệ thuật trị các nhà trí thức. Trong thời gian ở ngôi vua, đã có hơn 70 vụ án về văn tự văn chương. Chỉ có vài câu thơ vịnh hoa thưởng nguyệt hoặc mấy câu văn chương vui đùa đã trở thành tội nhân phỉ báng triều đình. Tuy vậy Càn Long cũng biết cách mua chuộc trí thức. Càn Long quy định, khi thấy các đại học sĩ già trẻ trong hoàng tộc phải thực hiện lễ quỳ một nửa, gọi các đại học sĩ là “Lão tiên sinh”. Nếu vị đại học sĩ kiêm sư phụ thì gọi là “thầy”, tự xưng là “môn sinh” hoặc “văn sinh”.

Càn Long một mặt tiến hành hoạt động khoa cử chính quy quy mô lớn, một mặt không ngừng thu nạp các văn nhân chí sĩ tham gia đội ngũ phục vụ triều đình, mặt khác còn mở “khoa thi bác học hồng tử” để các văn nhân có tài hoặc những ẩn sĩ có danh tiếng không tiện tham gia khoa cử, được quan địa phương hoặc đại thần tiến cử, tham gia thi do hoàng đế trực tiếp ra bài hoặc hỏi thi. Càn Long đã làm ba lần, lấy được 24 người. Những người này tự nhiên sẽ cảm kích hoàng đế bội phần, hơn 100 người bị hồng thi sẽ không còn mặt mũi nào để tự xưng là “di lão cô trung” để phỉ báng triều đình.

Có một người tên là Cố Đống Cao được Càn Long chăm sóc, tuổi đã già, được làm chức Quốc Tử

Giám tư nghiệp. Khi đến tuổi già từ quan, Càn Long tự tay viết hai bài thơ thất ngôn để ca ngợi. Sau này Càn Long khi xuống Giang Nam đã tự tặng chữ cho Đống Cao, hơn nữa còn gia phong cho Cao chức “tể tửu quốc tử Giám”.

Cách cai trị vừa nghiêm vừa khoan đối với mọi người đặc biệt đối với các tri thức đời Thanh của Càn Long khiến mọi người trong nước vừa sợ hãi vừa kính trọng.

Kết hợp ân uy tức kết hợp hài hòa khen thưởng trừng phạt sẽ mang lại hiệu quả không ngờ. Ưu đãi đặc biệt, tỏ ra thân thiết với cấp dưới khiến cấp dưới ra sức làm việc là một nghệ thuật xử sự của cấp trên. Phê bình nhưng không hạ thấp tư cách cấp dưới, kỷ luật không làm cấp dưới tuyệt vọng, đó mới là sự trừng phạt đúng đắn. Bản lĩnh của cấp trên về năng lực lãnh đạo là phải biết sử dụng quyền lực đúng lúc, đúng chỗ, đúng mức, đúng đối tượng, khiến cho mọi thuộc hạ tâm phục khẩu phục.

Chương VIII: Kết luận

Bảy loại người bạn phải nhờ cậy trong cuộc đời đều quan trọng, những muốn tạo lập sự nghiệp trong đơn vị, cơ quan bạn phải xác định ngay từ khi bước vào cuộc đời công tác là: nếu không có sự

giúp đỡ, nâng đỡ, chỉ bảo của các nhà lãnh đạo cấp trên của bạn thì bạn không thể dễ dàng tiến vào các vị trí lãnh đạo được. Rất nhiều bạn trẻ coi thường chuyện này, họ vừa ra trường được trang bị một số

kiến thức chuyên ngành nhất định, đã tỏ ra kiêu ngạo, không cần sự giúp đỡ của bất kỳ ai, không biết tranh thủ sự giúp đỡ của cấp trên. Điều đó đã cản trở bước tiến của bạn. Trong bất kỳ đơn vị, cơ quan nào cũng chia thành hai bộ phận: bộ phận lãnh đạo và bộ phận bị lãnh đạo (nhân viên chấp hành chỉ

thị, mệnh lệnh của cấp trên). Khi bạn mới vào đơn vị, bạn có thể chỉ là nhân viên cấp dưới. Điều quan trọng nhất trong lúc này là bạn phải hiểu rõ tâm lý, tình cảm, tính cách của cấp trên trực tiếp của bạn, tranh thủ sự giúp đỡ, ủng hộ của họ. Tất nhiên bạn phải ra sức làm việc hoàn thành nhiệm vụ của mình.

Đầu tiên bạn phải hiểu ba điều cơ bản sau đây về cấp trên (người lãnh đạo trực tiếp của bạn) 1. Cấp trên là những người có quyền chỉ huy ra lệnh

Họ có thể khiêm tốn hòa nhã, nhưng khi cần họ luôn luôn tỏ ra là tượng trưng của quyền hành, bắt bạn vâng lời, tuân theo sự chỉ huy của họ. Bạn không thể đối xử với họ như đối với các đồng nghiệp khác. Thái độ của bạn quyết định tình cảm tốt xấu của họ đối với bạn. Nếu bạn tỏ ra lễ độ, thân thiện thì cấp trên sẽ tôn trọng và quan tâm đến bạn nhiều hơn. cấp trên luôn luôn để ý đến cấp dưới. Mỗi lời nói cử chỉ của bạn đều được họ chú ý, nhận xét đánh giá.

2. Cấp trên là người có thể chấp nhận ý kiến đóng góp nhưng không chấp nhận sự tranh cãi.

Chúng ta đều biết rằng bạn không bao giờ thắng trong bất kỳ cuộc tranh cãi nào với cấp trên. Sự

tranh cãi chỉ làm cho bạn và đối phương trở nên nhỏ nhen, đổ kỵ. Bạn không thể đòi hỏi cấp trên thừa nhận hoặc từ bỏ quan điểm sai lầm của họ kể cả khi thực tế chứng tỏ ý kiến của bạn hoàn toàn chính xác, bởi vì uy tín và danh dự của họ không cho phép họ làm như vậy. Họ cũng có thể thừa nhận sai lầm kín đáo và khôn khéo.

3. Cấp trên là người quyết định chọn bạn vào bộ phận lãnh đạo giữ những cương vị chủ chốt Cho dù bạn cố gắng làm việc như thế nào, bạn chỉ có thể được tăng lương, đề bạt, song không thể

trở thành người giữ cương vị chủ chốt trong đơn vị. Phần lớn các trường hợp sự làm việc của nhân viên chống đối lãnh đạo đều không được cấp trên chú ý, khen thưởng. Bạn lúc đó trở thành “cái gai”

khó chịu cần phải nhổ. Cấp trên cũng là người bình thường như bao người khác, nhưng quyền lực đã tạo cho họ những tính cách, tư tưởng, tình cảm khác với mọi người. Trên thực tế đại đa số các nhà lãnh đạo là những người thông minh, biết điều hành công việc, xử sự chín chắn, nhạy cảm, thiện chí. Điểm yếu nhất của các nhà lãnh đạo là dễ bị chinh phục về tình cảm tốt đẹp của cấp dưới đối với mình. Do sức ép tâm lý của nhiệm vụ đè nặng trên vai, khiến lãnh đạo có nhu cầu rất lớn về tình cảm, vì vậy các nhà lãnh đạo có nhu cầu thỏa mãn tình cảm rất lớn, cần có người thông cảm, trao đổi, ủng hộ. Nếu cấp dưới quan tâm, săn sóc,

thông cảm đối với cấp trên thì cấp dưới sẽ được cấp trên tạo điều kiện công tác, tăng lương, đề bạt, khen thưởng, cử đi học và chọn làm người kế tục

Document Outline

- Lời nói đầu
- [Chương I - Phần 1: Dựa vào người quyền thế – có thể rút ngắn thời gian phấn đấu của bạn](#)
- [Chương I - Phần 2: Kết giao với người quyền thế](#)
- [Chương II: Dựa vào đồng nghiệp - Phần 1: Dựa vào sức mạnh của tập thể](#)
- [Chương II - Phần 2. Hiểu được ân tình mới có thể trở thành chỗ dựa của nhau](#)
- [Chương II - Phần 3: Xây dựng quan hệ tin cậy lẫn nhau](#)
- [Chương III: Dựa vào bạn bè - Phần 1: Phân biệt chính xác bạn tốt, bạn xấu](#)
- [Chương III - Phần 2: Giữ mối liên lạc thường xuyên với bạn tốt](#)
- [Chương IV: Dựa vào cha mẹ - Phần 1: “Trẻ cậy cha, già cậy con” nhờ giáo dục](#)
- [Chương IV - Phần 2: Công cha như núi Thái Sơn, nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra](#)
- [Chương V: Dựa vào bạn đời - Chỗ dựa đáng tin cậy nhất Phần 1: Giàu vì bạn, sang vì vợ](#)
- [Chương V - Phần 2: Thuận vợ thuận chồng tát bể đông cũng cạn](#)
- [Chương VI: Dựa vào kẻ địch - Biến phản lực thành sức mạnh của mình Phần 1: Kẻ địch là một nhân tố kích thích bạn tiến lên](#)
- [Chương VI - Phần 2: Cách lợi dụng kẻ địch để giành thắng lợi](#)
- [Chương VI - Phần 3: Nghệ thuật biến thù thành bạn](#)
- [Chương VII: Dựa vào mọi người - Phần 1: Được lòng mọi người là được thiên hạ](#)
- [Chương VII - Phần 2: Nhân tài là gốc của thành công](#)
- [Chương VII - Phần 3. Nghệ thuật điều khiển con người](#)
- [Chương VIII: Kết luận](#)

Table of Contents

Lời nói đầu

Chương I - Phần 1: Dựa vào người quyền thế – có thể rút ngắn thời gian phấn đấu của bạn

Chương I - Phần 2: Kết giao với người quyền thế

Chương II: Dựa vào đồng nghiệp - Phần 1: Dựa vào sức mạnh của tập thể

Chương II - Phần 2. Hiểu được ân tình mới có thể trở thành chỗ dựa của nhau

Chương II - Phần 3: Xây dựng quan hệ tin cậy lẫn nhau

Chương III: Dựa vào bạn bè - Phần 1: Phân biệt chính xác bạn tốt, bạn xấu

Chương III - Phần 2: Giữ mối liên lạc thường xuyên với bạn tốt

Chương IV: Dựa vào cha mẹ - Phần 1: “Trẻ cậy cha, già cậy con” nhờ giáo dục

Chương IV - Phần 2: Công cha như núi Thái Sơn, nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra

Chương V: Dựa vào bạn đời - Chỗ dựa đáng tin cậy nhất Phần 1: Giàu vì bạn, sang vì vợ

Chương V - Phần 2: Thuận vợ thuận chồng tát bể đông cũng cạn

Chương VI: Dựa vào kẻ địch - Biến phản lực thành sức mạnh của mình Phần 1: Kẻ địch là một nhân tố kích thích bạn tiến lên

Chương VI - Phần 2: Cách lợi dụng kẻ địch để giành thắng lợi

Chương VI - Phần 3: Nghệ thuật biến thù thành bạn

Chương VII: Dựa vào mọi người - Phần 1: Được lòng mọi người là được thiên hạ

Chương VII - Phần 2: Nhân tài là gốc của thành công

Chương VII - Phần 3. Nghệ thuật điều khiển con người

Chương VIII: Kết luận